

Gió Mỗi Ngày Một Chiều Thổi

Nguyễn Thị Hoàng Bắc

Chương 1: Madeleine

Cứ nghĩ về *các chị* là tôi thấy vui buồn lẫn lộn, nhưng lạ, lạ thấy êm êm. Có thể mấy chị chẳng thích tôi nói gì về mấy chị đâu, cái chuỗi thời gian có thể là buồn tủi, có thể là không hay ho gì, cũng có thể bây giờ nếu còn sống, mấy chị cũng đã suýt soát cái tuổi gần đất xa trời với mẹ, mẹ tám mươi sáu, ở cái tuổi này, nói gì hay hay dở về họ cũng chả ăn thua.

Căn phòng hồi đó gọi là *nhà* chúng tôi, bề ngang năm, bề dài bảy mét, nhà chúng tôi, mẹ và bốn con, chạy loạn từ Đà Lạt xuống thành phố này. Bà mẹ trẻ, (trời!) chỉ xấp xỉ ba mươi, chị em chúng tôi lóc nhóc từ bảy đến đứa út nhất một tuổi. Bác Hồng Nhật, cậu cục nợ mãi chú Thiện (gầy, hàm răng ố vàng khắp khểnh,) viên chức nhỏ của tỉnh đường Nhatrang, dù gì cũng là viên chức chính phủ, đã đứng ra ký giấy mượn căn phòng của chính phủ, rồi trao lại cho mẹ con tôi. Cũng là đồng bào mình giúp đỡ lẫn nhau, cho người có chồng đi tù vì chống Pháp, chú nghe lời bác Hồng Nhật thờ dài nói vậy.

Tối tối, đội quân *patrouille* Pháp mặc đồng phục cứt ngựa, giày ống trắng, dây nịt da trắng, nón nồi trắng, súng tiểu liên tuốt trần đen ngòm đi tuần tiểu, họ thường quát hơn là nói, những tiếng quát lạ tai thỉnh thoảng đột ngột bật vang lên trong đêm tối nghẽn, giới nghiêm, không có lấy một tiếng chó sủa ở cái thành phố vốn vắng vẻ rờn rợn lúa thừa, nay bắt đầu sống lại một chút theo lớp người tản cư đang lục tục trở về .

Một vài đêm, một tiếng nổ lớn đâu đó bùng lên, và sáng mai trên đường đi học, tôi nghe người lớn thì thào, đêm qua, *mấy ống* về núp trong các thùng *tô-nô* sắt (thùng đục thủng bao chung quanh các cây con mới trồng hai bên lề đường Graffeuil, phố chính) *mấy ống* đã nhả ra ném lựu đạn, tôi mơ hồ cố hiểu. *Mấy ống*, họ là những người cùng một phe với ba tôi, và ba hãy còn sống đâu đó chứ không chết như trong giấy khai sinh đi học của chúng tôi?

Đêm khác, đám lính tuần xông thẳng vào nhà, giở giường lục chiếu để lùng xét Việt Minh, mẹ và em bé út ngủ trên giường kê bên cửa sổ, và đám ba chị em tôi chen chúc trong *đi-văng* gỗ kê sát góc phòng, bưng tỉnh dậy ngái ngủ, ngơ ngác.

Ở căn nhà đó, tôi sáu tuổi, bắt đầu đi học với một bản *thế vì khai sinh* nói dối là cha đã chết.

Kỷ niệm về ba, khi chưa đến tuổi đi học, khi ba còn ở tù và chưa bị trục xuất ra *chiến khu*, đôi ba tháng một lần, cả gia đình đi ra mé biển thăm ba vào những kỳ ba được *xuất lao* đi làm tạp dịch: lượm rác, nhổ cỏ, dọn dẹp bãi biển, với một đám các bạn đồng tù, do một anh lính canh dẫn đi. Mẹ bắt được tin, nấu một nồi chè thật lớn, và tất cả đám con nít rộn rịp bận bịu tung tăng như ngày hội, ngày duy nhất trong mấy tháng dài buồn, lê thê và trơ trọi, chúng tôi được mặc áo quần đẹp, được ngồi xích lô ra biển với mẹ, và với một nồi chè đậu ván đặc, đường đen, vàng ươm và thơm ngát dưới chân.

Tôi lãnh trách nhiệm (lon ton) chạy tới gần anh lính, mẹ nhắc, nhớ khoanh tay, rồi đưa bằng hai tay gói thuốc lá thơm cho anh, rồi tất cả đám tù có ba tôi ở đó xúm quanh nói vào, coi

như may quá, hôm nào người lính nhận gói thuốc thơm, là bọn bạn tù được xúm xít ngồi quanh nồi chè đậu của mẹ đãi ngay trên bãi biển.

Chúng tôi vây quanh ba, ba ôm đứa này, vuốt tóc hôn đứa kia, nhìn mẹ tôi nói gì đó, rồi lại ngó lơ ra. Mẹ nói chúng tôi buông ba ra để ba đi ăn chè, nhưng ba tôi lắc đầu, giữ chúng tôi lại. Cứ như hồi ba còn ở nhà, mỗi sáng thức dậy, chúng tôi chen lấn nhau nhảy lên giường ba, giành nhau ôm đầu, ôm cổ, xới đầu tóc ba rồi bù lên, ba cũng mặc kệ, vì ba hiền hơn mẹ, chúng tôi thích ba hơn.

Mặt mẹ vẫn phảng phất nụ cười, dù bị anh lính quát và xua đi, ít khi tôi thấy mẹ cười. Tôi thấy mẹ mình thật gan dạ, thật can đảm, chả biết tại sao.

Nhưng cũng có những hôm, mẹ và chúng tôi kêu xích lô chạy vòng vòng dọc đường biển vẫn không thấy bóng dáng ba và đám bạn tù đâu, mẹ rầu rầu chờ nồi chè về. Chiều tối hôm đó, mẹ không ăn, ngồi nhìn chúng tôi ăn chè trừ cơm.

Chúng tôi ở tạm nhà bác Hiên trước khi dọn đến ở gần mấy chị. Các chị đông, nếu ráng nhớ, tôi nghĩ cũng có thể các chị ở chung như thế có thể đến sáu bảy chục người. Nếu kể luôn cả những người làm việc ở đó như chú Bảy Tạo làm thợ ký đánh máy, ông Bảy Tân làm kế toán, anh Tấn phát lương, các bà Marie, cô Tám, cô Tư Monique *mất giả* làm quản lý, chị Chín Lùn...số người dưới quyền của bà chủ Madeleine có đến gần cả trăm, hình như vậy.

Bà chủ Madeleine, không cao không lùn, nước da đen bóng lạ lùng, đen hơn bất cứ một người nào tôi đã gặp xung quanh lúc đó. Hiếm khi tôi được thấy rõ mặt, hay nghe bà nói gì, thỉnh thoảng chỉ thấy, hoặc nghe bà nói từ xa, giọng lơ lớ khó nghe. Mái tóc đen dài, loăn xoăn, thường thả xuôi theo vai hơn là kẹp lên, hai màu vàng và đỏ là áo quần thường mặc của bà, váy vàng dài, áo ngắn tay đỏ rực rỡ, và rất nhiều vòng vàng, bông tai, dây chuyền, vòng tay bằng vàng y, vàng rực chói chang dưới nắng, tương phản với màu da đồng đen bóng của bà.

Mẹ và hầu hết các người hàng xóm trong khu nhà gồm sáu căn của khu chúng tôi thường tỏ vẻ kính trọng đặc biệt, mỗi khi bà có việc đi ngang, mọi người đều cất tiếng chào:

"...Chào bà chủ! ...Chào bà chủ!"

Bà chỉ hơi nhếch miệng bí mật cười, khẽ gật đầu. Đi ngang các dây dây cột hai bên khu nhà để phơi quần áo, dù có hay không có quần áo đang phơi trên dây, bà cũng lấy tay thận trọng che đỉnh đầu.

Các chị có dịp run rẩy xì xào:

"Bà chủ nuôi ngài linh lắm, không để đồ dơ bẩn vương qua đầu được."

Các chị thường ngồi lê thoải mái ở nhà chúng tôi những giờ rỗi việc, thường là ban sáng. Nhưng các chị không chỉ thường ngồi chơi suông. Chị thì nhờ mẹ viết cho cái thư gửi về gia đình, gửi cho má, gửi cho em, và mượn địa chỉ nhà tôi để nhận thư trả lời. Tất nhiên là các chị trả thù lao cho mẹ, có lẽ không tệ, vì tôi thường thấy các chị có rất nhiều tiền. Có những hôm chắc là ngày lãnh lương, các chị móc trong áo *coóc-xê* ra một vài từng cục tiền vo nhỏ, lung tung.

Có hôm tôi vợ vẫn đứng gần, có chị ngần ngừ nhìn tôi rồi vất đồng bạc lên bàn kêu cái keng, kêu:

"Em nhỏ, cho mà ỷ các bác nè!"

Mẹ có nguyên tắc căn dặn bất di bất dịch nhiều lần là không được nhận bất cứ tiền của ai cho chớ không riêng gì của mấy chị, tôi lặng yên trở mắt đứng nhìn.

Mẹ ngồi cạnh bình tĩnh nói:

"Tui không cho tụi nhỏ lấy tiền của ai đâu, mấy cô cất lại đi!"

Và quắc mắt nhìn tôi:

"Ra chỗ khác chơi!"

Hoặc:

"Đi làm bài đi!"

Tôi ngồi xa xa gần gần mấy chị, vừa học bài vừa nhìn trộm, hoặc hóng chuyện từ xa. Nhìn ngấm tự do, hóng chuyện tự do, và nhà chật, tôi thường chỉ ngồi cách các chị trong vòng một, hai mét, chuyện gì tôi cũng thấy được, cũng nghe được, nhưng như một giao ước bất thành văn giữa mẹ và các chị, tôi không hề được chen vô nói với các chị, và ngược lại, các chị chỉ nhìn chúng tôi mà không thấy nói gì. Tôi thấy tôi rất muốn gần gũi với các chị khi các chị triu mến chăm chú nhìn tôi, nhưng có thể vì sợ nét mặt quá nghiêm trang của mẹ nên các chị cứ xa xa gần gần...

Một bữa, chị Chín đến nhà. Các chị gọi mẹ tôi là cô *Ba*, và mẹ dặn chúng tôi kêu các chị bằng *chị*, bất kể tuổi tác lớn nhỏ. Đối thoại của tôi chỉ vồn vện là để trả lời những câu hỏi tương tự như *má có nhà hông em, về nói má lát chiều chị Sương ghé lại, bữa nay chị không học ngày mai học tiếp...* Hôm đó, chị Chín Lùn đứng nhìn tôi tập viết, Chín bỗng nảy ý nói với mẹ xin học đọc với mẹ, và sau đó, có thể xin học viết luôn, để có thể tự đọc và tự viết thư cho mẹ chị.

Chín Lùn chỉ cao nhỉnh hơn tầm tôi một chút, năm đó tôi tám tuổi, chắc tại vậy nên chị vui vẻ để mọi người gọi là Chín Lùn vì chị đã là người lớn, sao chỉ cao bằng đứa bé tám tuổi? Những lần sau, mỗi lần rảnh, chị thường trực qua nhà tôi ê a: *a, bê, xê, dê, đê*. Chị hay quên và luôn miệng hỏi tôi nhắc cho chị đọc, *e, gê, hắc... rồi sao nữa em nhỏ?*

Mấy chị gọi chị Chín là cô *Chín*, cô Chín đi đến đâu là loảng xoảng tiếng chìa khoá vang đến đó. Chị không phải là *gái*, chị giữ chức giữ chìa khoá cho hơn hai chục phòng *làm việc* của *gái*.

Một hôm, chị Chín ngăn người nhìn tôi cầm quyển Tập Đọc Vui lớn tiếng ê a đánh vần, hết dòng này qua dòng khác, chị ngạc nhiên lắng nghe, và các chị khác cùng ở đó cũng cùng nghe. Những lần sau, lần nào tôi thỉnh thoảng tập đọc, với một chút tự hào và hãnh diện, mẹ tôi cho phép các chị ngồi vây quanh nghe tôi tập đọc. *Quan Carnot về thăm trường, Mai ăn khỏi trả tiền...* Tôi thích những giờ tập đọc chung tình cờ như vậy hơn là những giờ làm toán *hai cộng hai là bốn* lặng lẽ chán ngán, buồn ngủ, một mình. Mẹ lắc đầu, con nhỏ này rồi sẽ tào lao vì không chịu giỏi tính toán.

Tôi cũng có khá nhiều dịp tình cờ trông thấy các chị từ đằng xa. Trước xóm, cây bàng cổ thụ toả bóng mát rộng, và gió lồng lộng, nhờ các chị, gốc bàng bỗng biến thành một khu chợ nhỏ bán đủ các thức ăn vặt, và ăn sáng, trưa, chiều, tối. Những món đất tiền xa xỉ đối với tôi hồi đó như hột vịt lộn luộc nóng ăn với muối tiêu rau răm, chè xu xa trong suốt, hột

lựu đỏ, chan nước cốt dừa trắng muốt, chế thêm nước đường vàng, ngày nào cũng có chị ăn. Các chị ăn bún, ăn phở, ăn cháo lòng ở các gánh bán dạo, bà Tú đặt gánh rồi lót đôn gánh ghé ngòi lâu dưới gốc bàng, các chị ngồi lổm ngổm thấp cao, và thoải mái trên đám ghế gỗ lùn lúp xúp xung quanh. Hoặc ngồi chồm hồm bên hàng chuối chiên, khoai lang chiên, bắp nướng, dường như chỉ để tán chuyện với người bán hàng hơn là ăn các món quà vặt thường dành cho bọn con nít thỉnh thoảng có tiền ăn quà này như chúng tôi.

Có hôm các chị mặc váy dài, áo ngắn hở bụng, phấn son đỏ loét, có khi chỉ mặc bộ *bia-ra-ma* bông rằn ri xanh đỏ, mặt mày tiều tụy, môi thâm hốc hác.

Tôi đứng xa xa, những khi phải ẵm em thì không được chơi trò gì với bạn, ngắm chừng coi các chị đỡ buồn.

Buổi chiều trước chạng vạng khi đường phố gần sáng đèn, *nhà việc* dập dìu lính tây, xe *jeep nhà binh*, các chị dập dìu son phấn ra vào, đèn đuốc sáng choang, nhạc tây chộn rộn từ mấy cái máy hát quay tít. Các chị đứng ưỡn ngực trước cửa *nhà việc* hút thuốc tây phi phèo, phà khói, nói tiếng tây với lính tây đội mũ nhọn *ca-lô* hay nón *nồi tròn đít bằng* chen chúc đưa ra đưa vào. *Moá già ba cô nết, moá săng phú toa, ắt tăng xông, toa pạc lê quà*, họ nói tiếng tây với nhau, tôi nghe hoài nên nhớ, dù không hiểu. Sáng ra, *nhà việc* lại vắng teo đóng cửa, trưa, mặt trời lên cao và cây bàng toả bóng, gió mát leo reo thổi tới, các chị lại bơ phờ, hoặc diêm dúa túa ra ăn quà vặt dưới gốc bàng.

Các chị mua bán làm ăn giao dịch có khi rất thân mật nhỏ nhẹ với vài người, có khi với các người khác, các chị chửi thề *đụ má đụ mẹ* liên miên. Không bao giờ tôi chào hỏi các chị, và cũng vậy, các chị không bao giờ chào hỏi bọn tôi, dù tôi biết rõ tên từng chị, có khi biết cả chuyện gia đình của mấy chị, qua mấy lần chị nhận được thư gửi qua địa chỉ nhà tôi, má tôi nhẩn, và chị vội vã qua, vừa quẹt nước mắt thút thít vừa nghe má tôi đọc thư. Đọc năm bảy lần chán, má tôi không đọc nữa, chị lại rình chờ giờ má tôi đi chợ, hít hải ngoắc tôi ra, đọc lại cho chị nghe. Thư đã cũ, vậy mà tôi càng ráng đọc to sợ chị không nghe được, chị lại càng khóc rống lên to hơn.

Chín học hoài cũng không biết đọc nên cứ tiếp tục trả tiền nhờ má tôi viết thư.

Tôi tình cờ ngồi học bài kế bên hóng chuyện chị Lệ kể về chuyện bà chủ. *Em đang ở quê đi mót củi gánh về làng, đang đi dọc trên quốc lộ, bà chủ ngồi xe ríp với ba thằng tây, hai thằng rượt bắt hai chị em gánh củi, nhét giẻ miệng trói lại, vắt vô thùng xe, chở về. Bà chủ cho thằng tây hiếp liền hai chị em rồi cấp giấy chứng nhận cho hai đứa tụi em làm gái.*

Chị Lệ cũng muốn nhờ mẹ tôi viết thư về cho má chị vì chắc tới giờ má chị cũng chẳng biết chị đang ở đâu.

"Nhưng em không đi học, không biết chữ nên cũng không biết chắc viết làm sao, tên làng xã em là Kỳ Lam, Kỳ Sơn giống gì đó. Xóm tên Xóm Củi. Con bạn bị bắt một lần sau đó họ đem nó đi đâu, hồi nào, em cũng không hay."

Chị chép miệng thở dài,

“ Bà chủ muốn kêu tây bắt ai mà chẳng được...”

Mặt mẹ thoáng khác đi.

Mẹ nói, chắc chị người vùng núi gần Qui nhơn, tại nghe giọng chị vậy, nhưng địa chỉ không biết thì làm sao gửi thư.

Chị Tùng đẹp nhất đám, mẹ nói chị này nói giọng miền nam rất nhỏ nhẹ, còn tại sao chị hay buồn, hay khóc, và nước da trắng xanh vì bệnh hay không thì tôi không biết. Chị trả tiền nhờ mẹ tôi thuê một đôi chim sẻ màu hồng đậu trên một nhánh bông xanh trên chiếc khăn tay để tặng anh Tấn phát lương. Anh Tấn, cháu họ xa của bà chủ, anh nói anh ở vùng quê bị Việt Minh chiếm, và bị họ bắt hụt mấy lần, anh chạy thoát được vô đây làm việc giữ sổ sách phát lương cho bà chủ.

Tôi nghe chuyện, bần khoăn, không ai nói, nhưng tôi mơ hồ biết ba tôi đang theo Việt Minh ở đâu đó, dù ai hỏi thì nói cha chết, nhưng những khi một mình với mẹ, mẹ buột miệng nói, thế nào rồi ba cũng về, nhưng tụi con nhớ đừng nói với ai. Việt Minh có tốt không? *Mấy ông trốn trong thùng ươm cây để liệng lựu đạn, cũng mấy ông rượt bắt anh Tấn nên anh Tấn sợ bỏ trốn ra thành phố. Mấy khi cao hứng anh Tấn lớn tiếng ngâm nga “bao giờ kháng chiến thành công, cụ Hồ ra lệnh một ông mười bà”* là nghĩa gì?

Không ai trả lời tôi mấy câu hỏi đó, và tôi cũng mơ hồ tự biết là không nên hỏi. Nhưng trái tim vẫn đập mạnh mỗi khi hóng hớt những chuyện này.

Anh Tấn là bồ chị Tùng? Chị hay buồn hay khóc và thỉnh thoảng buổi tối, trong góc sân le lói ánh đèn giữa xóm tôi và *nhà việc* của các chị mà mọi người gọi là *Nhà Bộc Đền*, tôi tình cờ nhìn thấy anh Tấn ngồi gần chị, ôm, vuốt ve chị, và hai người nói gì đó nho nhỏ, và chị thì cúi mặt, lấy tay quẹt nước mắt rớt ròn ròn.

Nhà Bộc Đền, dãy nhà bên cạnh xóm tôi, là một cái tên êm đềm dễ nhớ và khó quên lúc tuổi nhỏ. Ở đó, có mấy chị có thể dữ tợn với mấy người bán hàng khác nhưng hiền hậu và thật thà đối với má tôi và chúng tôi. Bọn con nít không có quan hệ với mấy chị, mấy chị cũng không biết chúng tôi tên gì, cứ gọi gộp chung một đám là *con cô Ba*.

Có lần tôi chơi đạp lon, từ chỗ núp lao ra xí lon nhanh quá, lỡ húc vô bụng một người đi đường, ông này bậm trợn giận dữ chụp tôi lại, và giơ tay định tát. Chị Lệ đứng gần đó ngó thấy, hét ra:

"Ê ê, ý lớn tính đánh con nít hả?"

Ông bậm trợn trợn mắt nhìn thấy chị, thả tay tôi ra rồi quay mặt nhỏ nước bọt đánh phệt xuống đất, bỏ đi.

Chị bỗng dữ tợn lên, bỏ dép chạy chân không rượt theo người đàn ông, miệng chửi vói:

"Dám ăn thua đủ với tao không? Làm dĩ rồi, không sợ thằng điếm thúì nào đâu?"

Một buổi tối, chị Chín đem đến cho nhà tôi một trái mít thật to, chị nhìn lướt qua tôi, rồi nói chậm rãi:

"...Mua cho cái con nhỏ đọc chuyện!"

Chị trả công những giờ tập đọc không công của tôi.

Chúng tôi ăn mít chín thơm lừng, ăn cả hạt mít luộc sau khi đã lụi tro, *hột mít lụi tro ăn no té đít*, giữa khi tôi đang sang sảng đọc chuyện, dạo này tôi đã thạo nên có thể đọc một hơi suốt một chuyện dài, đang đọc, tôi đánh đùng một cái thối om, các chị bịt mũi lăn ra cười

ngiêng ngã, tôi thì đỏ mặt tía tai mấy ngày sau không dám lộ mặt ra, khi các chị tới tụ họp chờ nghe tôi đọc chuyện tiếp.

Bộc Đền, ở đó, có bà chủ kỳ bí mà các chị và cả má tôi và nhiều người hàng xóm nữa đều rất nể sợ. Còn tôi thì chưa bao giờ có dịp và cũng chưa lần nào dám nói chuyện gì với bà.

Tôi hay nói về các chị như là gộp chung một gói, *các chị, các chị*, nhưng nghe mấy chị ghiền coi bói nói với nhau, không có chỉ tay ai giống với ai hết ghen, mấy chị khác nhiệt liệt gục gặc đầu, thì như ông Bảy Tân nói, đã vô đây rồi thì đừng hòng có trốn ra, mấy người đã lần tay đóng dấu với Sở Mật thám rồi, không có vân tay người nào giống với người nào đâu.

Chương 2: Trưa Vọng Đưa

Khi cháu chúng ta

Là cháu nội, cháu ngoại, không phải *cháu* trợn, để có thể hiểu nhầm là hai vợ chồng son chúng tôi sắp có con, hay vợ trẻ tôi đang mang bầu.

Nước người. Một buổi trưa, gió thu hiu hắt, các ông nội, bà ngoại quá niên trạc tuổi lục tuần, thất tuần, đưa tay níu ngày tàn sắp hết, ngày vui sẽ qua, lai rai tụ hội gặp gỡ nhau chuyện trò. Có đôi người gần ba bốn chục năm mới gặp lại nhau, tóc đã thưa răng đã mòn nhiều, dâu con cũng có, rể, cháu, nội ngoại đề huề cũng có, mà trơ thân cụ một mình cũng có (ít). Có lẽ dân gốc Á thường đồng con chằng. Chả thế mà một cụ cứ kể chuyện con gái cụ mới mua nhà cứ than thở mãi là đã mua nhầm cái khu *không* tốt nhiều Ấn độ quá, trẻ con hàng xóm buổi chiều chạy giỡn um sùm trước sân nhà.

Trưa cuối năm ấm áp, chuyện trò xôm tụ, cảm động nhắc nhớ nhau những ngày vui vui ngộ ngộ, nghịch ngợm; điển cố và tiêu chuẩn hoá gọi là thời *để chỏm* đi học hay *mài đít quần* trên ghế nhà trường, (giả vờ như *chọc quê* bọn đi học, hay thực ra là tự gọi yêu để hãnh diện ngầm cái thời mà chỉ con cái nhà mình được thông dong đi học giữa đám trẻ con nhà nghèo lam lũ dốt nát?), chuyển sang đến chuyện tán gái thời trai trẻ của các ông, thời hoa hậu hoặc *trưng trắc trưng nhị* của các bà (một thời của các nữ sinh ở Nam Việt Nam, hầu hết có hai điều kiện cho các nữ sinh: không kể học giỏi hoặc học dốt, cứ thuộc hàng xinh đẹp nhất nhì trường, hoặc hơi xinh nhưng phải là con nhà quyền quý nhất nhì tỉnh, mới được đóng giả vai Trưng Trắc Trưng Nhị, đến ngày lễ Hai Bà, họ sẽ mặt bự phấn, cỡi voi thật, ngất ngểu đi rieu trong đám rước Ngày Phụ Nữ Việt Nam, trước các con mắt lác đi vì kinh phục, và nể sợ, và thêm muốn, ao ước, của đám nữ học sinh vừa nghèo vừa nhan sắc tầm thường như lũ chúng tôi.)

Sang đến thời xa xưa hơn, thuở bị thầy giáo bạt tai đá đít (thời bạo hành *thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi*, thời hoàng kim trẻ con cầu cho không được *thương* và mong cho được nhiều nhiều bị *ghét*.) Lộn xộn pha vào thời bị ba má cấm cửa, thời leo rào, và thời phải lòng nhau...

Vui, chúng ta cười nắc nẻ, khà khà, hự hự, hư hư, hi hi, phì phò...*Khi người ta trẻ* * và khi người ta già. Cảm động, thương, tiếc, bâng quơ. Vài địa danh, vài con người, vài từ ngữ mất hút trong cõi thời gian đột nhiên được sống lại, ngỡ ngàng trong cái đời sống coi vậy mà lắm đổi thay, và sau buổi trưa này, chúng sẽ lại tan vào quên lãng, nhưng không mất tăm, nằm

lặng đầu đó trong tiềm thức mọi người để chờ một buổi trưa khác, nửa nhớ nửa quên, nửa tình nửa mê, lợ mọ thập thò chúng sống dậy.

Khi chúng ta hạnh phúc

Hạnh phúc một đôi cặp điển hình được dẫn ra ca ngợi để làm nền cho cái không khí ấm áp thay vì trầm uất của những lần họp mặt bạn già. Những mối tình thành tựu, những cuộc tình đeo đuổi gay go nhưng rồi cũng đạt kết quả, những mối tình như những tiếng hát *vượt thời gian và không gian* (vượt bức tường âm thanh?) những hạnh ngộ trùng phùng... để ngày nay, họ ngồi đây làm chứng tích cho những điển hình hạnh phúc. Điển hình nhất là những cặp đã theo đuổi, hẹn hò khi yêu nhau, lấy nhau, sinh con đẻ cái trong hôn nhân với nhau, và con cái đã thành đạt đúng tiêu chuẩn dược sĩ, bác sĩ (các loại *máy để tiền* được hiểu thông thường hơn là *ngành cứu người* như thường được tuyên dương) những cặp vợ chồng gương mẫu già này tự nhiên trở thành những khuôn mẫu an toàn, ổn định, bất hủ, và đắt giá, mà các gia đình có con cái sắp lấy vợ lấy chồng rất lấy làm hân hạnh được rước mời họ đến thấp nển, dâng hương, lạy trước bàn thờ, như một lễ khai mạc chúc phúc rập khuôn cho đám cưới của lũ con đàn cháu đống noi theo.

*Anh theo chị hơn mười năm
Chị luôn là ánh trăng rằm của anh
Đi đâu cũng không rời nhau
Họ là chứng tích tình đầu không phai
Giận ông xã lắm chỉ một hai
Quá một ngày đã làm lạnh với nhau
Tôi yêu bà đã từ lâu lắm.
Và ngay mới lần đầu đã yêu
Năm năm học tập thật lâu
Mười năm vượt biển vẫn yêu vẫn chờ
Vợ chồng một dạ hai thưa
Một tâm một kính một đời mười yêu.*

(trích thơ Đặc san Hội Ái Hữu cựu học sinh trung học ABC điển hình)

Đáp tạ bài thi tụng trên của bạn bè thân hữu tặng *anh chị*, *chị* với hồn thơ lại lảng cũng đã đưa ra một bài thơ của chính *chị*, nhân vật chính:

*Hôm qua tôi nghe nói anh đi
Đâu biết hôm nay anh lại về
Anh nói máy bay anh bị trễ
Vĩ cơ bão rớt ở Cali.*

(trích thơ Câu lạc bộ xướng hoạ Tao Đàn XYZ)

Thi ca và tình ca hào hứng xướng hoạ đồng tình, những khúc khái hoàn đầu trẻ muện còn hơn không, nhịp nhàng cất lên an ủi phần nào những người lính xung trận trở về đã lâu, và dường như đang bị bỏ quên trong dòng chính sử đa đoan và đôi khi là bội bạc. Những vòng nguyệt quế vội vã được đan tết bằng những tràng pháo tay khoác lẫn lên cho nhau như bù đắp phần nào cho những gian truân được thừa nhận.

Khi chúng ta được ngắm

Người đàn ông tóc hoa râm lớt phớt nét mặt đầy giông bão. Nếp trán gợn sâu, đuôi mắt chân chim *âu sầu ánh mắt nhìn đâu đâu* như thể một câu thơ tả tình như thế, tất phải hợp với một người vợ tròn tròn mập mập, như không đòi hỏi nhiều điều gay cấn phiến não gì cho cuộc đời vốn đã có nhiều phiến não. Cuộc tình bổ sung khởi đầu có thể có vẻ bắt đầu như gay cấn, về phía người đàn ông, đưa đến một ảo ảnh tình yêu hứa hẹn xa vời cho người đàn bà. Rồi ảo ảnh tan, rối mắt, người đàn ông hiện nguyên hình trở về đăm chiêu say đắm với một ảo ảnh đàn bà khác, không may mắn còn chút hy vọng thể hiện nơi người vợ. Bà ngậm ngùi rút lui về làm người đàn bà bình thường, một chút ích kỷ, một chút nhân từ, một chút hủ lậu và cố chấp, chấp nhận vai trò làm vợ như là cái gọi là. Họ là một đôi uyên ương tương xứng điển hình, và cuộc diện cuộc tình thuộc diện bổ sung.

Nhưng trong nghề chơi, tối kỵ (vì khó đạt) là các nhà thơ làm thơ tả vợ, nhà văn, nhà nhạc ca vợ, và họa sĩ vẽ vợ. Vì những nghề riêng này, quả tình các tay mơ nữ ca chông đã làm lạm phát phát phơ rồi, cánh mày râu có làm cũng chỉ lộ vẻ vờ vịt vụng vít.

Vậy, vợ là người yêu lúc trẻ theo đuổi rồi lấy được nhau, sống bên nhau đến răng long đầu bạc. Vẫn tóc ấy, môi ấy, vẫn mắt, vẫn miệng ấy qua nét truyền thần, nhưng người xem giật mình vì ánh mắt hoàn toàn là không. Người đàn bà trong tranh khô khan một cách đáng yêu, và u uất, ánh mắt nàng nhìn kỳ lạ, như không nhìn mà mãi nhìn, tựa như mang nặng một nỗi sầu ở *một chốn nhân gian không thể hiểu*. *Nàng, người tình trong mơ của chàng? Ô, Juliet đã chết lúc còn son trẻ để mãi mãi là Juliet người tình muôn thuở của các Romeo? Chưa thấy ai mừng tượng, tả hay vẽ nàng Juliet tóc đã hoa râm.

Vậy, người đàn bà tóc hoa râm nhưng cắt uốn tỉ mỉ, hàm răng đều, trang điểm nhẹ, thanh lịch, miệng cười thụt sâu vào tạo nét mặt nghiêng còn rất đẹp ở tuổi sáu mươi lăm. Người chồng hơi thấp, nhỏ con và trẻ trung hơn so với bà bởi luôn luôn có nụ cười rất thơ trẻ. Câu chuyện lâm ly như tình sử, lúc hai người gặp nhau ở đại học, bà đã là hoa khôi của đám du học sinh Việt ở trường, và nét đẹp rất đầm của bà từng làm đám sinh viên da trắng đi qua đi lại mắt la mà liếc không ít. Bà đến nước người trước, học trước ông một năm, và cũng là *người đồng chủng đỡ đầu* ra đón ông ở cái phi trường hiu quạnh nhưng sạch bong, sáng bóng thuở đó. Tên sinh viên hơi còm, còn đen, bước chân hơi dính phèn nhà quê nhà quáo, nhỏ hơn bà một tuổi, học sau bà một năm, và cuối tuần nào cũng mò đến lưu xá của bà để hỏi bài. Và khi họ chống lại quyết định của hai gia đình còn ở trong nước, họ đã thành đôi vợ chồng *tự do kết hôn*.

Quảng đời bốn mươi hai năm làm vợ chồng từ đó cho đến giờ, ông luôn luôn giữ được nụ cười thơ trẻ để luôn đóng vai chàng sinh viên đến lưu xá hỏi bài, mượn tiền, đi xe ké, để hầu hết việc nhà chờ bà cho ý kiến, bà quyết định sao đi, tùy bà, kể cả quyết định vượt biên *tìm đường cứu nước* sau này khi cả hai trở về cố quốc sau khi du học, họ cùng làm chung một sở. Trước ngày cả hai vượt biên, bà còn là giám đốc của ông, trong chính quyền mới tiếp thu cái xã hội đầy những *mỹ nguy* thời ấy. Đối với chế độ mới nơi quê nhà, thái độ chính trị của nhân viên đàn ông *chế độ cũ* có thể luôn luôn dễ bị nghi ngờ hơn là của đàn bà, chắc thế.

Khi chúng ta thấy

Đời sống không dễ cũng không khó, nhưng chúng ta vẫn như đang thiếu mất một cái gì. Ngày xưa chẳng? Thì ngày xưa vẫn ở với mọi người vì...không có xưa sao lại có nay? Hay chúng ta đã *ăn xưa* nhiều quá đã quên *chừa nay*?

Bạn bè vẫn tìm lại với nhau, vợ chồng vẫn y nguyên (tất nhiên sẽ có ngày kẻ trước người sau, nhưng giờ thì chưa) nói trọn vẹn thì cũng là trọn vẹn, nói hạnh phúc thì cũng hạnh phúc, đôi đôi, lứa lứa, sống già, chết già với nhau, bạn bè tan tan hợp hợp, quả đất méo méo tròn tròn, đi một vòng, có phải đã có lại tất cả?

Tan buổi họp mặt, những cặp vợ chồng khác đã ra về, người chủ nhà ngồi lại im lìm trong căn nhà vắng, rỗng, người vợ lo lắng trở lại với nhịp tim đập mồn mồn một của mình, chờ đợi nhìn chồng, người chồng lãng tránh ánh mắt nhìn vu vơ của vợ.

Như những lần họp mặt trước, khách về rồi, người vợ nhắc thêm vài kỷ niệm vu vơ về người nọ, người kia, người chồng lắng nghe, tưởng tượng và cười hường ứng, nhắc đi nhắc lại như thời họ mới gặp nhau với những *con bạn thằng bạn* giúp cho quan hệ của họ khăng khít hơn cũng có, mà phá đám chia uyên rẽ thủy họ cũng không ít. Bao nhiêu yêu thương nồng nàn, oán tan thù ghét, bỏ bụng thề bồi không gặp mặt *thằng nọ, con kia*, bao nhiêu tiếc hận cuộc đời bỗng như không cánh mà bay.

*Ôi cuộc đời như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao, ba mươi năm tỉnh dậy biết chừng nào, vừa chớp mắt nỗi ê đã chín**, một tướng công cổ điển nổi tiếng vì hay làm thơ cho cô đầu, bất chợt cũng đã có những câu thơ hay.

Để gì mà họ có được nhau như ngày trẻ, và cũng không để gì họ giữ được nhau, qua bao gian truân khổ sở của tuổi gần già. Nhưng lần này thì không được nữa rồi.

Như món ăn ngon nhưng dọn ra nhiều lần quá, mỗi ngày mỗi ăn, và phải ăn một món nhiều ngày, cả hai đều rùng mình ái ngại, không muốn thấy, và không thể thấy: mình đã không thể nuốt vô. Đám bạn già nói mãi một câu chuyện, tuyên dương mãi một điển hình, tô mãi một bức tranh khô đã lố chỗ những vết chàm, cười đùa mãi một câu chuyện tiếu lâm, giúp nhau hồi tưởng lại một nỗi hãi sợ đã không còn có thực.

Vẽ vờ gì được nữa cho tương lai, người chồng bỏ vào phòng kiểm một việc gì đó vờ chăm chỉ làm, và người vợ gọi điện thoại nói lung tung chuyện về đám cháu trai cháu gái, với con trai con gái. Có khi đưa con trai bên đầu dây bên kia vừa nhồm nhoàm nhai cái gì, vừa lái xe, lúng búng trả lời nhát gừng với mẹ; có khi đưa con gái vừa gõ lóc cóc trên *laptop*, vừa kẹp ống nghe vào cổ trả lời tiếng được tiếng mất. Vậy rồi cuộc là những buổi chuyện trò *lộn cổ xuống ao, cò con* lại vô tư làm *đau lòng cò mẹ*.

Thật ra những uẩn khúc của cuộc đời là cái không nên phô bày lộ liễu trước mắt mọi người nhất là trong những buổi họp đồng vui của chúng ta. Nó là vị chua của ly nước chanh đường giải nhiệt, vị đắng của tô canh mướp đắng chữa bệnh đái đường, cặn cáu của một dòng sông hay một con suối rừng từng được mệnh danh ngàn năm thanh thủy. Không nhìn, không nói, nhưng chúng ta thấy.

Cuối buổi họp mặt, một hai người bạn thân còn lại với nhau, họ nói rời rạc về bệnh tật, thuốc uống, về những đứa con trai con gái không chịu lấy vợ lấy chồng khác phái. Trước, không có đâu có rể đồng chủng hay đồng tôn giáo là vấn đề, nhưng vấn đề giờ là đồng tính. Dân tình nước Mỹ nơi chúng tôi đang ở không tha cho ai. Bất cứ việc gì cũng quậy tương lên cho não động suy nghĩ. Các cha cố nhà thờ mò mẫm con nít lai rai cũng phải được xử phạt

công minh như khủng bố, khối gì nhà thờ đã phải khai phá sản vì tiền toà, tiền luật sư, và tiền bồi thường nạn nhân, có chuyện cho báo chí nhắc hằng ngày.

Có tiếng thờ dài không dấu điểm, không muốn nén, có tiếng cười hô hố lạc quan che đậy, có ánh mắt nhìn thương xót cảm thông chia sẻ lẫn kẻ cả, có cả tiếng khanh khách ganh tị *đáng đời mày*, và có những tia mắt vô tư như không hiểu, và không thể hiểu vì sao bất cứ chuyện đời nào cũng cần phải được suy nghĩ.

Lên đồng

Đêm sắp tàn và canh sắp tận? Tuổi già đến, dù cất tiếng cười hô hố hay khanh khách cũng không che lấp được cái bóng lừ lừ này, nên băn khoăn là làm sao để thấy ánh sáng ở cuối đường hầm?

Một nhóm lặn lội xông pha vượt khỏi vòng rào gia đình và bè bạn cũ, tìm đến những nhóm mới trong các công tác gọi là cộng đồng, công ích, từ thiện, văn chương giải trí, hay nghệ thuật thật, và giả. Nhóm văn, nhóm thơ, nhóm hội đoàn, hay phi văn đoàn, phi hội đoàn, nhóm sinh hoạt chính trị, hội họp, biểu tình, tuyệt thực, nhóm tổ chức văn nghệ, đêm không ngủ, ra mắt sách, nhóm quyên góp hưởng về trẻ mồ côi, thương phế binh, cứu giúp đồng bào bão lụt nơi quê nhà, nhóm theo thầy xoa tóc ăn cơm chay vào thiền, mật tông hay thanh hải vô thượng sư, tự phát và tự nhiên, ồn ào và lặng lẽ, đáp ứng nhu cầu từng nhóm, mỗi nhóm một con đường, một thế giới, thế giới nào cũng được, miễn không là thế giới hiện hữu, quá khứ tương lai nào cũng được, miễn không phải là cái hiện tại không lối thoát này.

Nổi bật và bận rộn nhất, vẫn là lớp các chiến sĩ không mệt mỏi với công tác cộng đồng, tu tập, sáng tác, hội họp, yêu nước. Trường giang sóng sau dồn sóng trước (văn chương chương) ba mươi năm ở nước người, lớp (già) này mệt mỏi đã có lớp (già) tiếp theo thay thế. Vì chúng tôi tìm hạnh phúc. Hội họp, biểu tình, *cờ bay cờ bay trên thành phố thân yêu vừa chiếm lại đêm qua bằng máu*, những trái tim già đã *nghe máu chảy về tim**. Những thành phố mang những tên tây xa lạ, Westminster, Falls Church, Houston, Paris, Montreal, nhưng mặc kệ, dường như đêm qua đã lọt vào tay bọn xâm lăng, hay bọn Việt gian nằm vùng nào đó, sáng nay đã lại vang lên tiếng hát *trả ta sông núi**, cờ vàng đã lại phất phơ bay, cuộc biểu tình giữa xứ người của mười người, hai mươi người hoặc mười ngàn, hai mươi ngàn, chúng tôi *ai có bút múa bút, ai có tay múa tay**, ai có giọng thì sang sảng lời hô, tiếng hát, đả đảo, hoan hô, nhịp nhàng, lộn xộn trong đoàn quân chiến thắng và khí thế (tưởng tượng.) Những trái tim già trẻ nam phụ lão ấu bỗng nhiên đang đập cùng một nhịp, ô, mấy khi có những buổi đồng ca ấm áp giữa xứ người lạnh lẽo này, ô, giữa đám đông cuồng nhiệt *tiếng hát át tiếng bom**, các phu nhân xưa nhìn thấy lại hình ảnh người yêu xưa trong màu áo chiến binh kiêu hùng ngày nào, và bậc phu quân chính khách đường bệ một thời vẫy vùng cũ. Phải đánh đổ một bạo quyền xa lắc bên kia bờ đại dương, phải đập tan âm mưu hiện tại của bọn tay sai nằm vùng đang đe dọa sức mạnh của cộng đồng, những bóng ma ám ảnh chực biến chực hiện, chực phá tan những ảo ảnh của một thời lên xe xuống ngựa, và một thời quyền uy nghiêng ngửa của chúng ta. Bằng vô thức và ý thức, chúng tôi xuống đường bảo vệ quyền xuống đường và quyền của đám đông trấn áp thiểu số.

Những giây phút yên lặng sau sóng gió, và chờ mãi không có gió để nổi sóng, những người hoạt động nhất tạm thời tìm đến với những người yên lặng nhất. Đa dạng đa đoan, các thiền viện tạm thời được dựng lên một năm một lần hoặc hai lần, ở đó, mọi người yên lặng xoa

tóc trầm ngâm nghiền ngẫm đến một ngày, một ánh hào quang trắng bật lên giữa trán, chứng ngộ mình giây phút quyết định.

Có những ao ước, ám ảnh thềm kín suốt một đời người ít khi có được dịp bộc lộ, có những ao ước bất chợt tới bỗng chốc có cơ hội bùng phát lên phất cờ quấy động. Sống là liên tục mơ ước, dù bộc phát hay thềm kín, tô thêm những nỗi hoan lạc, và thống khổ, và thói quen đều có trong mỗi kiếp người. Lúc hơi tàn lực kiệt, dẫu ngọn đèn leo lét, và sắp tắt phụt, chúng ta sẽ vẫn tiếp tục ước mơ một cơ hội xuất hiện để trở thành một cá nhân nổi bật và kiệt xuất trong một tập thể kiệt xuất. Ước mơ cháy sáng mãi trên bàn thờ như ngọn đèn của người đàn bà nghèo khổ nhưng biết tin Chúa, những cố gắng của một người, của nhiều người, của chúng tôi, là phi lý luận, là phi lô-gích. Nỗ lực chống lại sự tự đào thải đôi khi lấp lánh ánh lửa của cơn mê sáng cuồn sáng tập thể vốn đã được điều kiện hoá để trở thành một tập quán khó đổi vì cần thiết cho cả hai phía từ trong cuộc chiến huynh đệ tương tàn cũ, giờ đây đã được nhóm lên leo lét trong những cõi lòng già.

Chúng ta cùng lên đồng.

Chương 3: Ba Bà Mụ

Không biết bằng cách nào tin đồn tung ra rồi bùng nhanh như lửa ngọn có gió thổi.

Sáng, trưa, và lạ là nhất là trưa, những buổi trưa đông xuân lạnh lạnh ớn sống lưng, và mặt trời he hé, và người lớn xoa tay xoa gáy lấm lét nhìn nhau, và bọn trẻ thì tha hồ nhấp nha nhấp nhồm. Ai cũng ráng giữ vẻ yên lặng trước giông bão, lòng nôn nao, làm sao lao đến nhà thương để bây giờ đây, vì những người đàn bà đi chợ về đã xô xao... Để xem tận mắt, kiểm chứng những tin đồn hàng loạt loan ra trưa nay, một bé có hai đầu mới sinh, một đầu, tóc phủ dài như con gái, một đầu trọc lóc là mặt con trai. Mấy ngày trước đó, một đứa khác, dẹt phẳng lì như tấm thớt, không ra trai cũng không ra gái, mới sinh đã có một cái vảy cá lớn mọc bên hông, khi đá, cái vảy tự động dựng đứng bật lên, nước đá phun ra. Tháng trước, một thằng bé mới đẻ tóc đã bạc nguyên cả đầu, và hàm răng dài lờm chờm, vàng xỉn như răng người già...

Tôi đứng tim, nín thở.

Mẹ đứng gần đó, quắc mắt, cảnh cáo:

"...Không phải chuyện của con nít, không được nghe những chuyện bậy bạ."

Tôi không nghe, mà cũng chẳng biết nó chui vào tai vào đầu tôi lúc nào.

Bà mụ Phương, bà đỡ, là bà họ xa của chúng tôi. Suốt trong vùng, các trẻ sinh ra từ bốn xóm, Sài, Củi, Vôi, Xường, tất cả hầu như đều lọt lòng qua tay bà. Đến nỗi sau này có đứa lớn lên nổi danh đã tự kê tiểu sử như sau: *tên...sinh ngày...tháng...năm...tại nhà thương đẻ Bà Mụ Phương xóm Củi, thành phố...vân vân.*

Mẹ tôi gọi chồng của bà mụ lừng lẫy này là cậu, và như thế, ông là ông cậu của chúng tôi. Làm chồng của một người đàn bà lừng danh như vậy, hình như ngoài nghề làm chồng ra, ông không phải làm nghề gì khác. Bất cứ giờ nào ông cũng có thể thỉnh linh lui tới thăm mẹ tôi, nói dăm ba câu gì đó, và rồi biến mất, để lại trên bàn các thức ăn ông mang theo nhấm nháp trong khi nói chuyện. Là những thức đắt tiền và hiếm, cam tàu vỏ vàng, ruột mềm óng mượt, nho xanh nho đỏ nước ngoài, táo tây dòn thơm ngát. Tôi tin chắc ông phải rất giàu.

Ăn mãi cũng chán chảng, dường như ông có vẻ chán ngán các thứ quả thơm tho đắt tiền này, đem theo dăm ba quả cam, táo, chỉ nhấm nháp một hai múi rồi tất cả để lại óng ánh trong chiếc đĩa trắng. Cho chị em chúng tôi *hưởng*. Hay ông có ý kín đáo nhường cho đám con nít nhà nghèo, hay ông ăn nhiều đã quá ngán, thuở đó không chắc được, cho đến giờ, ông mất đã lâu, tôi tuy bản khoăn cũng không dứt khoát tìm được câu trả lời.

Nhưng dầu gì là những chuyện vui đáng nhớ. Nhớ ông, với chút lòng biết ơn, có ông, những đứa trẻ nhà nghèo như chúng tôi lúc đó, cơm ăn chỉ có chút cá vụn kho với rau luộc, đã biết đến những món ăn xa xỉ nhập cảng tận những phương trời nào. Có ông, tuy ông hơi lạnh lùng và kỳ dị một chút, nhưng bọn trẻ chúng tôi ngày ấy đã không chỉ tranh nhau nhặt, ngửi, và hít hà mùi thơm mát lạnh toả ra từ những tờ giấy tím mịn bọc táo, cam, nhờ ông, ông còn cho chúng tôi biết mùi vị khi ăn cam tàu, ăn táo tây là thế nào.

Nhưng bà vợ tiếng tăm lừng lẫy của ông thì chỉ được nghe tiếng mà ít được thấy.

Một dịp may đến, mẹ sai tôi đem trả lại quyển sách bói toán ông đọc xong để quên trên bàn nhà tôi.

Thình thoảng nghe ông bảo mẹ:

"Mẹ con Nga, mỗi người đều có một cái số. Số mệnh bây giờ vất vả vậy nhưng về già sẽ khá lắm, tuổi già nằm ở cái miệng!"

Mẹ thở dài:

"Biết chừng nào mới khá?..."

Một hôm tôi đi ngang, khoanh tay cúi đầu chào ông, ông nhìn tôi:

"Con nhỏ này lễ phép, nhút nhát bên ngoài, nhưng nghịch ngàng bên trong, mẹ mà phải coi chừng!"

Mẹ bản khoăn nhìn tôi, tôi giật mình ngó mẹ, nếu không nghĩ tới mấy món cam táo ông thường để quên, tôi đã dám xụ mặt nhìn thẳng vào mắt ông.

Nhưng hôm đến nhà ông, dãy nhà quét vôi vàng là một khu nhà ở riêng biệt tuy vẫn chung khuôn viên với nhà thương đẻ, mắt lấm lét, tôi nhìn vào dãy nhà thương, ôi, ước ao dịp may này, bỗng nhiên có một tiếng khóc oe oé giật bản người vang lên, một *em bé quý* như nhiều tin đồn xưa nay bỗng ra đời, một em bé mặt người mình khi, một em bé có những sợi tóc dài trên đầu xoắn tít là những con rắn lưỡn dài lo le nọc độc, sẽ lợi dụng dịp mọi người xôn xao chen lấn, tôi sẽ nhanh chân lên vào xem một lần trong đời cho biết, những dịp may dễ gì có được...

Nhưng rồi những dịp may quý giá ấy chưa bao giờ đến thật, nên chỉ là những buổi đem trả sách nhạt nhẽo, lí nhí hai tay đưa cuốn sách cho ông, vòng tay thưa ông con về, nếu ông không có đó, đang ngủ hay đi chơi đâu, tôi càng bơ vơ, các con ông và bà mẹ Phương, và những người khác trong nhà, dường như không màng muốn biết tôi là ai, tôi xơ rợ, nói đại với ai đó là ông con để quên quyển sách ở nhà con, ai đó qua loa hờ hững bảo, để nó trên bàn đi, tôi làm xong rồi cũng không biết thưa ai mà về.

Nhưng tin đồn hấp dẫn kỳ lạ và lạnh gáy về các bé sơ sinh của nhà thương đẻ vẫn khiến tôi hứng thú tiếp tục đến nhà ông, và cũng tiếp tục hứng thú lắng nghe những xì xào bàn tán về bà mẹ Phương. Người lớn và trẻ con xanh mắt sợ sệt thăm thì về các em bé kỳ dị vẫn tiếp

tục ra đời ở nhà thương bà, tôi lại càng âm thầm ngây ngất, dẫu sao, tôi hãnh diện được làm bà con với bà, một người đàn bà gan dạ, quyền uy đã *làm ra* được các em bé doạ chết khiếp mọi người .

Một thứ quyền uy mà ngoài bà ra, tôi không thấy có ai có được.

Một lần bất ngờ tôi được xem *đỡ đẻ*, nhưng không phải ở nhà thương bà tôi. Buổi tối, mẹ đến *nhà thương thí* của thành phố thăm một ai đó, bạn của mẹ đang đau nặng thì phải, tôi vợ vẫn chờ mẹ ở phòng ngoài. Một người đàn bà lạ thình lình ngoắc tôi đến trước một cánh cửa, dúi đầu tôi vào một lỗ khoá, qua lỗ khoá, tôi như bị hút hồn vì cái hoạt cảnh sững sờ mà chậm chạp, dưới ánh đèn trắng trưng sáng quắc, nhợt nhạt một người đang nằm, một hai người đứng lúi húi cố sức kéo dạng chân người nằm, và người nằm thì quần quai, liên tục rên, rú. Không chắc là từ người nằm hay người đứng, thình lình, một tiếng hét thất thanh phát ra, người đứng khom lưng lúi mạnh ra vật gì đen nhẻm bết bết máu đỏ đầm đìa, quăng đánh phịch vật nọ cho một người áo trắng đứng cạnh ôm xốc nó đi ra. Người đứng ngồi phịch xuống cái ghế gần đó, thở dốc. Và tôi rùng rợn lần đầu nhận ra đó là một *ca đẻ*.

Quay chạy ra tìm mẹ, thì đã không nhớ mẹ đã vào bằng lối nào.

Người ta đẻ bằng *đít*, không phải bằng *nách* như giờ giáo lý sư ông dạy ở chùa, không phải bằng *miệng* như truyện cổ tích kể. Nhưng gà đẻ trứng thì đứng, người đẻ con thì nằm cho đứa con vọt ra.

Gió ớn lạnh làm tôi tỉnh lại, và nhớ là phải đi tìm mẹ.

Thình lình ở phía tường đối diện, một dãy các tủ kiếng dưới ánh đèn tù mù, tôi đâm thẳng vào mặt tủ, chạm ngay một cái mặt nhăn nheo của một cái đầu to phình ngâm trong hủ nước chưng. Lùi lại, tôi ngó lại nó một lần nữa, rồi quay đầu bỏ chạy.

Lần này tôi đã thấy *quý* thật, nhưng *quý đã chết* được ngâm trong bình. Tôi lấy tay bịt mắt, và khóc, kinh hoàng trong sân tối một mình.

Từ nay đã hết mong thấy các *em bé quý* chưa? Tuy vậy, nỗi kinh hãi vừa rồi làm tôi không còn thấy sợ và phục bà mẹ Phương nữa, mà lại thấy hơi thương thương bà.

Đứng chôn chân cả đời trong phòng sanh rên la đầy máu, đầy những hoạt động hối hả, dồn dập, chắc bà phải mệt, và *làm ra* một *bé quý* không hề dễ, mà cũng không vui. Chỉ có lũ người hóng chuyện là vui thôi.

Tôi âm thầm thương bà và thương những bà mẹ khác. Bà mẹ Trang. tôi mới biết tên sau này, ở ca đẻ ở nhà thương thí mà tôi bất ngờ coi được, bà mẹ Như ở nhà thương chợ Đầm, lần tôi theo mẹ đến thăm một người hàng xóm đi đẻ, tôi thấy chiếc áo *bờ-lu* trắng của bà lốm đốm đầy những vết máu bầm đen cũ vấy bẩn. Bà mẹ Như nhỏ người thấp bé không cao lớn như bà Phương, bà Trang. Lụng thụng trong chiếc áo rộng, không hiểu sao, tôi thấy bà càng tội nghiệp hơn.

Có một thời tôi đã ớn lạnh sợ bà mẹ tôi, thương bà Trang, và tội nghiệp bà Như. Nhưng xa vời và đáng nể nang nhất xưa nay đối với tôi vẫn là bà chủ Madeleine của mấy chị.

Thình lình có tin mật thám Tây xét nhà. Nhanh như một con sóc, anh Nghĩa con bác Hồng Nhật lao vào nhà tôi lôi ra cái bao bố nhỏ vác gọn lên vai, hất cánh cửa sổ lấp hờ mở ra con

hẻm sau. Nghĩa phốc qua cửa sổ, vai vác theo bao thuốc tây, nhanh nhẹn khuất bóng vào con hẻm. Con hẻm dẫn đến nhà bà mẹ Phương.

Mật thám Renault đi với tên điếm chỉ Việt lục soát khắp xóm không kiếm được gì, chỉ bọn con nít chúng tôi một phen xanh mắt vì ông tây mắt xanh mũi lõ cao quá khổ. Đầu ông tây gần đụng trần nhà nhà tôi, mẹ tôi tay ẵm em bé, tay lục túi lấy chìa khoá mở tủ cho ông tây xét.

Ông tây nói rành tiếng Việt giọng Bắc hỏi mẹ:

"Việt Min của bà bao zờ về?"

Mẹ nghiêm trang đáp:

"Thưa quan, tôi không được tin tức gì của anh."

Chiều hôm sau, tôi đi với anh Nghĩa vào nhà bà mẹ để vác bao thuốc lậu về. Anh vừa đi lớn tơn vừa huýt sáo, tôi lẻo đẻo theo sau.

Cái bao lộm cộm hình dáng những chiếc hộp lớn nhỏ.

"Là hộp thuốc hả, anh Nghĩa?"

Anh tròn mắt, giá tay làm như muốn đánh xuống:

"Muốn chết hả?"

Nhưng rồi anh lại giỡn, lâu lâu anh vờ núp vào một khúc queo khuất để tôi dáo dác kêu:

"Anh Nghĩa, anh Nghĩa, chờ em với!"

Tôi hoảng hốt chạy theo thì lại thấy anh ló đầu ra, cười, ở cuối ngõ, lớn tơn.

Anh chỉ thích chọc lũ con nít chúng tôi thôi.

Những lần cận Tết, mẹ phải làm khuya ở tiệm may kết nút áo, luông áo, hay những lần mẹ ẵm em bé đi Sài-gòn, mẹ kêu anh Nghĩa qua ngủ với lũ chúng tôi. Bốn năm đứa nằm chõng chất vây quanh anh, mà anh thì hay kể chuyện ma, và chúng tôi thay nhau bấu chặt lấy anh ...Không gì dễ sợ bằng khi đang kể chuyện ma, anh thình lình chỉ lên cái lỗ thông hơi đen ngòm trên trần nhà hét tướng lên:

"Bà Chúc Nị về kìa! Bà mới ló cái đầu xù ra đó!"

Bọn con nít ré lên, ôm chặt cái đui to và cứng ngắc như sắt nguội của anh.

Chương 4: Ngày Lên

Sáng

Ngày bắt đầu đi hiu từ một tiếng chửi thề xanh tươi của vị phó tổng thống của nước tôi đang ở, nước tự xưng và được xưng tụng là siêu cường hàng đầu kiêm cầm đầu thế giới tự do. Chiến tranh lưỡng cực, thế giới tự do nghe như chia được một nửa trái đất, cứ tạm coi như toàn thắng, ngày nay, cầm đầu phe tự do dám là đám cầm đầu toàn bộ loài người trên trái đất rồi ghen.

Khi con người sục xuống biển, bay lên trời, lặn xuống nước, không chỗ nào không rình mò bới xóc, hành tinh nào có giống người nào khác thì chưa chắc, nhưng đứng đầu loài người là bá chủ trái đất rồi.

Trời ở đâu chưa biết, nhưng không chừng ông cũng phải ngán cái thằng đứng đầu trái đất này a.

Bị chất vấn về những bê bối của một công ty (phó quặm xỉ ta trong ban điều hành và nắm đa số cổ phần), công ty đang ở một nơi tình hình an ninh dễ nổ, có bom tự sát, có máy bay ta bỏ bom giết bọn nổi loạn, và giết nhằm vài *thường dân vô tội*, có vài tên bản xứ đáng ghét, đáng bị bắt vào tù để được vô tội truồng, hay biểu diễn thủ dâm, hay cho chó cắn, hay chụp xì líp lên đầu cho các cai tù Mỹ chụp hình. Và cũng có cả nhân dân ta bị Al Qaeda nổ bom giết chết hay bắt cóc về chặt đầu (bụp bụp). Bị chất vấn sát nút, phó ta ú ớ đã nhanh trí (f.u.c.k.) một tiếng, đối thủ sửng người, im, chất vấn dẹp tuồng xuống, hạ màn, vậy là thoát hiểm. Cùng lúc, ở nước cũ của tôi bên kia nửa vòng (vèo) trái đất, cũng một tiếng thối um vang lên (đ.i.t m.e.) thế là xong, phe chỉ trích là phim làm dở ẹc, phí tiền tỉ của nhân dân và nhà nước, *phim làm xong chỉ chiếu một lần ra mắt rồi ra đắp chiếu** cũng phải im miệng.

Tuy nhiên, tôi chú ý đến chi tiết mấy vụ tra tấn hơn.

Tên tù vô danh tiểu tốt

Tháng 5 này cả nước Mỹ kinh hoàng và hơi hơi nhục nhã vì những vụ tra tấn tù nhân ở nhà tù Abu Ghrab bị xì ra, ngày ngày trình chiếu trên các chương trình ti vi khắp thế giới. Binh lính Mỹ *phạm tội* tra tấn và hành hạ tù nhân sẽ lần lượt bước ra vành móng ngựa. Quốc hội cũng đã gọi bộ trưởng quốc phòng Rumsfeld ra điều trần, tổng thống kiêm tổng tư lệnh quân đội Bush cũng quỳnh lên đích thân lên đài I-rắc lên án (bằng miệng) các vụ tra tấn dã man này (và chưa thấy xin lỗi.) Mới nhất, các quan lớn Mỹ ở I-rắc đã ra lệnh phóng thích ồ ạt hàng nghìn các tù nhân vô tội và ở nhà tù Abbu Ghrab. Bắt dễ thì thả dễ, quyền sinh sát trong tay của kẻ mạnh, cho sống thì sống, bảo chết thì chết, sá chi bảo lạy, bảo quỳ, bảo thủ dâm, hay cởi truồng xếp thành hình tháp? *Bắt khoan, bắt nhật, bắt quỳ, bắt chào tận mặt, bắt mời tận tay**, những trò này có từ mụ nhà quan Hoạn thư đánh ghen thời Minh bên Tàu nên không lạ.

Dù sao thả còn hơn bắt. Các đàn anh lớn tiếng nhân danh bảo vệ hoà bình thế giới, tiêu diệt khủng bố cũng bớt miệng cao rao cứu cánh biện minh phương tiện.

Dù sao, hàng năm cứ tháng 4, một Ủy ban thuộc Bộ ngoại giao Mỹ đều đưa ra một bản báo cáo nhân quyền, dạy dỗ các nước đàn em (bé, nghèo, yếu hơn) phải tôn trọng quyền làm người, phải tôn trọng con người, và thế nào là đạo đức làm người trên trái đất này, nếu không nghe theo, đàn anh sẽ trừng phạt thẳng cẳng: cấm vận, rút tối huệ quốc, cắt đứt ngoại giao vân vân.

Hù dọa thôi, vì khi xe tăng Thiên An Môn cán người, đàn anh làm lơ đẹp, anh Ba càn quét tiêu tùng luôn cả nước Tây tạng, chú Sam dám làm gì...? Dù sao, lộ liễu quá, tháng 5 năm nay rồi, đàn anh vẫn chưa đưa ra được bản báo cáo nhân quyền nào.

Tù nhân tên Abdou (Hussain Saad Faleh)* là một trong hàng ngàn tù nhân I-rắc khai với nhân viên điều tra rằng anh đã bị lính Mỹ buộc dây điện vào đầu ngón chân, ngón tay và dương vật, và bị *doạ* rằng sẽ bị cho chạy điện, nếu anh ta không đứng vững trong tư thế bị phạt trên cái thùng giấy các-tông .

Chuyện xưa, cách đây 5, 6 chục năm, một tên tù Việt nam vô danh tiểu tốt đối với thế giới và Việt nam, nhưng tất nhiên đối với gia đình ông ta và nhà tù Việt, ông ta có một cái tên. Tù nhân Việt này sau khi sống sót trở về đã kể lại với vợ con, không phải hẳn bị *doạ* mà *thực sự* đã bị tra tấn bằng điện giật gắn ở đầu ngón tay, ngón chân và dương vật tại nhà tù Lâm Viên, Đà Lạt (tức Hoàng triều Cương thổ của vua Bảo Đại) sau khi bị thực dân Pháp bắt và tra tấn vì tội *làm Việt Minh*. Mỗi lần như vậy, y đều té xỉu, ngất đi. Ngoài ra, những trò như cho *đi tàu bay*, cột tù nhân rút lên cao rồi thả gấp xuống, chế nước mắt vào mũi, đánh học máu, bắt uống nước no bụng rồi cho tù nhân khác dẫm đạp lên cho học nước lẫn lộn máu ra, cho chó *berger* cắn hội chợ, mấy trò này, đối với những ai là tù nhân chính trị của thực dân Pháp không lạ lùng gì. Hồi ký của các bác Việt Minh gộc vẫn kể đều đều.

Người đàn ông vô danh tiểu tốt có liên hệ thân tộc với tôi này, cũng chỉ là một hạt cát trong hàng ngàn ngàn, triệu triệu *hằng hà sa* nhân chứng sống ở Việt nam dưới sự bảo hộ của các quan tây thuộc địa và bọn tay sai dẫm máu.

Tháng 3 năm 1979, con gái người đàn ông này vượt biên cùng gia đình không lọt, dĩ nhiên vô ngôi nhà tù. Kinh nghiệm ở tù là trả lời điều tra của hai bậc công an, một ông thiện, một ông ác. Ác là quần đen, áo nâu vải nội hoá, vai đeo ba lô xô bàn đá ghế, bặt tai, lớn tiếng mắng mỏ. Ông thiện dễ dàng phủ dụ, cứ khai ra hết, sẽ được phục hồi công tác, bằng cấp, nhà ở vân vân. Nhà tù mang tên nhà thơ lừng danh hát nói Nguyễn Công Trứ bên hông chợ lớn, tù đông như ép cá, tù nhân kháo nhau như vậy còn tốt hơn, rộng hơn nhà tù mang tên người anh hùng cộng sản Trần Phú xây ngay trước bãi biển danh lam thắng cảnh nhiều.

Người đàn ông vô danh đã từng bị tây thực dân tra tấn đến bất lực rồi thả ra, lần thứ hai năm ông ta 75 tuổi, ông lại bị công an ta bắt nhốt một lần nữa vì đã nói lời xúc phạm lãnh tụ. Ông qua đời ngay sau khi được thả ra. Trước khi thả, công an buộc người bảo lãnh (bà vợ già) phải viết tờ kiểm điểm, vì ông già say rượu quá nên bị bắt, tất nhiên người vợ đã không chịu ký.

Họ là hai bậc sinh thành, là cha và mẹ tôi.

Tôi tức cười, nếu có đội mồ sống dậy được, cha tôi sẽ sửng sốt biết mấy về các kỹ thuật tra tấn của Abu Ghrab. Tất nhiên là một người đã từng bị tra tấn tù đầy cách đây hơn nửa thế kỷ, ông sẽ thắc mắc rằng, hoá ra đời sống con cháu ông gọi là văn minh tiến bộ thì theo ông đâu có gì khác với nhà tù thời của ông? Vẫn chừng ấy chuyện, vẫn chừng ấy kỹ thuật (văn minh hiện đại), vẫn chừng ấy quyền tự do, dân chủ, nhân quyền, và quyền hạn vô biên của cai tù đối với tù nhân. Tôi thì sẽ vẫn nhớ mãi trò viết kiểm điểm, viết đi viết lại cho đến khi...khai láo nhận bừa cho xong chuyện thì có đấy.

Rạng sáng

Rạng sáng, vừa đọc *internet* vừa ngáp. Lại ngáp.

Đêm qua, người bạn gọi cho biết ung thư vú đã chữa lành của bạn giờ di căn đang tái phát ở xương sống. Nếu là xương đùi hay xương tay thì cắt bỏ mẹ nó là xong, cũng là tạm sống, dù là sống què. Im lặng. Qua điện thoại, cái giọng hơi rung như thường lệ của bạn vừa bình thản lại vừa không. Chuyện chữa trị, cố ơ hờ bình thường hỏi như hỏi một người bị cảm xoàng, mày uống thuốc gì chưa, đi bác sĩ nào, bây giờ thấy có đỡ hơn không, vân vân...

Cuộc điện đàm yên lặng nghệt thờ chỉ khoảng dăm phút, vậy mà chịu không thấu. Cứ tưởng mình táo tợn lắm. Những chuyện chiến tranh, giết chóc, hãm hiếp, diệt chủng đâu đâu thì

cứ cùng lắm là mình nổi giận, là căm thù, là nghiêng răng nghiêng lợi, là phê phán tranh đấu bằng mõm. Nhưng những đau đớn lột da xé thịt, tê tái ruột gan của người trong cuộc thì mới thật là đau.

Tôi tranh đấu được gì cho bạn mình đây? Đêm nay ở đây, bạn lại nằm nghe buốt nhức rúc từ trong tuỷ, đêm nay ở I rắc, những tiếng kêu thét vì bị tra tấn, đêm nay ở Sudan, những con bé da đen bị tội đàn ông Á rập hãm hiếp để thanh lọc chủng tộc, và những đêm năm xưa, cha tình dậy sau những lần ngất đi vì bị tra tấn, tôi đã chia sẻ được gì?

Cuộc sống tỉ mỉ từ đây của người bạn, sáng tối, áo quần mặt mày bạc bệch, lò mò xuống giường, lạng lẽ kiểm thuốc, uống, lạng lẽ cân đo bao nhiêu thuốc cho vừa, bao nhiêu nước cho thuốc ngấm, vừa đỡ đau vừa đủ chữa trị? Anh chồng bạn sẽ nặng nề và lúi thủi ra đi để người vợ ung thư ở lại nhà, vẫn phải tiếp tục *cấy cày*, tuy hai vợ chồng không con cái nhưng cũng vẫn không thể không ăn cơm, và không nhà ở. Anh ta có thể chờ, chờ vài ngày, vài tháng, hay biết đâu vài năm, người vợ sẽ qua đời vì bản án kêu đã rõ. Có thể tính toán được gì, có thể sống thêm vài năm, chờ một bản án khác, có thể có, có thể không, cho mình. Không chắc lắm, sống với bản án rõ ràng như vợ mình đang có, hay sống với một bản án treo vu vơ trên đầu mà mình cứ quên bằng đi là tốt hơn, anh chồng bỗng ngáp một tiếng khê trong cầu thang, rồi vội vàng nuốt cơm ngáp xuống, lo lắng nhìn quanh, và điều chỉnh lại ngay cái vẻ mặt không được tỉnh táo lắm sáng nay của mình.

Bây giờ ngồi ở văn phòng một mình, tôi lại ngáp.

Ban đầu là một cục u cứng ngắc ở vú, Hoa Ban phát hiện thì đã trễ. Nhưng tên bác sĩ già Việt Nam thì lại càng ngu ngốc hơn, hấn phán, cục bứu thường thôi, muốn mổ thì mổ, không thì từ từ, cũng được. Thế là bệnh nhân cứ nhờn nhờn, từ từ. Vào viện thì đã trễ, rẽ ung thư đã tràn lan ra cả vú, và phải quyết định cắt nhanh, bỏ gọn. Người chồng chỉ kịp vịn tay chạy theo chiếc xe đẩy, chỉ kịp vẫy tay từ giã, tính chàng vốn lơ dờ chậm chạp, chợt một cái là đã một màn trắng xoá, và khi Hoa Ban tỉnh dậy, một bên ngực đã nhăn thín điều hiu. Tóc bắt đầu rụng dữ dội, Hoa Ban vuốt tóc, từng nắm rơi nhẹ vào lòng bàn tay.

Có lẽ Noah nó nói đúng, có lẽ văn hoá Việt Nam là văn hoá của *mặt mũi*.

Mặt mày xanh lợt, mới có vài hôm mà đã vậy. Hôm qua, bệnh viện giới thiệu một bác sĩ chuyên về ung thư vú, mới nhìn thấy cái tên Việt nam, Hoa Ban đã điếng hồn. Cái anh bác sĩ già Việt nam vừa dốt vừa lười đã bảo Ban cứ thư thả chờ khi nào muốn mổ bứu thì mổ, giờ một anh Việt nữa, không dốt có thể, nhưng, chỉ nửa ngày sau, ít nhất có 50 mạng *A-na-mi-tà* trong cái thành phố có hơn 200 ngàn dân Tây Tàu Xi Mỹ Việt này sẽ biết vanh vách và thuật vanh vách với nhau về một con mụ Việt 41 tuổi, một chồng, không con, và một vú. Hoa Ban lật sổ tìm một tên bác sĩ khác, đàn bà và không phải là Việt. Và vì vậy, quen Diane West từ đó.

Lần này vẫn là Diane.

Diane nói, lần này, không làm hoá học trị liệu nữa, và cười, mày sẽ cứ đẹp như thường lệ vì sẽ không rụng tóc gì đâu. Vừa lật hồ sơ Diane lại vừa cười, vậy là tốt lắm, từ 41 tuổi, mày giữ được đến 49 tuổi, mày là một bệnh nhân biết tự chữa trị lý tưởng đó *Ben à*. Lần này chạy phóng xạ và uống thuốc thôi, mày muốn tham gia mấy hội của bệnh nhân ung thư cho vui không? Không thì thôi.

Nhìn Diane cười nói, Ban hiểu tình thế lần này khác.

Lần trước cách đây 8 năm, nó đã hoảng hốt tới cỡ nào khi gọi hẹn Ban phải vào ngay phòng mổ. Lần trước nó đã vui thế nào khi tóc Ban dài trở lại, mặt Ban đã trở lại sắc hồng hào sau những ngày tháng tham gia chạy bộ trong im, ngoài nắng, Diane đã cười rạng rỡ, không giống cái cười như hôm nay. Ban nhìn nó, ánh mắt nó xa xăm, và không hiểu tại sao, Ban muốn cười, nhìn lại ánh mắt đó như muốn ương ngạnh đối phó và khích lệ nó một chút...

Tôi cũng cười. Tính thầm, tan sở sẽ ra tiệm mượn phim bộ, kiếm mấy bộ chương hay chuyện tình lâm ly bi đát ghé bỏ cho Ban xem. Ban cần đánh trống lảng lúc này, may ra nếu còn sức.

Mà Ban xem xong tôi cũng xem, tôi cũng cần giải trí. Tính vậy đi. Dịch vụ kinh doanh giải trí, rượu chè, ma tuý vẫn mãi mãi là một nhu cầu thiết yếu cho đến khi nào con người vẫn còn nhu cầu đánh trống lảng. Dịch vụ tấu hài bây giờ đang nở rộ trên quê hương cũ tôi, là một bước tiếp nối đáng kể của tuồng chèo chống phong kiến xưa kia. Ở đây, ti vi Mỹ mỗi ngày có ít nhất năm chương trình thọc-cò-lét. Cười là mười thang thuốc bổ, cứ cười khan lên một tiếng rồi im, rồi cũng thấy thoải mái thật.

Hoa Ban, đưa bạn cùng xóm sau khi Bộc Đền dọn đi, Ban, mà theo con Bắc-kỳ thì “*cái Mai ăn lồn cái Ban*” khi chúng tôi còn nhỏ, lớn lên không biết thế nào lại trọ học chung một lưu xá cho bọn sinh viên nghèo tình lẻ về thủ đô trọ học, và giờ trôi dạt thế nào lại cùng tôi, tuy không một thành phố nhưng chung một tiểu bang, trên cái vùng đất mới mệnh mang này, cũng đã là gần gũi lắm.

Vậy mà giờ nó sắp bỏ chúng tôi, đi xa, đi mãi?

**về vụ việc phim Điện Biên Phủ*

**Kiều, Nguyễn Du*

**Washington Post, số ngày thứ sáu 21 tháng 5 năm 2004*

Chương 5: Âm Mưu

Tôi đang mười chín tuổi. Xôn xao. Náo động.

Nhưng thật ra tôi đã đủ lớn từ lúc mười một.

Mười hai tuổi, tự biết nhận ra Bộc Đền là cái nhà chứa dĩ công khai để phục vụ cho lính Pháp mà mẹ tôi và những người lớn đã tránh né không muốn giải thích với bọn con nít chúng tôi.

Mười hai tuổi, các chị mà tôi chung đụng quyến luyến là các chị dĩ. Lờ mờ biết rằng dĩ là một từ không đẹp và dĩ là một nghề mà xã hội dường như xa lánh, khinh khi.

Mười hai tuổi, đọc lén *Đời Mưa Gió**, thì ra cô Tuyết cũng cứ khóc lên khóc xuống, cũng hơi giống các chị Tùng, chị Lệ...của tôi.

Nhưng Tuyết thì mơ hồ trên trang giấy, còn các chị tôi thì sờ sờ bằng thịt bằng xương.

Lúc này nhà Bộc Đền đã giải tán, quân Pháp đã rút đi, các chị cũng đã tứ tán về đâu. Tôi ráng gọi lại trong hồi ức, có lần tôi đang chơi nhảy dây với bọn bạn cùng xóm thì nghe tiếng

một chị la rống thất thanh, rồi tiếng thằng tây chửi *mẹc, mẹc, phọc mê ta gơn*, rồi tiếng động đập xô xát um sùm. Lại có tiếng xâu chìa khoá khua loảng xoảng, tiếng chị Chín Lùn tới tấp *mẹc mẹc, cu son, xà lù*, chị Chín lao tới mở cửa tiếp cứu một chị gái bị tây đánh trong khi làm việc.

Nghe mấy đứa lớn hơn trong xóm kể lể vậy, còn tụi nhỏ cứ tỉnh khô tiếp tục chơi lò cò trong mảnh sân giữa Bộc Đền và khu xóm.

Mảnh sân, bao nhiêu trò vui của chúng tôi. Mùa đông sắp có bão, chuồn chuồn nghiêng cánh thấp, chúng tôi bận rộn quấn mù mít vào nhánh cây để quất chuồn chuồn, mùa hè nóng rực ngày nghỉ đổ mồ hôi, chúng tôi chia hai phe đánh trận *thuỷ chiến Bạch đằng giang* với chiến thuyền là hai chiếc ghế bố rách vứt giữa sân.

Tấn là cháu bà chủ Madeleine làm thư ký phát lương cho các chị, đem cho bọn con nít một mớ bao cao su trắng đục nhờ nhờ to gấp hai ba lần loại bong bóng xanh đỏ mà lâu lâu bọn con nít nhà nghèo chúng tôi mới được mẹ mua thưởng cho vì học giỏi chẳng hạn. Bọn con nít hứng thú phồng mang trợn mắt thổi, cái bong bóng to dài dị thường, có đứa nghịch hơn, đổ cả nước vào bong bóng xách chạy le te.

Thành linh mấy người lớn thấy được, quát tháo om sòm, *kêu chúng mày phải vất hết mớ bóng đó đi, đã thổi cũng vất, chưa thổi cũng quăng vào thùng rác, và cấm từ nay trở đi, dù có ai cho cũng không được chơi loại bong bóng này*.

Bọn con nít nghếch mặt ra tiếc rẻ, và người lớn thì tỉnh khô quay qua râm ran kể chuyện lần chị Sương bị tây đánh, chị Chín Lùn đã dũng cảm cứu chị Sương ra sao.

Một đêm chắc là đã khuya lắm, mắc đáí quá, tôi phải dậy đi một mình. Từ buồng tắm lò mò ra sân, tôi giật nảy người và nổi da gà, ai như một người tóc tai chồm bươm rớt rít, tóc từng cục bện lại như đội cái nồi đen lọ nghe trên đầu, áo đầm dài lê thê quệt quệt đất, tay đang kéo xách vật gì to như cái va-ly, trắng lờ mờ, bóng người đó đi ngã nghiêng, yếu ớt, rồi thành linh ngã giữa chổng cẳng bốn vó lên trời, giữa sân.

Tôi thét lên một tiếng, và té sấp, và đáí bậy xoà ra ướt cả quần.

Nhiều ánh đèn sáng lấp loá từ các cửa sổ Bộc Đền bật mở, có tiếng một người gọi, rồi nhiều người nói, và tiếng chân chạy rầm rập trong sân, và tôi thiếp đi.

Sáng bết ra, tôi tỉnh dậy, mọi người nói với nhau là con Chúc Nị đã chết rồi, con Đào con cô Ba thấy nó trước, kêu cô Ba ra, con nhỏ ngất xỉu bất tỉnh bên cái xác hấp hối.

Chị Chúc Nị chết, bật đèn soi sáng một vòng tròn chứa ngời ngời những cái chết tưởng đã lâu, đã vùi sâu trong tâm tư quá khứ tôi, đứa bé chín, mười tuổi.

Quá khứ như bao điều vô thức, chúng vẫn im lìm *tử thú* đầu đó như đông trùng hạ thảo nằm sâu trong lòng đất, chờ mưa hoà gió thuận là ngóc đầu vùng dậy sinh sôi nảy nở. Như bao điều hy vọng, thất vọng, ước ao, khát khao không thành của mỗi kiếp người nhỏ nhoi, khôn khổ, vẫn tội nghiệp nằm đó dù đã cố quên đi.

Cô Vinh khi còn sống đã rất đẹp, cô thường mặc áo tím dài, tóc dài đen bới lỏng ngang vai, môi tô đậm son cũng màu tím, xách bóp đầm da màu nâu vàng, đi giày cao gót da cùng màu, và bước đi nghe côm cốp mỗi khi cô đi về, lên xuống cầu thang. Căn phố lầu hai tầng cô thuê, cô nương lại cho chúng tôi ở tầng dưới, cô một mình tầng trên.

Lớn lên chút nữa, tôi mới biết đó là một tính toán kết hợp giữa hai người đàn bà, bà goá là mẹ tôi và người đẹp độc thân là cô.

Cô độc thân và làm nghề *gái bao* kín đáo và sang trọng cho mấy ông lớn nhà giàu đang chán vợ nhà và sợ vợ già, thèm cửa chua, nhưng phải là cửa chua sạch sẽ, kín đáo và có chữ có nghĩa.

Mẹ tôi vốn là cô giáo tiểu học, cô Vinh là cựu học sinh trường đầm, đôi khi tôi nghe cô nói tiếng tây lỏp rỏp với mẹ, và mẹ vừa gặt đầu vừa liếc sang đấm con nít để cầm chắc là chúng tôi chẳng hiểu họ đang nói gì.

Trong lối sinh hoạt đặc biệt của cô, nhiều bữa cô say khướt lão đảo về nhà trong tay một người đàn ông, khi là ông tây, khi là ông Việt, đôi khi không đi đâu cả ngày, cô xuống hỏi tôi có muốn lên lầu ra ban-công đứng ngắm xe với cô không, tôi sợ mẹ bắt phạt nên lắc đầu, cô lại đi lên lầu một mình, đóng cửa im im.

Khách của cô yên tâm ra vào bằng lối cửa nhà tôi, cũng là một cách để các ông khách che mắt thiên hạ, chối tội, nếu thiên hạ có ai xì xào dị nghị, họ có thể bảo là bạn bình thường của gia đình chúng tôi. Nhưng đó là cách lý giải hàm hồ khi đã lớn của tôi, còn lúc đó, chỉ đơn giản là chúng tôi ở tầng dưới miễn phí, và cô ở tầng trên, thế thôi.

Nhưng rồi cô chết bất ngờ và đột ngột. Nửa đêm, đèn sáng đánh thức tôi dậy, và tôi thấy chị nấu bếp của cô dìu cô rũ rượi trong chiếc áo khoác nhung đất tiền ra cửa, có chiếc ô tô đến đón cô chạy vút đi.

Hôm sau, cả xóm xô xao ồn ào lên vì một đoàn tây nhà thương kiểm dịch bịt mặt xông vào, bơm xịt một thứ bột trắng gì đó, và tuôn lên lầu nhà cô rắc vôi trắng xoá. Cả nhà chúng tôi mỗi người được phát một sợi dây chuyền đeo cổ mặt long não tròn màu ngọc thạch xâu bằng dây chỉ đỏ.

Vậy là cô Vinh chết, chết vì dịch tả.

Những buổi tối nhìn lên cầu thang đồ sộ vắng hoe và căn lầu đóng cửa im im dán tréo hai mảnh giấy niêm phong, mẹ kể, cô Vinh bỏ nhà ra đi sống một mình, giờ đây cô chết, không thấy có ai bà con đến nhận xác và của cải cô để lại. Tôi chẳng rõ là của cải gì.

Chị Chúc Nị cũng chết, và mọi người nói, của cải chị để lại chỉ có cái rương, trong rương có mấy bộ quần áo con nít bé xíu, và mấy xấp vải còn nguyên chưa may. Nóc rương dán đầy hình bé trai bé gái cắt từ trong các báo Tàu màu mè ra. Chị Chúc Nị người Trung quốc nói tiếng Việt không rành, và mọi người nói với nhau, chị bị bà chủ bắt phá thai và bị làm băng mà chết.

Mười chín tuổi, tôi sợ Bộc Đền phát khiếp, *sợ như sợ cọp*, và *dấu như mèo dấu cú*, đau khổ tránh nói đến các chị như *tránh hủi*. Mặc dầu Bộc Đền đóng cửa đã từ lâu, và các chị đã tan tác hết về đâu, tôi vẫn cứ sợ, sợ nếu nhớ có ai đó nhớ lại thời nhỏ của tôi, nói với mọi người là gia đình tôi đã ở gần xóm Bộc Đền, và chúng tôi đã là bạn bè thân thiết với các chị làm *gái*.

Nhiều người cũ đã dọn đi, người lạ đã dọn đến, người mới phần lớn là công chức người Bắc mới di cư vào Nam, họ không hề biết gì đến xóm Bộc Đền trước, mà cũng chẳng hiểu nghĩa Bộc Đền là gì, và cũng có thể nhờ họ vô ra long trọng và nghiêm trang quá, xóm tôi đã có thể bắt đầu có một bộ dạng khác.

Hai trích đoạn

1. tuổi đời lớn khi biết nhìn soi mói
ngó trước nhìn sau
sợ lạc hồn vào đêm tối
con nhìn lên vầng trán
những đường gân
bàn tay khẳng khiu muốn khóc khi nhìn gần
mắt xa lạ những đường gân máu đỏ
bàn tay ấy đôi mắt nhìn ngày đó
sáng long lanh bừng sức sống dị thường
bước vào đời bằng những bước mạnh
nặng tình thương
bàn tay dững mãnh
ba nâng hồn kháng chiến
ngày xưa đó
ba má yêu nhau bằng tình đồng chí
ba ngồi tù má khắc khoải từng cơn
nuốt căm hờn ôm con đại giữa cô đơn
gạt nước mắt nhìn thân ba gầy yếu
trời đà lạt
những chiều hôm gió lớn
hai vai gầy má lặn lội chợ xa
đón chuyến tàu đêm gió lớn đầy ga
trời mùa đông không khí nặng sương sa
leo dốc ngược thăm ba nơi tù ngục
ngày thơ dại con chưa từng biết khóc
ba xa rồi
theo kháng chiến hậu phương
những ngày xa
má thường hát ru em
khi độc lập sẽ có ngày tái ngộ
hình ảnh ba thiêng liêng
trong quăng đời gian khổ
quên gia đình
hướng mắt ngó tương lai
tổ quốc yêu đương
gia đình ta đâu dám ngậm ngùi
tiếng súng quê hương đồn gần một chiều không thấy nổ
con ra ga ngó đoàn lính xếp dài
má thầm thì
đoàn lính viễn chinh
về quê họ vì chiến tranh vừa chấm dứt
biển sóng nhatrang đón nhìn ba trong ghe buồm rét mướt
má khóc ròng
đàn con nhỏ nhìn ba
trong ánh mắt thoáng dâng niềm xa lạ...

2.

*sáng mai tôi sẽ dậy/ trong cơn mưa tạnh dần/ khi đất mềm còn ướt/ gió đưa cành qua sân.
cửa sổ lâu sẽ mở/ rộng như hồn bao la/ mây trên trời trắng đọng/ nắng gieo ngoài xa xa.
đường nhỏ vắng hàng cây/ vắng và lặng im đầy/ không còn ai đến nữa/ náo động đời thơ
ngây.*

những lỗi lầm nhỏ bé/ xin mỉm cười thứ tha/ xa mắt nhìn dịu vợ/ ánh sáng đã chan hoà.)

Mười chín tuổi, tôi muốn nhìn ba mẹ sít sao theo những hình ảnh họ kể. Kháng chiến, hậu phương, cuộc sống an bình và tương đối sung túc của gia đình trước ngày ba bị Pháp bắt. Những ngày tù tội, những ngày ở chiến khu Năm khi ba bị Pháp trục xuất ra đó. Xa hơn, tôi mơ màng đến một ông ngoại ruột vốn là quan lại Nam triều, một ông ngoại họ từng là ký giả tiên phong một thời của Sài Gòn Mới, Tản Đà, Bút Trà.

Ai mà chẳng khát khao tự gắn mình với một quá khứ, và quá khứ nào lại chẳng huy hoàng hơn hiện thực, dẫu tôi mới mười chín.

Những bạn thân mới thường hay kể cho nhau nghe những chuyện cũ, khi ngắn, khi dài, khi đứt đoạn, rồi thỉnh thoảng tự ngợp thờ với trí nhớ của mình, tôi và Lại, con bạn nhỏ cùng xóm và lớn lên mới gặp lại, đã *âm mưu* cùng nhau *dựng chung* một quyển tiểu thuyết.

*

Đi học về, như cảm thấy có điều gì khang khác. Mẹ mới đi đâu về còn mặc nguyên áo dài và em bé út thì đang mặc chiếc áo đầm đẹp nhất của nó, đầu có kẹp nơ. Mẹ lại chuẩn bị đi, dặn với chị người làm, lúc này mẹ buồn bán khá hơn đã mượn thêm một gian phòng nữa, và nhà có thêm chị Chiều là người nấu ăn và giúp việc:

"Dọn cơm cho tụi nhỏ ăn trước, đừng chờ!"

Sao mẹ có vẻ hối hả và hồi hộp, và hình như khác hẳn mọi hôm?

Giọng cũng khác, ngắn mà không nghiêm:

"Má đi đón Ba."

Tôi há hốc, trợn mắt.

Suốt năm, thành phố đã náo động vì nhiều đợt hồi cư rải rác từ các chiến khu về.

Họ là những người già, trẻ, trẻ con lóc nhóc, và đa phần họ mặc quần áo đen, không bông ba màu mè như người ở đây. Ở dãy hành lang sân chơi ngăn cách hai trường nam và nữ tiểu học của tôi, mỗi ngày thấy họ lui cui nấu cơm trên mấy cục gạch đen ám khói làm bếp, và trong số họ, có thể có ba tôi, mẹ nói.

Mẹ đem tấm ảnh nhỏ của ba lâu nay giấu sâu trong hộc tủ giấy tờ, mỗi đêm trước khi đi ngủ, bắt chúng tôi xem, và dặn kỹ, giữ ra chơi, phải đi nhìn mặt từng người, coi có ai giống như trong hình thì về cho mẹ biết.

Ngày nghỉ, chị em tôi ở nhà với chị Chiều, mẹ đích thân đi lục lạo khắp các trường tìm ba.

Người hồi cư về càng đông, không khí trong nhà càng nôn nóng, bồn chồn. Từ ngày đi thăm ba thỉnh thoảng xuất lao làm tạp dịch ở biển, gia đình không còn dịp nào gặp ông nữa. Mơ hồ trong trí nhớ nhạt phai của đứa trẻ, 5, 6 năm là một khoảng thời gian dài.

Chiều nay trên chiếc xích lô chở ba mẹ con chúng tôi, em bé và mẹ ngồi ghế trên, tôi ngồi dưới chân mẹ, một xích lô chở *hai tầng*, bác xích lô vẫn đập phom phom.

Người đàn ông từ phía phòng sau của sở Mật thám bước ra, da mặt hồng hào, sơ-mi ngắn tay và quần sọt vải tuyết-xo trắng ngà, bước ra tươi cười. Tôi thấy giữa chiếc hai răng cửa của ông có một khe hở nhỏ, đích thị là ba tôi, như dấu hiệu đặc biệt mẹ dặn dò theo *ba-trong-hình*.

Ba bị bắt lúc chúng tôi còn bé quá, lờ mờ trong ký ức. Những buổi sáng sương mù bao phủ, thức dậy, thấy chiếc xe đạp giàn đen, ghi-đông trắng dựng ở hành lang biến mất thì biết là ba đã đi làm rồi, ngày khác, dù dậy trễ vẫn thấy ba còn trùm mền ngủ say trong giường, thế là đám con nít bỏ giường mình tranh nhau đập nháy vào giường ba, vò đầu, kéo áo, ôm cổ, vạch mắt, đánh thức ông dậy, ba vừa ngáp, vừa dụi mắt, và dang tay ôm cả đám chúng tôi. Ba rất chịu trẻ con, hình như chưa bao giờ tôi nhớ ông đã lớn tiếng quát tháo gì chúng tôi. Không hiểu sao mẹ nằm sát ở giường bên cạnh mà bọn trẻ không bao giờ dám nháy vào giường mẹ, theo cái *kiểu* như đã nháy vào giường ba. Ký ức lờ mờ mà rõ rệt như vậy.

Vậy đó là *ba tôi* đó, *ba tôi*, giống như cái gì đã lâu không nói tới, dù biết là mình đã có, nghe là lạ, quen quen. Những đứa bạn khác có thể thản nhiên nói “*ba má tao*” nhưng tôi thì không, tôi đã khổ sở ấp úng biết bao nhiêu lần khi tụi bạn vô tình và tò mò tọc mạch hỏi, “*mày có ba không? “mày là con không cha?” “mày không có ba thiệt hả?”*”, có đứa còn xúi cả đám êu êu tôi là “*đứa con hoang*” khi tôi không cho nó dùng chung cây chì xanh đỏ hay cục gôm chẳng hạn. Tôi nghĩ *con hoang* có nghĩa xấu lắm, gần như *con ăn cắp* hay *thằng ăn trộm*, nếu không sao tụi nó dám êu êu? Tôi cũng muốn lắm, đồng dục hét vào mặt tụi nó, tao cũng có một *ông ba* như tụi mày, nhưng *ba tao* đang ở xa, nhưng sự nhớ lời má dặn đi dặn lại nhiều lần, “*ai hỏi thì nói ba con chết rồi, nhớ chưa?*” nên gục mặt và nghiêng rặng, rơm rớm nước mắt. Dù vậy, nói *ba chết* tôi thấy là nói láo nên tôi không muốn.

Ba tôi nói gì rôm rả, cười luôn miệng, mẹ im lặng. Nhưng tôi thấy mẹ đẹp ra, lộng lẫy quá, quần xa-tanh đen lóng mướt, áo dài lụa ngà, ống quần dài tha thướt kín hở phủ đôi giày da nâu. Xưa nay tôi vẫn nghe mọi người nói mẹ tôi rất đẹp, và tôi cũng khó thấy có ai đẹp hơn mẹ, nhưng hôm nay thì mẹ quả thực lộng lẫy hơn hẳn mọi người.

Ba về lại khi tôi đã 11 tuổi. Mười một tuổi, đôi ba tháng, tôi chứng kiến hoặc nghe ba mẹ tôi cãi nhau hoặc xô xát nhau một lần. Ba má nào chẳng cãi nhau, chẳng đụng chạm xô xát? Nhưng tôi nói thầm và nói với Lài, đứa bạn thân, mình thương ba má mình thì đừng nghĩ tới, nhớ tới, chắc vậy. Do vậy, ký ức tôi rất lờ mờ và nghèo nàn hình ảnh những lần ba má tôi kình cãi, hình như có lần ba tôi vung tay khá bạo lực hất tung chiếc quạt đang quay tít trên bàn, quạt quay ngã ụp xuống, gãy rụng cả cánh. Vậy mà tôi vẫn cố quên, vẫn ép mình chịu trận, và quên đi.

Có những tình cảm vô lý tự nguyện như vậy, nhưng sự vô lý tự đáy lòng tôi. Lần đó má ghen với một người đàn bà tên Chấn. Lần khác, sau khi cãi nhau kịch liệt, ba tôi bỏ đi đâu mất tiêu mất một ngày, chiều tối ông trở về, nét mặt nhợt nhạt, và sau đó là một cơn bệnh kéo dài cả tuần lễ. Ông đắp mền nằm rên khừ khừ, mẹ lạng lẽ sắc thuốc, và sai chị Chiêu băm thật nạc nấu cháo cho ba, mẹ một lần nào đó sau này, âm u kể lại, lần đó ba tôi đã *nướng* hết cả tháng lương mới lãnh về.

Con bạn *di cư* hàng xóm của tôi đi ngang cửa sổ, đọc ám hiệu để gọi tôi ra, tôi liếc nhìn thấy má đang suy nghĩ nghiêm nghị, ba nằm lặng lẽ trên giường, tôi vờ cúi đầu nhìn vào trang sách. Tiếng con Bắc-kỳ hàng xóm lượn qua lượn lại véo von bên cửa sổ nhà:

*Sên sên sên sên,
Mày lên công chúa,
Mày múa tao xem,
Tao may áo đỏ quần đen cho mày.
Áo đỏ thì để đi cà,
Quần đen thì để đợi ngày vua ra...à...á...a...*

Con Bắc kỳ này lạ, tên bất cứ đứa con gái nào trong xóm nó gọi cũng bắt đầu bằng chữ "cái": *cái Mai, cái Đào, cái Ngọc, cái Vân, cái Ban, cái Lài...*

Mỗi khi giận đứa nào, thù đứa nào thì nó lấy *bút chì* viết nguệch ngoạc lên vách tường ngoài bất cứ nhà ai, đi lại cũng là cái câu "*cái Mai ăn lồn cái Ban*" chỉ có lần khác nó thay tên đổi chữ đứa nó ghét nay đã thành thương như "*cái Vân ăn lồn cái Mai*" vân vân. Lần lượt bọn con gái chơi cùng xóm đều được ăn lẫn *cái* của nhau, trừ nó và thằng Long Nhi. Long Nhi là thằng con trai duy nhất bằng cỡ tuổi chơi chung cả bọn.

Long Nhi cũng có lăm trò. Khi con mèo con nhà tôi chết, nó bày trò đám ma, kiếm vài vụn *liệm* xác mèo, nó đào lỗ chôn, bắt tụi con gái đi hái bông về cúng, và khóc, trong khi nó gõ 2 thanh tre lóc cóc vào nhau gọi là *đánh tù tì*. Bị ba nó là ông Bảy Đạo bắt gặp, tưởng đầu ổng sẽ rầy la cả đám, ai ngờ ổng còn đứng lại dạy:

"Làm đám ma thì phải đọc *thiên đường, địa ngục...*"

Tụi nhỏ khoái quá, đọc rùm trời, lập tức đám ma biến thành trò chơi thiên đàng địa ngục: "*thiên đàng địa ngục hai bên, ai khôn thì nhờ ai dại thì xa, đêm nằm nhớ chúa nhớ cha, đọc kinh cầu nguyện chớ xa linh hồn, linh hồn phải giữ linh hồn, đến khi gần chết được lên thiên đàng...*"

Cả đám thi nhau đọc lui đọc tới và đi vòng vòng không biết mệt.

Vài ngày sau khi bọn con nít đã quên tuốt chuyện đám ma, ông Bảy Đạo mặt đỏ gay, chắc mới nhậu bia với bạn về, ổng hơi to tiếng:

"Mấy con, mình là con cháu của Phật, mấy đứa đừng có đọc *đêm nằm nhớ chúa nhớ cha* ghen... hừm... *đêm nằm nhớ Phật Thích Ca...* phải đọc vậy mới đúng, nhớ chưa?"

Rồi ổng khe khẽ ngâm nga một mình, giọng hơi lựạ nhựạ:

"...Nói thiệt, *đêm nằm nhớ Phật Thích Ca, tới khi ...gần ch...ế...t, gần chết được lên thâu niết bàn, phải rồi, chết được lên niết bàn...*"

Con Bắc kỳ cũng khoái chơi trò đám ma và cũng tham gia đọc *đêm nằm nhớ Phật Thích Ca* với cả bọn. Nhưng ám hiệu nó gọi ra sân chơi vẫn là *xên xénh xền xénh*. Những khi thơ thần ngoài sân một mình và chờ hoài không thấy đứa nào ra chơi với nó, nó lại lượn qua lượn lại trong sân, khi thì bắt đầu bằng câu đầu, khi thì câu cuối:

*Quần đen thì để đợi ngày vua ra...à...á...a...
Sên sên sên sên...*

Có lần nó rủ tôi vô nhà nó, nhà năm mạng, chật ních, trên tường treo hình Ngô tổng thống tổ bự. Nhà thằng Cháy bán hủ tiếu không treo hình gì, nhưng nhà chú nó là ông *tàu- trờng-rãng* thì ngoài mấy ảnh hàm răng giả ngoằn ngoèo đầy dây xanh dây đỏ gồm chết thì treo tấm hình mà tí má nó nói là hình ông Tưởng, (là ông nào tôi làm sao biết?) Trước Ngô tổng thống, các lớp ở trường tôi, sau bàn cô giáo, đều có hình vua Bảo Đại. Sau lần nghe ra-đi-ô đọc tin ông bà hiệu trưởng hai trường nam nữ gửi điện tín vô Sài-gòn “*khẩn thiết xin Ngô thủ tướng lên chấp chánh*”, bắt được tin đó, các cô trong trường kêu các chị lớp lớn họp mít-tinh rần rần *hạ bộ quốc trưởng*, hình vua Bảo Đại từ đó bị gạch chéo, quảng vô đồng rác, và thay bằng hình Ngô tổng thống.

Ảnh chủ tịch Hồ Chí Minh được treo khắp mọi nơi, mọi nhà, mọi xóm là chuyện về sau, khi tôi đã rời xóm cũ.

**tiểu thuyết của Khái Hưng*

Chương 6: Bí Mật

Cậu Thuần từ tiệm về đến nhà, trong tay thường vẫy vẫy một chùm vải vụn ca-rô, xanh sọc, đôi khi cả vải hoa sặc sỡ làm quà cho chúng tôi. Cậu làm thợ chính cho một tiệm may đồ tây, dưới tay cậu có 4, 5 anh thợ phụ. Cậu ở xa tới, về thuê căn nhà của chú Bảy Tạo, chú Bảy sợ chết khiếp cái chết của chị Chúc Nị ngay trước căn phòng chú, nên đã bỏ phòng dọn về ở chung trong dãy nhà dài của bà chủ Bộc Đền.

Mỗi lần cậu về tới, tiếng huýt sáo ầm ĩ theo điệu nhạc Rạng Đông *anh nghe chãng cung kèn rạng đông... đang uy linh lừng vang trên sóng...rồi ngưng huýt sáo, và hát tiếp điệp khúc bằng lời do cậu sáng chế, râu chi râu mọc quanh mồm râu xồm...râu chi râu mọc quanh tai râu quai... râu chi là râu quai nón...ô cái râu xồm xồm...ô cái râu xồm xồm...cái râu mọc quanh cái mồm...nghe xôm tụ véo von!*

Mỗi lần cậu hứng chí véo von vậy, mẹ thường cau mặt:

"Đã lớn tuổi vậy rồi mà cũng hoài không nên nết!..."

Nhưng bác Bảy Đạo thì bước ra góp ý:

"Chú em lo chi râu với tóc, đấng nam nhi tụi mình cũng không cần ba cái đó, có *chức* thì cũng như *cứt chó*, chỉ cần có *chỗ đứng, cứng chỗ đó* là ngon lành rồi!"

Bác Bảy hoạ hoàn lắm mới say xỉn, và khi cao hứng thì ổng mới góp ý. Bình thường, ông và thằng con trai được khen là những người đứng đắn và cũng là hai người trong xóm nói xe lửa là *tào lửa*, bảy là *bái* giống như chị Tùng trước đây, mà khác với nhà Bắc kỳ bây giờ nói *tàu hoả* và *bấy*...

Một bữa cũng đi nhậu bia về, cao hứng ổng còn giảng cho cả xóm nghe tại sao thằng con ông tên là Long Nhi:

"...Tại tui lại tên là *Bái Đạo*. Bái Đạo...Bảo Đại...Bảo Đại là *zua* thì nó là con *zua* chớ, thì là con rồng mà...là Long Nhi."

Nhiều người trong xóm khen ông là người *có chữ có nghĩa*, dân Sài-gòn, chẳng qua vợ chết sớm buồn ý nên mới phiêu bạt giang hồ tới đây làm thơ ký cho Nhà Đèn. Nhà Đèn là công ty điện lực của tây để lại, phải biết tiếng tây mới xin vô đó làm được.

Lúc này, tôi vẫn chưa có *ba*, nên cậu Thuần là em họ của mẹ, là hàng xóm, mà cũng là người đàn ông uy tín nhất trong nhà chúng tôi. Hàng xóm dường như cũng nể mặt cậu tôi hơn ông Bảy Đạo, các chị Bộc Đền thì cứ theo hỏi má, *ông cậu đẹp trai của tụi nhỏ đâu rồi cô Ba*, có chị còn giỡn, *thôi cậu Tư cũng lớn rồi, kén chi nữa, cô Ba gả cậu cho tụi em đi*, cho tới khi mẹ tôi cau mặt nạt, các chị mới chịu im.

Cậu đi làm rất oai, âu phục tươm tất. Những hôm chủ nhật hay buổi tối đi chơi, cậu diện *complet* và cà vạt áo để, trông như các ông lớn trong báo.

Hỏi tôi:

"Cậu giống Bảo Đại không, Đào?"

Tôi lắc đầu, giật mình: cậu bảnh trai, trẻ, và sang trọng vậy, đâu có lúi xùi, lúi xúi giống như ông Bảy Đạo, sao cậu lại hỏi?

Cậu cũng lắc đầu, cười hô hố, hàm răng trắng bóng:

"Bảo Đại là Bảo Đại đó, không phải ông Bảy đâu!"

Cậu có thời khoá biểu rành mạch, đi làm về, đánh đàn *banjo*, nghe *radio*; ngày nghỉ, mặc vét đi tiệc, mặc sọt với áo thun cá sấu kiểu đánh quần vợt đi cắm trại, đi tắm biển, hay đạp xe về nhà vườn hái trái cây.

Cậu ăn cơm tháng ở nhà tôi. Cậu ăn trước với cậu Sung, chúng tôi ăn sau, ở bàn khác, với mẹ. Có mấy hôm cậu Sung đi đâu không về ăn tối, ngồi một mình chắc cậu buồn, ngoắc tôi vô bàn ngồi với cậu, và vừa ăn vừa kể *chuyện đời xưa*.

Cậu kể đi kể lại đứt khúc, không đầu không đuôi với các tên anh Phát, cô Tư, dì Oanh, Châu, Tín..., tùy theo cậu ngồi ăn lâu hay mau. Thường chấm dứt bằng *mai mốt kể tiếp* khi cậu uống nước và đứng lên. *Mai mốt* có thể là một tuần hay một tháng, tùy khi nào rảnh, có dịp gặp tôi một mình, hay kêu tôi ngồi ăn cơm với cậu. Tôi chán, và chán nhất là cái giọng đều đều kể lể của cậu. Không linh hoạt và vui vẻ như khi cậu huyết sáo, ca hát, đánh đàn. Thiu thiu buồn ngủ và không muốn nghe, nhưng lại giật mình tỉnh dậy tò mò gật đầu mỗi khi cậu dặn:

"Đừng kể lại chuyện này cho ai nghe, nghen!"

Có hôm hứng lên, cậu cho tôi theo ra biển. Leo lên mỏm đá cao ngất trước biển, cậu nắm tay tôi lên theo, gió mát phần phật thổi tà áo, nắng gắt hoa cả mắt, dưới chân sóng đập đì đùng, cậu thỉnh thoảng hỏi:

"Cháu thích dì Oanh không?"

Gió thổi bờ phờ tóc cậu, cậu lặng im nhìn ra khơi.

Lát sau, dơ tay đỡ tôi nhảy từ trên mỏm đá xuống, cậu len lách qua các tảng đá trên đường về, im lặng bất thường, khác với mọi khi hay véo von huyết sáo trầm bổng "*Râu chi râu mọc quanh mồm... râu xòm...*"

*

Số 10, số 7 ...là những con số Tuy nhớ về khu phố.

Nên Tuy thình lình về lại một đêm trăng. Cỏ lát tươi phơi sáng chói, lấp lánh như màu nước gương, trăng mát rức rờ, Tuy biết là mình về đúng lúc. Khu phố im lìm ngủ, hai dãy nhà cao cẳng không một ánh đèn dầu, đang đóng cửa ngó nhau. Mỗi dãy 5 căn, 5 cây dâu, 10 bậc thang tam cấp bước lên, 10 trụ chân nâng đỡ nhà. Nằm yên trong trí nhớ Tuy mồn mồn một như một bức tranh toàn diện vẽ, căn trống trước là chỗ ở của linh mục kế bên nhà thờ bỏ hoang nằm cuối dãy trái, nhà anh Châu số 3, Tín *giặt-gân* số 2, và căn đầu bìa là nhà chứa lát.

Leo lên mười bậc cấp nhà cũ của linh mục, Tuy mở cửa tần ngần định vào nhưng rồi lại quay ra, quăng ba lô trước bậc thềm, ngồi phệt xuống. Trăng sáng quắc rồi huyền hoặc chiếu lát xanh ngời ngời. Dựa lưng vào bậc thềm cho đến khi cảm thấy thiu thiu buồn ngủ, Tuy gối đầu lên ba lô nằm ngửa mặt trên thềm đá. Trăng mát sáng và có vẻ lạnh lùng, di chuyển. *Mày cũng chỉ là một trái cầu mượn ánh mặt trời mà sáng thôi, làm sao được với tao đâu? Tuy biết rõ tông của nhau vậy, tao vẫn cho mày làm bạn trăm năm.*

Số 10, Tuy lẩm nhẩm nhớ nhưng những lần nằm viện, nhưng 10 nghĩa là chỉ gồm có 7 người.

Gia đình ông bà Thẩm ở căn thứ nhất bên phải, cô Tư bán quán ở số 2, số 3 luôn bỏ trống chờ người, hai dì cháu Oanh Thuần ở căn số 4, và số 5 là nhà đan lát. Bên trái như đã kể, số 1, nhà chứa lát, cô Tín ở số 2, anh Châu số 3, số 4, căn nhà cũ của linh mục là căn Tuy đang tạm chiếm. Nhà thờ bỏ hoang thì không có gia đình nào. 10 căn nhà, 5 gia đình, 7 người, không kể Tuy, vì Tuy đi đi về về. Có một thời, vài quân nhân hoặc du kích súng ống đến đóng trong căn nhà thờ bụi bặm, được vài tuần, họ lại bỏ đi biệt tăm. Căn nhà thờ cuối dãy lại trống trơn, vắng, bụi, nhện giăng.

Có tiếng gàu khua loảng xoảng rất vui tai nơi giếng nước sau lưng nhà thờ, Tuy bưng tỉnh.

Như tiếng chuông nhà thờ xưa kia đã đánh thức mọi người? Châu khập khiễng có thói quen dậy sớm xách nước. Anh dội nước ào ào xuống cho Tuy súc miệng, rửa mặt, rồi đưa gàu cho Tuy kê miệng uống nước.

Tuy hỏi một câu:

“Hôm nay *hốt, đập, hay đan*, anh?”

Rồi sực nhớ tới mớ *lát bàng* tươi ngời dưới ánh trăng đêm qua, Tuy lại im. Lát nữa mọi người sẽ tề tựu đông đủ ở căn số 5 bên phải, nhà đan lát, vì lát đã đập đã phơi.

Oanh và Thuần là hai dì cháu ruột, nhưng họ yêu nhau. Dì cháu là không yêu nhau được, họ bỏ xứ đến đây ở với nhau. Người cháu dong dỏng cao tháo vát mạnh mẽ, người dì nhỏ thuôn xinh xắn, họ phải là một cặp thật xứng đôi. Họ có vẻ bằng lòng với nhau, chắc nịch, không có sự chọn lựa nào khác trong đời sống dì cháu yêu đương, tình nhân, vợ chồng khá rắc rối. Tự nhiên, họ không hề có con, như một ứng nghiệm với lời đồn đãi lâu nay, khu phố độc đạo cách xa quốc lộ lại nằm áng ngang ngay trước mặt nghĩa địa, người dân sống ở đây sẽ đời đời tuyệt tự vô sinh.

Đôi dì cháu xứng đôi này mắt môi, mặt mũi lúc nào cũng sực nức tình yêu, có lẽ như một mùi nước hoa kỳ cục mà mọi người xung quanh dù vô tâm cách mấy cũng có thể dễ dàng ngửi thấy. Ở đây, không thấy ai ghen tức hay giáo điều này nọ gì với họ.

Người cháu có ánh mắt nhìn dì thường đôi lúc đột nhiên vừa ngạc nhiên, yêu thương, ái ngại, lại vừa có chút kiêu hãnh, liều lĩnh, quyết đoán. Đáp lại, người dì, mi mắt trên dày và đậm nét, thường nhìn lại cháu dịu dàng, khích lệ, xúi giục, và đau đớn, âm thầm. Họ đã từng nhìn nhau như thế bao lâu trước khi được sống, ăn, ngủ với nhau?

Thuần kể về lần quyết định trốn đi của hai dì cháu. Dì Oanh lấy cớ đi thăm một người bà con xa ở miền Trung, Thuần chở dì và va li đồ đạc của dì đến nhà trọ gần ga xe lửa, Thuần quay về. Hôm sau, lúc cả nhà đi vắng, Thuần để thư lại nhắn, “ba mẹ đừng chờ, con và dì Oanh đã đi luôn...” Thuần biết việc dì Oanh và Thuần bỏ đi sẽ gây tổn thương cho mẹ nhiều nhất. Nhưng thà vậy, Thuần và Oanh không còn biết làm sao. Chuyển xe lửa đổ họ xuống một ga vắng, và tình cờ họ lên chiếc xe lam của đám buôn hàng lát đến đây.

Đột nhiên trái tim Tụy rộn rã mỗi khi Tụy được ngắm ngàng quan sát và bất chợt thoáng được ánh mắt kỳ lạ của hai dì cháu họ nhìn nhau.

Trăng rực rỡ soi trên lát, xuyên qua cửa, chiếu thềm lên màu xanh hoa nhỏ nền đen trên áo bà ba người dì.

Màu xanh, xanh biếc, màu ám ảnh Tụy.

Ông bà Thẩm già trước kia làm thầy thuốc bắc thất bại, theo lời họ kể, rồi bỏ đi làm phu đắp đường xe lửa. Họ trở thành hai người đầu tiên ở lại chiếm lĩnh căn số 1 sau khi nhân viên khu cư xá hỏa xa này rút đi, vì khúc đường sắt ngắn không còn hoạt động. Vạn, con trai ông bà đi làm xa đâu đó 5, 3 tháng mới về thăm cấp dưỡng tiền bạc một lần. Cặp vợ chồng già, chồng đẹp lão, vợ quắt queo xấu xí, lấm rấm ra vào săn sóc nhau.

Sống lang bạt nhiều nơi, Tụy mắc chứng nan y. Mỗi lần phải chứng kiến cảnh chồng đánh vợ, cha mẹ hành hạ con trẻ, nhân danh lẽ phải kẻ mạnh tra tấn người yếu, tiếng gào khóc công khai, hay uất ức tuyệt vọng của các nạn nhân yếu đuối vô phương tự vệ thường khiến Tụy co giật chân tay, rồi tự động đánh vào đầu mình cho đến khi ngất xỉu.

Bệnh càng lúc càng nặng, thậm chí đến trận vừa rồi, chỉ cảnh chiếu trên màn ảnh ti vi ở tỉnh đã khiến Tụy lên cơn, mọi người lại chở Tụy vào nhà thương băng bó đầu mặt dập nát, như tử, tử nhà thương thường, y tá có lệnh chuyển Tụy sang nhà thương tâm thần.

Lần nào, khật khừ ra khỏi nhà thương, Tụy lại mò về phố.

Tương tự Tụy, Tín *co-giật* không chồng, không con, suốt đời chỉ yêu mỗi một người anh rể lái xe lam. Cô mắc bệnh động kinh từ nhỏ, nhỏ hơn khi Tụy bắt đầu bệnh ngất xỉu, người chị cưu mang em khi cha mẹ chết, chị đi lấy chồng cũng đem theo đứa em khật khừ tàn tật.

Một bữa, sau cơn động kinh giật méo mó mồm miệng chân tay, Tín tỉnh táo lại, mò tới gần chị nói, “*chị hai, khi nào bỏ anh hai thì cho em lượm.*”

Năm đó, Tín 18 tuổi, và vì câu nói đó, vợ chồng anh xe lam phải dọn nhà cho Tín đến ở một mình ở phố lát.

Thỉnh thoảng, người anh rể lái xe lam đi bỏ hàng cho quán cô Tư ghé thăm Tín, người chị gọi cho cái quần cái áo nhưng chắc xấu hổ nên chẳng bao giờ lên ghé thăm em. Anh rể mua cho thức ăn, và vẫn cứ cái câu ái ngại, và hơi chút ngượng ngùng nói với cô Tư, “*cái con nhỏ cứ quá khùng!*”

Tuy không muốn kể anh như một người quá vô tình hay quá đa tình cường điệu. Tuy nghĩ nhân vật này cũng tự nhiên, như nhiều người bình thường mọi người có thể gặp đâu đó trên đường, không đủ dữ liệu gần gũi thì không mấy chú ý, nhưng nếu biết rõ hơn, thì cũng có khá nhiều điều gây ngạc nhiên.

Một đêm trăng sáng, xe hồng má, anh xe lam sau khi lúi húi sửa xe đang dừng tay nghỉ một lát. Tuy ngồi trước nhà chứa lát ngó ngang qua, thấy anh ngồi hút thuốc trước thềm nhà Tín *co-giật*, Tín ngồi cạnh, ngây người ngắm sửng anh. Hình như anh đang cảm động nên đốt thuốc liên miên. Lát sau anh trở ra, xe đã nổ máy được, và anh chạy vút luôn, không từ già. Tín lại ngây ngất ngồi một mình.

Những giây phút cảm xúc chân thật không thường có nhiều trong đời, và giáo điều ràng buộc xã hội lại cứ thúc ép mọi người phải quanh co trốn tránh. Thật đáng tiếc, nhưng chẳng mong gì anh sẽ được quên nhanh.

Đêm sâu, trăng vẫn sáng.

Tuy đi bao lâu rồi về, ở bao lâu rồi đi, hàng dâu đại trước mặt nhà, và rừng dâu um tùm sau nghĩa địa vẫn chùng ấy cây, có lẽ chùng ấy trái, thứ trái đỏ bầm, chua khi sống, và ngọt khi phơi khô, sản phẩm địa phương duy nhất trời cho dân phố. Cây lớn lên nhờ mưa nắng, trổ trái, già đi, rụng hột, lại có cây non nẩy chồi. Dân phố lượm mớ cây già khô chết làm củi để chỗ trống cho đám cây non khờ mọc. Lời nguyện vô sinh coi như không ảnh hưởng gì tới đám cây cối.

Nghĩa địa vẫn chùng ấy hoang phế như đã hoang phế đủ, những nắm mồ lưa thưa vô chủ, có cái đổ sụp thành những nắm đất bèn bệt cỏ xanh chết lổm đốm vàng, có cái uy nghi sạm nắng đen đũi nhưng vẫn gan góc uy nghi, thời gian, không thấy ai tới chôn người chết thêm, và cũng không ai sửa sang săn sóc gì.

Số 10, lại là những con số, Tuy nói, mọi người coi là số may mắn vì tròn trịa, nhưng số 7 tuy lẻ, theo tôi, thì cũng hay hay...

Mọi người đan bao lát bằng đôi tay đều hơn, bao lớn, bao nhỏ, quai xách chắc hơn, dày hơn, vì kinh nghiệm hơn, lũ gà vịt nuôi chạy tung tăng quanh dãy chuồng che chắn dưới chân nhà, mùi phân gà vịt nồng nồng bốc, vườn rau mảng lớn mảng nhỏ không đều và xanh ngắt, màu ám ảnh Tuy.

Yên lặng, tình yêu, an dưỡng, lãng mạn, vô sinh.

“Làm mai bà ấy cho ông Châu đi!” ai đó nói mà Tuy quên rồi, cách đây đã gần hơn mười năm. Nhưng rồi ông Châu vẫn sống già (và sẽ chết già) chìm nổi êm đềm có lẽ trong căn số 3 có treo tấm huy chương bội tinh gì đó giữa nhà, cô Tư vẫn yên lặng đi lại giữa các lọ hũ bằng kiếng đục mờ đựng mớ bánh đậu xanh khô cứng; đám hằm bà lằng kẹo mè, cù là, thuốc đau bụng, nhức đầu; các rổ tre lớn nhỏ đựng kim chỉ, diêm quẹt; các thùng nhựa chứa mắm muối dầu đường; và có khi có cả cá khô, tôm khô trong mùa mưa gió.

Nghe nói cô chắt chiu buôn bán để gởi tiền về nuôi dưỡng bà mẹ mù dưới quê. Đại lý bỏ hàng là anh xe lam và các khách hàng trên tỉnh theo xe lam xuống mua giỏ lát. Họ đem theo dầu hôi thấp đèn, cá hấp, cá tươi, thịt heo, có khi có cả nước ngọt, nôi nhôm, chén nhựa đổi lấy hàng lát đem về. Chuyển về ngắt ngưỡng đây những bao giỏ đệm lát.

Người dì xinh đẹp, tuy diện áo nền đen bông xanh nhỏ li ti, thường trốn trong nhà hơn là ra ngoài trong những ngày giao hàng. Khi người cháu bán hàng, nhận tiền trở về, hai dì cháu lại cùng nhau đứng trước cửa nhà, mắt nheo nheo nhìn hút theo chuyến xe lam cuốn bụi.

Có lần trong đám bạn hàng xuất hiện một cô gái trẻ tóc thề, thế là thảm kịch xảy ra ở căn số 4. Oanh đứng trong nhà nhìn ra thấy đứa cháu chuyện trò và cười với cô gái trẻ hơi lâu, lập tức khi Thuần về, Oanh khóc lóc, nài nỉ, và bắt Thuần phải lập lời thề “*bao giờ dì chết đi, cháu mới được trở về thành phố,*” Thuần kinh hoàng, nhưng nhìn dì rũ rượi và hơi ôi, giống hệt mẹ, Thuần điếng hồn máy móc nhắc lại lời thề.

Đêm, Thuần bỏ nhà cầm liềm đi cắt lát, và tối đó không về vì không chịu nổi cơn ghen của dì. Khuya đó, họ bắt gặp nhau, và yêu nhau trong rừng. Vui mặt vào da thịt phần bụng mềm mại và ấm áp của dì, Thuần buông tay thả chìm mình xuống lòng biển xanh êm đen vô tận rực rỡ.

Ngày bỏ hàng cũng là ngày rộn rã của Tín. Tín thường chuẩn bị nấu nước cho anh rể, nước mía lau, thứ mía vỏ cứng màu đỏ tía, nấu nước uống rất ngọt. Tín chăm sóc bụi mía lau sau hè âu yếm như mẹ trông con.

Tới bữa nọ nhằm ngày giao hàng, Tín thành linh lên cơn co giật, ngã trong phòng đan lát, bà Thắm đang cuống quýt cố cài một chiếc đũa vào miệng Tín để cô khỏi tự cắn đứt lưỡi, anh xe lam ở đầu thành linh bước vô kêu, “*Tín, Tín, anh hai tới đây nè!*” vừa kêu vừa vỗ nhẹ nhẹ lên tay Tín, Tín như bừng tỉnh từ giấc mơ hoa, mặt ráo hoảnh như trước đó đã không hề ngất đi vì co giật. Anh xe lam thở phào rồi đứng xơ rớ ngó Tín, Tín khập khà khập khiễng đứng dậy, một tay níu áo anh, một tay quẹt nước mắt nước mũi:

“Anh hai, anh hai, anh không có bỏ em, hả anh hai?”

Tín khóc mùi.

Anh xe lam ngượng ngừng đứng chết trân.

Bà Thắm bỏ ra ngoài nhìn trời:

“Bữa nay trời nắng dữ!”

Tuy không cố gắng giải thích tại sao Tụy vẫn thường bị ám ảnh bởi những con số, bởi các màu xanh lam, và xanh biếc, xanh biển, xanh cây, ngoài cái ám ảnh bị đè nặng dưới trọng lượng tàn phá của bạo lực. Ám ảnh đôi khi có thể ngẫu nhiên, đôi khi có lý do, từ những định mệnh riêng mà mọi người không hề chọn lựa.

Tụy đi đi về về từ thành phố nhưng chẳng ai trong phố hỏi Tụy lấy một câu, chẳng hạn, “*ngoài ấy giờ có gì lạ không?*” Tụy chắc họ chẳng còn nhớ nhung gì.

Nhưng 10 căn nhà xưa nay không hiểu tại sao lúc nào cũng có một căn bỏ trống, dù Tụy đã chiếm căn nhà hoang của người linh mục cũ. Hai dì cháu vẫn bình thường và có thể sống gió yêu nhau, cô Tư cặm cụi bán quán, cặm cụi cùng già đi với con Cò của mình, anh Châu tôn thờ tấm huy chương, ông bà Thắm thuận thảo ở xa con và lặng lẽ, Tín không chông và chung tình, những kết hợp tình cờ, vô lý và hợp lý, những hạnh phúc có vẻ muốn bình thường trong thách thức, hay bình thường vì vốn bình thường.

Tụy thì vẫn đắm đuối say mê một điều gì mà chính hẳn cũng không rõ.

Rừng dâu già đi, cây non lại lớn. Khu phố yên lặng, không già, không trẻ, không tên, lũ gà vịt lau nhau sinh con đẻ trứng, rau xanh cà ớt nở héo theo mùa, đêm không đèn, trăng sáng lên tô vôi mới cho khu phố, và cỏ lát phơi ngoài sân cùng sáng óng lên với trăng.

Về đến đầu phố, lần nào, trái tim Tuy cũng đập mạnh. Đêm. Tuy uống bia thắm trong tối, lòng vô cơ đau buốt, rồi lại sung sướng, ngà ngà, ngất ngây say với các con số 7, 9, 10... những mặt quay đổi vòng vòng trong vòng quay xúc xắc, mắt hoa lên nhưng không gây chóng mặt, những mẫu hình trong ống kính vạn hoa, và tiếng chim đêm, oác lên một tiếng, bay vút qua nghĩa địa.

Truyện dài dòng đến đâu thì cũng phải tạm chấm dứt, nếu là kịch thì màn kéo lại, nếu là phim thì đèn bật sáng, khán giả vui vẻ hay lừ đừ đứng lên trong tiếng ghế bật ào ào theo nhịp điệu. Đời mình chắc sẽ rồi không có nhịp điệu gì đâu, nhưng nếu được vui vẻ kết thúc nơi đây, Tuy sẽ vỗ tay rào rào theo những con số.

*

Cậu tôi đột ngột rời nhà rồi, sau đó, nghe mẹ nói với mọi người là cậu Thuần đã đi Sài-gòn lập nghiệp. Tôi hỏi mẹ về câu chuyện phố cao vắng mà cậu kể, mẹ ngạc nhiên, rồi giật mình:

“Sao biết dì Oanh?”

Giọng mẹ có chút lo âu hơn là sợ sệt:

“Tự tử là chết oan, mấy người đó linh lắm, đừng có mà kêu réo tên bậy bạ.”

Thời sinh viên, đã có lần tôi đi chơi Đờn Dương với đám bạn, lạc đường, và dừng xe lại hỏi, bất chợt thấy mình đang ở giữa một vùng đồng không mông quạnh, hai khu nhà gỗ cao vắng song song đâu mặt đối diện, cảm giác lạ lùng như đã thấy khu phố này ở đâu. Tôi như đứng tim, rồi tim đập thành thịch, rồi hối hả chạy tìm để ỉu xìu thất vọng vì không tìm được nghĩa địa, không thấy rừng dâu, và cũng không có ai sống bằng nghề đan lát ở vùng này. Đây là một khu gia binh lèo tèo cạnh một đồn lính ở cao nguyên giờ đã bỏ hoang.

Thời sinh viên, tôi nổi được liên lạc với cậu và lò mò mừng rỡ đến. Nhà trong một khu khá khang trang, lưng quay ra một con rạch. Sân sau là sàn ván bắc dài lấn ra mặt nước, bước chân trên ván nghe lọc cọc hoà tiếng nước chảy leo reo dưới chân.

Cậu đã có vợ và vợ cậu cũng làm thợ may. Hai vợ chồng đang làm chủ một nhà may lớn ở phố Phan đình Phùng.

Nói chuyện băng quơ một hồi rồi về, cậu hẹn bữa nào ra tiệm may chơi. Tôi nhắc lại, chuyện hồi nhỏ cậu hay nhặt vải vụn về cho tụi cháu tập may áo búp bê, cậu cười, vẫn răng trắng bóng, *thật vậy hả, cậu quên rồi*. Vợ cậu áo mỏng, tay phồng đỏ buông rũ, quần đen bó chặt, không dính dáng gì với cái áo bông xanh duyên thầm của dì Oanh.

Tôi lại nhắc, *hồi cậu bỏ đi, để lại chiếc xe đạp đôn đông, nhờ chiếc xe này mà tụi con mới biết đi xe đạp*. Cậu lại cười, răng vẫn trắng bóng lấp lánh.

Vợ cậu, giọng kim cao vút như tiếng huýt sáo xưa kia của cậu, ngạc nhiên:

"Con gái gì mà đi xe dàn ngang?"

Rồi đứng lên.

Cậu dường như ái ngại cũng đứng lên, rồi tôi cũng đứng lên.

Từ giã, chưa kịp kể chuyện bác Thuật bây giờ tay mặt bị tê rồi, bác không còn làm thợ thêu được nữa. Bác Thuật là anh họ xa của cậu Sung, bạn thợ may của cậu Thuần. Cậu Thuần bỏ đi rồi thì vợ chồng bác Thuật đến thuê tiếp căn phòng nhỏ đó. Bác mở một tiệm thêu ở đường lớn mặt tiền, chuyên thêu các tấm liễn đối và áo dài, áo ngắn cho những khách giàu Tây, Tàu, và vài khách Việt. Bác là tay thêu rồng phượng lừng danh thưở ấy.

Cậu Sung thường điếu sau lưng bác:

"Ông Thuật là *các mệ thiệt* chuyên thêu áo cho *các mệ giả* đó!"

Vi tên bác là Vĩnh Thuật, trong dòng tộc, bác thuộc vào *vai anh* của vua Bảo Đại, tên huý là Vĩnh Thụy.

Những trưa hè trong lúc mọi người im lìm say ngủ, tôi đứng chăm chú sát bên khung thêu của bác, hai bác cháu im lặng. Bác đều tay chính xác từng mũi kim tỉ mỉ, tôi thì nín thở dõi theo hình dáng con rồng đầu đen, mình đỏ vàng rực rỡ đang dần dần hình thành uốn lượn trên nền vải sa-tanh xanh bóng loáng. Tôi hụt thở, mắt nhìn không chớp mắt theo rồng. Biết đâu, thành linh nó vụt cánh bay lên, tôi sợ không bắt kịp nó.

Tôi hỏi:

"Bác, bác có thấy rồng không?"

Bác điềm đạ:

"Thấy chớ! Không thấy làm răng thêu?"

Sau đó vài tuần, tôi khoe với bác:

"Con cũng thấy rồng rồi!"

Bác vẫn điềm đạ:

"Ở mô?"

"Hồi tối, khi con ngủ."

Bác ừ.

Ngoài rồng, thỉnh thoảng, chúng tôi thường trao đổi tin tức về thằng con ông cai trường tôi.

Bác hỏi:

"Con ông cai bữa ni vẫn đi học bằng xích-lô chớ?"

Tôi kể lể:

"Ồ hôm nay ghê lắm, nó mặc nguyên một bộ đồ tây trắng, quần soọc trắng, lại đội nón kê-pi trắng nữa, bác thấy oai không? Ngày nào ông cai cũng xách cặp cho nó, đưa nó ra tận xích-lô, cho nó đi học trường tây chớ không phải trường Nam Tiểu Học lèo xèo đâu."

Bác lại ừ, chậm rãi và chăm chú thêu.

"Bữa nay, con nghe ông cai kêu nó bằng tên tây, An-Be gì đó, nó hết tên là thằng Bé rồi."

Ông cai trường tôi bé nhỏ loắt choắt, thằng Bé chỉ khoảng mười tuổi mà nó đã cao hơn ông một cái đầu. Ông răng đen, gầy quắt queo, da mặt tái, tụi bạn học tôi nói, Bé là con tây lai bị mẹ nó bỏ, ông cai xin về nuôi. Nhưng có đứa cãi lại, “*nó là con ruột ông, tụi mày không thấy rằng nó dài giống răng của ông sao?*”

Cậu Thuần quên không hỏi nên tôi không thuật cho cậu nghe câu chuyện ly kỳ sau này của thằng Bé. Khi nó học trường tây và đổi thành tên Albert, nó được một cha cố tây bảo lãnh qua tây du học, rồi ở lại luôn bên bên cho tới lớn. Ông cai già nghèo và tần tiện quá nên sau này mắc bệnh lao rồi chết một mình trong nhà thương thí.

Ông cai tên Ty, chắc là vì tuổi ty, thấp nhỏ, gầy gò, loắt choắt, mặt mũi xanh tái, thường lẳng xăng xách cặp hộ tống thằng con cao lớn, trắng trẻo ngời dứa ngựa tréo cẳng oai phong lẫm liệt trên xích-lô. Những hôm trời nắng sớm, ông Ty quất tháo luôn miệng bác xích-lô, bắt bác phải dương mũi che kín nắng cho thằng Bé.

Nhưng tôi chợt nhớ ra, bí mật giữa tôi và cậu Thuần là chuyện phố, giữa bác Thuật và tôi mới có bí mật là chuyện thấy rờng và chuyện An-Be con ông cai Ty.

Trời đang nắng bỗng mây đen thình lình ào ạt kéo về bao vây. Trời Sài-gòn vẫn vậy, sáng nắng chiều mưa. Tiếng con rạch chảy rạo rạo và rác rến trôi dưới sàn ván sau nhà cậu Thuần bỗng lách cách lên nghe càng lúc càng rõ hơn, to hơn. Cái sàn ván dường như bập bênh say rượu muốn trôi đi.

Tôi ra khỏi cửa một lát thì trời đổ mưa. Một chiếc xe đạp vượt qua mặt, người trên xe áo mưa trùm kín mít, không rõ già hay trẻ nhưng giọng hát vang xa lạnh lốt, *bà ngô đình nhu bốp cu ngô tổng thống, ngô tổng thống, ngô tổng thống kêu đau, bà ngô đình nhu bốp cu ngô tổng thống, xin thương đế ban phước lành cho ng...ư...ờ...i...ng...ư...ờ...i...*

Đó là mảnh khoé của dân hát *nhạc tục*, hét to lên khi sấm rền, thật *đã*. Bài hát cấm ẩm ỨC và ngon như những trái cấm. Khi mất việc và đi làm rẫy, tôi cũng đạp xe băng qua khu rừng rẫy dài hun hút, cơn mưa rừng thịnh nộ toan xé rách chiếc áo mưa cũ đã tã của tôi, tôi hứng chí *hét nhà nước ơi, ăn khoai mì chán quá, từ giải phóng vô đây ta ăn cơm độn dài dài, từ giải phóng vô đây ta ăn cơm độn bằng khoai...khoai...* theo điệu nhạc bài *tổ quốc ơi, ta yêu người mãi mãi*.

Tổ Quốc, và khoai mì, và một thời lâu dài ám ảnh.

Và, nỗi ẩm ỨC vì chưa hỏi được cậu Thuần là dì Oanh vẫn còn đâu đó hay đã mất như lời mẹ nói, và Tuy, cô Tư, Tín...một thời với dãy phố hư hư thật thật kia mà tôi lơ mơ nhiều lần nghe cậu kể, giờ nó ở đâu?

Ẩm ỨC này cũng không đến nỗi phải hét to vào mặt mưa, mà có lẽ như vậy sẽ đỡ khổ hơn nhiều lắm, hơn là cứ như một nỗi buồn ở lại với mình mãi mãi.

bản nhạc Rạng Đông, của Hùng Lô

Chương 7: Cá Xanh

Buổi chiều trước đúng một hôm chuẩn bị lên tàu ra khỏi nước, hấn đạp xe long rong qua các khu phố, vòng qua nhà thương thí, bây giờ là nhà hộ sanh quốc doanh thuộc Trung Tâm Y Tế thành phố. Quay một vòng về khu Bộc Đền cũ giờ là phòng ngủ Thái Liên, tiện chân, hấn nhấn bàn đạp vòng vèo theo con hẻm dẫn đến nhà thương bà mẹ Phương thì trời vừa ngã tối.

Nhà thương để đóng cửa đã lâu và dãy nhà đã bán cho người khác. Trong bóng tối chập choạng của buổi chiều, đám trẻ sơ sinh yếu mạng ẩn hiện như đang còn ngồi vắt vẻo đu đưa các bờ tường. Hấn tưởng thấy một đứa, hai đứa, rồi tất cả tụi nhỏ lúc nhúc năm, bảy đứa, lúc đầu giống như những hình nhân cắt bằng giấy trắng lắc lư, chuyển dần thành những đứa có da có thịt đỏ hồng phồng phồng, tất cả đám đỏ hồng oe oe, ò e ...*chào nhe, đi mạnh giỏi nhe...*, hấn hết hồn, mắt hoa, ruột thắt, cổ họng đắng, nuốt liên tục mà không ra nước bọt.

Bỏ đi rồi về lại, hấn đi như vô hồn trong thành phố cũ, bán khoán nghỉ đến Sài Gòn. Vui hơn, cập nhật hoá hơn, vô tư, Sài Gòn xôn xao với Việt kiều, và thích ứng với Việt kiều. Đêm rời thành phố cũ, nằm trên chuyến xe lửa tốc hành lăn bánh về Sài Gòn, hấn bức rức, có vẻ như mình đang bội bạc?

Và tại sao hấn lại sợ và chán, chán khung cảnh cũ, sợ những con phố mà hấn đã thất ruột khi phải bỏ đi?

Tiếng tàu ì ầm lắc lư, hấn bỏ giường nệm trong toa ghế mềm, mò xuống mấy toa tàu ghế cứng. Bà mẹ ôm con lắc lư gục lên gục xuống trên dãy ghế đóng bằng những nẹp gỗ màu đen ghép lại, bà khác trải tấm đệm dưới chân ghế cho hai mẹ con cùng nằm.

Như ngày xưa, hấn và đám con cái hấn. Bất giác hấn lùi lại, về phòng, và ráng nhắm mắt.

Ba ngày ở thành phố cũ, ngày nào hấn cũng cố tình mua hớ một món gì đó, nhất là khi mua quà vật, đậu phụng, cua luộc, chuối chiên, mía ghim, đậu hũ, chè đậu ván, bánh tráng nướng...những món ăn vặt nằm trong những giấc mơ tuổi thơ, hấn mua, và mua nhiều dù chỉ để nhấm nháp, rồi len lén bỏ vào thùng rác khách sạn. Mua giấy số, trả tiền và cho vé lại cho các bé bán vé, hấn khô hài lạnh chanh chúc bé chiều nay trúng số thành triệu phú nhé. Khô hài nhạt không ai hưởng ứng. Hấn buồn buồn ăn bún, ăn phở, ăn thịt vịt nướng, nem nướng, những món xa xỉ một thời. Làm mọi chuyện máy móc như trong mơ, như một lời thú tội, một lời xin lỗi với thành phố cũ nay đã vùi lấp dưới sóng lớp phế hưng? Thay đổi là bội bạc, nước đọng ao tù là tồn cổ thủy chung, hấn chỉ thấy tình yêu cho một thành phố cũ chỉ còn là những hoang tưởng trong những giấc ngủ chập chờn mộng mị của người ở nơi xa.

Sau lần xuống tàu bỏ đi hoang mang, hấn trở về lần thứ hai để lại hoang mang chào thành phố ra đi, *rồi mình sẽ lãng quên ...người và tôi...cùng bao loài hoa úa tàn...nơi đâu mùa thu bắt đầu...có bao lượt mưa về ngủ quên trong hạ...có cơn mưa nhỏ tinh cờ ghé qua ta...**

Chia tay nhé thành phố, cơn mưa giông đầu mùa ào đến thật nhanh và cũng sẽ đi thật nhanh, thành phố lại hừng nắng, trên đường vẫn nhiều người áo nón còn sũng ướt nước mưa, bánh xe chạy qua hất tung những vũng nước trên mặt đường lồi lõm. Đau lòng nhưng sao không tiếc thương?

Chỗ hấn sẽ về thật ra đã ở bên kia nửa vòng trái đất. Đối mình đối người làm gì, cố nói về thành *đi* cũng chẳng thể nào thay đổi. Nhưng dứt khoát nói *đi* thành về, hấn chưa đành đoạn.

Cũ, mới, chỗ ở, thành phố...hấn đem theo lâu nay hình ảnh một thành phố hiện không còn có thật nữa. Trong tâm tưởng vẽ vời của hấn, dãy thành quách cũ đã bị nước cuốn trôi phẳng ra biển, tìm đâu ra cái áo ảnh soi bóng bên hồ?

Vui chơi với Sài Gòn nhẹ dạ, trẻ trung, đổi thay, và nông nổi, rồi về một nơi nào bên ấy. Cho đến chết. Mà chết thật, lòng hấn đã chết dần, với thành phố cũ.

*Thôi con còn nói chi con, sống nhờ đất khách chết chôn quê người** hơi thê lương nghe đã bớt dần. Đất khách quê người? Nhưng hấn đã về ngay chính đất nước hấn như một du khách thứ thiệt, tò mò quan sát để mà quan sát, đau lòng mà vẫn bàng quan?

Giã từ thành phố trầm uất với một hai người bạn trầm uất còn sót lại, mới gặp lại đã thấy xa xôi, để gá nghĩa với Sài Gòn như người đi tìm hương vị mới, những người bạn mới, những câu chuyện mới, lòng tuy bất nhẫn, nhưng hấn biết mình khó có thể làm gì khác được.

*

Tôi trở lại Sài Gòn. 3 tháng sau. Nao nức lần sau kém chi lần trước, và lần nào ra ngõ cũng gặp anh hùng. Phi trường Tân Sơn Nhất, ra cửa, nhớ *quà cáp* cẩn thận. Không ai bòn xìn, bunn sìn, chống tham nhũng, hay hối mại quyền thế gì ở đây, vì ngoài kia *tiếng trần* đang réo gọi.

Cứ coi như tôi ở *cõi tiên* (?) về trần đi, ai biết ở *trên* tôi bưng cứt đổ đá, súc ống nhổ trà, giặt quần xà lồn, hay hành nghề đấm bóp chân tay cho các tiên ông tiên bà ở *trên*? Một phút trên tiên bằng một năm hạ giới, một phút ở Sài Gòn bằng một năm ở *bển*, sốt ruột chờ chực để được tới phiên dứt lệ tiền vào *passport*, ở đây không ai đọc tiếng Việt hay ai cũng hoa mắt vì nắng Sài Gòn? Nên tấm bảng chình ình hàng chữ "*không được để gì trong hộ chiếu*" tôi như mọi người dám đọc thành "*phải để gì trong hộ chiếu*."

Mười ngày sẽ vui chơi háo hức với bạn bè, thôi, nghiêm chỉnh tôi xếp hàng, nhưng bụng đánh lô tô. Tôi bay ra hứng nắng gió Sài Gòn, chồn chân mãi ở đây để ngắm không mỗi dung nhan quý đồng phục mũ kết xanh viền đỏ đang dò xét hộ chiếu?

Nếu có quan lớn quan nhỏ nào ban ơn mưa móc như bà tiên truyện cổ với ba điều ước, tôi ước gì, cảnh sát hải quan ta đổi đồng phục khác hơn. Thí dụ, sơ-mi trắng quần đen (như hải quan Mèo, Xinh- ga-po, Hồng-kông) cũng có thể tiên tiến hơn, các màu tươi sáng kênh kiệu giống như các nữ tiếp viên phi hành xanh đỏ, quần ngà bóng lộn, sexy quá mạng...mà cũng chưa sexy lắm, khi chỉ nói tiếng Anh ráng lịch sự với khách đi tàu bất kể là Tây hay Việt, và nếu khách đại dột văng tiếng Việt đồng hương dịu dàng với các tiếp viên, lập tức sẽ được nhận trả những cú nhìn lạnh lùng như nước đá hắt vào mặt, vì sao? Bản thân tôi đã thử hai lần, còn rợn óc, nên chưa dám thử tới lần thứ ba.

Nắng gió Saigon. Lần này tôi ít tháo mồ hôi hơn, lần này một người khác đón tôi, người trước bạn đi Huế chưa về.

Trang *một-miếng* chờ tôi ở quán ăn.

Ba tháng, tôi sưu tầm gom góp thông tin, có khi cũng chẳng gì mới, nhưng đến một thành phố lạ (Saigon giờ cũng đã đủ lạ rồi,) gặp thêm một người quen, thêm một cái thú! Tóc đã đổi kiểu khác, phủ mái trước, cong đuôi sau, mắt đánh chì xanh đậm hơn, môi tô bóng hơn, gọi canh chua cá mú, cá mú tươi bắt sống trong hồ ra dây đàn đạch, 250 chục ngàn, nhà hàng hỏi, Trang gặt đầu. Đuôi đầu nấu canh, mình xốt cà, gọi thêm mì xào dòn ăn chơi, thịt kho mặn, cơm, Trang thạo đời, đặc biệt tiệm này mới có kem khoai môn ăn mát giữa Saigon!

Tối, chúng tôi đến sớm chiếm hàng ghế trước sân khấu nhà hàng ca nhạc, cô *em-xi* đẹp, cô kịch sĩ cũng đẹp, ca sĩ cũng đẹp, Saigon, người đẹp để đâu cho hết? Phải chi tôi là nam Việt kiều! Thiếu gì Việt kiều (nam) già khom vẫn bợ được các cô trẻ măng đem sang (làm cảnh) vợ. Thật không lãng phí một đời bưng tô, đổ xô rửa chén! Nhưng thân Việt kiều mười hai bến nước, tôi chưa kịp nhắm tính 65 ngàn một ly kem là mấy đô, 90 ngàn một chai bia ngoại là ít hơn hay nhiều hơn 5 đô, chỉ cứ đếm giấy xanh, giấy nâu đưa ra ì xèo vì giấy nào Bác cũng cần nhìn thẳng.

Nhạc đánh rền trời nhưng Trang vẫn tóm tắt sơ lược được mọi chuyện, Trang và bạn trai (là bạn tôi, là trai Việt kiều) vẫn ủng oảng, khi nắng khi mưa, và Trang tố, bạn tôi đã bắt thêm một mối khác nữa, gái già, nhưng có công ăn việc làm ổn định ở ngân hàng *Sinh*, người Việt ta trong và ngoài nước cũng lười ngang nhau, *Sinh* là Singapore, và *Cali* là California. Mẽo chính cống chỉ lười gọi tên nhau thôi, William là *Will*, *Bill*, Magarette là *Meg*, Richard là *Dick*..., nhưng tên nước và tên tiểu bang thì chúng không dám thoả mái lười.

Saigon trai thiếu gái thừa?

"Em đuổi con nhỏ thợ phụ đi rồi, hôm anh Việt kiều, à một anh Việt kiều khác, không phải anh Nam (bạn tôi) từ Cali về tiệm kiếm em, nhỏ thợ phụ dắt ảnh đi quanh quần một hồi, tới nhà em, em mắc chạy hàng chưa về, dạo này thuốc tẩy trắng bị cấm khó kiếm lắm, phải mua chui, nhỏ thợ phụ chỉ nhà em, nói với anh Việt kiều Cali, chị Trang ở đây với chồng chỉ...nó ganh ghét, đặt chuyện phá hôn nhân em."

Tôi ngạc nhiên:

"Ừa, không tính lấy Nam nữa sao?"

"Bây giờ em trả căn nhà đó lại rồi, thuê căn khác. Chiều mai chị ghé sẽ thấy, nhà mới ngon lắm, có lò ga, tủ lạnh, em xong việc, ra chợ mua đồ về nấu cơm chị ăn! Không bắt chị ăn cơm hộp *một miếng* như lần trước đâu!"

"Má có khoẻ?"

"Má nằm nhà thương hôm té lỗ đầu, nay bớt chút. Ông Nam không tử tế gì, chỉ ghé đưa cuốn bông băng, thuốc đỏ rồi về, không ngồi với má được *một miếng*. À, thằng Ngọng với má nhắc chị hoài."

Sáng, tôi ghé thăm chàng họa sĩ. Hấn tay ngang, không học trường Mỹ thuật nào, trôi nổi từ ngoài Trung vào, giờ nên nhà nên cửa vì tranh. Họa sĩ Việt nam bây giờ lên hương. Triển lãm một hai lần ở Nhật, tranh bán vèo vèo, năm bảy ngàn đô chứ không đùa, vợ đi dạy học giờ cũng bỏ nghề ở nhà chơi, có người làm ầm em, và người làm nấu ăn. Tôi nhớ cái thời tang tóc, chuyện cô giáo trong biên chế đòi lấy anh họa sĩ *ma-cà-bông* bị gia đình phản đối kịch liệt, bây giờ một bước lên bà quan.

Bạn hoạ sĩ tán dóc, vợ *tui* cái gì cũng được, nhưng cái không được thì cũng giống *bà*, không biết...*ăn thịt đồng loại*. Giả vờ gọi *chó* là *đồng loại* là cách nói vui của những tay hiền lành thích ăn thịt chó ở Sài Gòn, hay cách chửi đời chửi mình chó má?

Nơi bậu cửa sổ treo màn màu xanh, nắng buổi chiều, trong cái ly thủy tinh nở ra theo hình hoa huệ, con cá lạ vi xanh, mắt xanh biếc, đang uyển chuyển không ngớt lượn lên lượn xuống. Một con duy nhất.

Thấy tôi chăm chú, hoạ sĩ nói:

"Cá thiệt đó, không phải giả đâu!"

Tôi thất ngực, ngó lơ chỗ khác. Anh Tuy của cậu Thuần mà thấy được không chừng sẽ hạnh phúc ngắt xiu, màu xanh, nhưng sao cô đơn, nó chỉ có một mình?

Xe ào ào, bụi ào ào, chợ ào ào, mọi người ào ào. Đông vui, nóng nực.

Nam hỏi:

"Chị ngồi quán cóc quen không?" " ...Nhỏ Trang cặp một thằng khác rồi! Dọn ngay vô ở với một thằng cha mới ly dị vợ, thiếu tá trung tá công an gì đó, giờ nó khoái mấy cái *cell phone*, mấy cái áo hở lưng hở ngực, tui đâu đủ tiền mà đi với nó!"

Lần trước Nam xì xụp:

"Trang nó còn *gin* đó nhen, bà!"

Tôi, tôi cũng thấy Trang khác thật. Nhưng đời sống là thay đổi mà. *Khi bạn dừng lại là bạn thụt lùi.**

Lần trước, ở căn phòng của Trang, những hôm nóng, không đi đâu, tôi ở nhà chơi với Tiết. Tiết đang mở mắt, đắp mũi, mặt sưng vù như vũ nữ một thời Cẩm Nhung, khăn ướt thấm thấm dầm dẫm, không đi đâu được, ở nhà ôm mặt sưng chờ. Trang đi làm, ghé tạt ngang, liệng cho hộp cơm, bịch canh, đôi khi bịch nước mía, trái cây. Nó chăm sóc khách hàng không đến nổi tệt.

"*Nó ở bên bên* sắp về, nên Trang biểu em phải đi thẩm mỹ, không *nó* chê!" " ...Có người tới quán mua đồ rồi giới thiệu, *nó* hay gọi điện thoại về. Nói chuyện lâu lắm mỗi lần gọi, mà *nó* gọi từ một chỗ nào đó ồn ào lắm, nghe có tiếng nhiều người. Hình như ở *bến*, *nó* làm quán ăn!"

"*Nó* làm chủ?"

"Không biết, mà *nó* nói em, tay chươn mình mấy *nó* xâm đầy hết, *nó* nói tại ở Mỹ ai cũng xâm vậy hết. Em bán quán cũng thường, nhưng nhờ mua tích hàng lậu Tân Biên về nên lúc này mới khá lên."

"Có sợ *nó* gạt tiền, tình không?"

Tôi biết thêm Trang *một-miếng* có nghề tay trái khác, nghề dắt mánh các cô gái quê lơ ngơ nộp mạng cho bác sĩ thẩm mỹ dõm và may ra không dõm.

Không biết bây giờ Tiết đã về đâu, mặt mũi đã bớt sưng húp chưa, đã đẹp như ý chưa, đã gặp tên Việt kiều xâm mình chưa?

Ngày cuối lần trước, tôi dắt cả đám con gái độc thân đi ăn bữa cơm tạm biệt. Gồm có Trang, chủ tiệm uốn tóc, tôi quen qua Nam, Phi, thư ký kế toán, Hương, cô thợ phụ, Mai Linh, bán hàng siêu thị, tôi cũng quen qua Trang. Cũng là dân tứ xứ hoặc gái quê lên tỉnh tự lực làm, sống, sống chen chúc, chăm chút làm ăn, gạt gẫm qua lại nhau chút đỉnh, giúp đỡ nhau chút đỉnh, nói xấu nhau chút đỉnh, gởi chút đỉnh về cho gia đình, học hỏi chút đỉnh văn minh Saigon, và thường xuyên lo lắng kiếm cho mình tấm chồng. Trong thâm tâm cũng mơ tới Việt kiều, nhưng biết là không dễ.

Chúng thích tôi, và thân tôi, tại tôi là *chị Việt kiều bình dân*, bọn nó gọi tôi vậy. Thế nghĩa là chắc chắn là có các *anh chị Việt kiều quý tộc* rồi.

Lần về trước, tôi về lại quê nhà, trường cũ, bạn bè cũ còn sót lại vài người, trắng trố:

"Việt kiều cỡ này hòng gì dắt mình tới vũ trường nhạc sống với khách sạn năm sao?"

Lần thứ hai về này thì tan tác hết. Hương đã bị Trang đuổi, Mai Linh một bước nhảy vọt, có người đem qua công ty nước ngoài làm hướng dẫn viên du lịch, Trang bắt cá hai tay hay bị bạn tôi bỏ rơi theo như lời nó tố, đã nửa nạc nửa mỡ với tên thiếu tá công an lý dị, Phi thì lý kỳ, làm quen được với một tay Việt kiều, khi thì hấn bảo mình là bác sĩ, khi thì bảo mình là thợ may. Nhưng lên giường với nhau mấy lần rồi *kinh kha* đi thẳng, quẳng một gánh tương tư, và không tệ, vài ba triệu đồng gì đó lại cho Phi. *Tráng sĩ nhất khứ bất phục phản.**

Tôi nói Trang:

"Lát nữa ra chợ, nhắc chị *một miếng* mua giày cho Ngọng nghen!"

Trang háy tôi, cặp lông nheo giả uốn cong cong.

*

Hôm nay ngày cuối, cô chủ *mini* khách sạn đột nhiên nói khơi khơi:

"*Chị* về bên đó, có gì hay, nhớ *email* cho *em*. Cũng có một người bạn nữa, trang lứa tuổi *cháu*, cũng muốn qua *bển*, cần hai chỗ, cô kiếm dùm cho tụi *cháu*. Ở đây làm ăn được nhưng chán..."

Cô chủ khách sạn khoảng 25, 30 tuổi, làm chủ một *mini hotel* mười phòng, khi thì gọi tôi là chị xưng em, khi thì gọi cô xưng cháu, mỗi phòng cô cho mướn 10 đô la một ngày, còn trẻ, đẹp, có đứa con trai 3 tuổi không có cha nhưng được chụp hình lên lịch. Người bạn mà cô chủ nói thì chưa tiết lộ là ai.

*

Chỉ có cái xách tay đeo vai, tôi leo xe ôm lên phi trường. Chị tài xế vừa lái xe vừa hút thuốc, *mea culpa*, coi như tôi gọi xe lộn người. Xe chạy ngang nhà ga cũ, *mưa ướn lạnh trong đêm, đứng bên thềm ga vắng**, hồi trước, người tôi yêu cũng ra ga *lên xe tiễn em đi** về ngoài Trung mấy lần, lần nào tôi chả nao lòng! Giờ nhà ga có công trình xây dựng gì đó, nhà thầu và các quan lớn đã qua mấy năm cơ chế thị trường mà công trình nay không ra cái hình thù gì, người Sài Gòn bảo vậy.

Xe chạy ngang, mùi phân, mùi nước tiểu của dân không nhà lang thang làm thuê, khuôn vác, bán vé số, sau cơn mưa bốc lên nhức nhối. *Đạp cứt người* là ý nói theo đuôi, *hửi cứt*

người cũng là một cách tiếp cận nhân tình, may ra thấu được nỗi lòng những người lớn, trẻ con nhập cư không hợp pháp đang lang thang không nhà kiếm sống và ỉa bậy ở Sài Gòn.

Chị xe ôm lái xe một tay, nhấn ga, tay kia kẹp điều thuốc vừa rít trong khói thuốc vừa hét:

"Ôm chặt nghen!"

Thất ruột, lộn nhào, thôi chào tất cả bạn bè, thành phố, con cá xanh lượn lên lượn xuống trong ly nước một mình, tôi về..., ô không phải, tôi đi đây.

*lời ca khúc Nơi Mùa Thu Bắt Đầu, Việt Anh

*Kiều

*cóp nguyên văn tục ngữ Pháp

* quen miệng nói theo thơ Đường.

* thơ Tiến Em, Nguyễn Sa.

Chương 8: Vàng Hường

Tất nhiên là hấn thương ba má hấn, như những đứa con bình thường và hơi ngoan ngoãn trên đời. Hấn vô ra lẳng lẳng, ít khi cãi lời ba má, vẻ vô tư trong điều động, sắp xếp của họ. Nhưng có một con mắt vẫn mở to vừa đủ, vẫn bí mật theo dõi quan sát ba má, một trái tim không ngừng đập thổ, đau đớn, chịu đựng, tủi nhục, hay hãnh diện, và hạnh phúc, theo họ. Vì chúng tôi là một gia đình, cái xã hội nhỏ đầu tiên và đầu đời của tôi.

Dần dần hấn hiểu ra tại sao má hấn quyết định để gia đình chung chạ, đúng hơn là *nương tựa* nơi khuôn viên một *xóm dĩ*. Khi mới lớn, một hai người ngoài biết *chuyện này* của hấn và xem ra dè bĩu, tất nhiên hấn thăm oán má. Lúc nhỏ, má đã đưa hấn vào thế *kẹt con hoang*, lớn lên, không thể hiện ngang ngưỡng mặt nhìn mọi người và dõng dạc nói với họ, tôi là xuất thân con nhà quyền quý thật (không để làm gì, nhưng hấn tha thiết.) Bọn xàm xì xấu miệng bao giờ chẳng muốn xuyên tạc lũng lờ đường như muốn mọi người nghĩ rằng má hấn không *đứng đắn* gì lắm, thậm chí là *hơi hạ lưu*, vì đã dây dưa một thời gian dài với *dĩ*, trong lúc ba hấn vắng nhà.

Dường như trong mắt mọi người, má hấn đã nói dối khi nói gia đình bà có dây mơ rễ má với cái gọi là *quý tộc*; với các con, bà thường kể ông ngoại hấn làm quan (mà bà lại sống trong xóm dĩ?) Thật khoẻ cho những đứa con với lý lịch trong sạch, cha mẹ giàu có, từ nhỏ đến lớn sống trong một khu dành cho phe nhà giàu, và đi học trường nước ngoài; kể đến, cũng khoẻ tuy hơi buồn một chút, nếu hấn lớn lên trong một miền quê nghèo, chung qua nh ai cũng nghèo đồng bộ với hấn vân vân. Cái mơ hồ không tách bạch thường quá sức chịu đựng cho những đứa trẻ non nớt mà sớm phải đương đầu và bất an với cái gọi là *dư luận, tiếng tăm, giai tầng xuất thân* (mà xã hội hồn nhiên gán cho nó.)

Bà hàng xóm cãi nhau với má về bãi rác trước sân đã chửi: *cái đồ phong lưu mượn, dài các rơm*, mặc dù chẳng dính dáng gì đến chuyện bà hất rác sang nhà hấn và bắt má phải dọn hết. Hấn đã đau điếng, nghiến răng, cái hàm răng chưa kịp cứng lắm của đứa trẻ mười hai tuổi.

Hắn tìm hiểu, cố bào chữa cho mình, cho má, và cuối cùng hắn tin, má đủ khôn ngoan để tránh tây và bọn cường hào (thằng xã Xương đã nửa đêm xông vào nhà lật giường, lật chiếu khám nhà tôi để kiếm Việt Minh, một lần khác thằng này giả say, nửa đêm đem rượu thịt đến, trẻ con theo bản năng sợ sệt và bảo vệ má đã không dám ngủ, chèo queo ngồi chồm hổm ngủ gục trong xó nhà, nửa đêm thức dậy vẫn còn thấy thằng xã say khướt la đà...) Hắn hiểu, vì sao má phải đến nấu mình lẫn lộn sống trong khu xóm tranh tối tranh sáng này.

Sáng ra, má bần thần kể chuyện xã Xương đêm qua với chị Chín Lùn, chị sững cồ lên, chửi thề liên tục:

"Đù má, cô đừng sợ, để em lên méc bà chủ kêu tây đuổi nó!"

Không biết bà chủ Madeleine đã làm gì, nhưng sau đó, đã không hề thấy đám xã Xương bén mảng tới.

Những lần ba má xô xát sau mỗi lần ba đi thăm bà Chấn về (và đại đột đem quà của bà gởi theo, khi thì bánh cúng gói giấy bóng kiếng màu xanh đỏ, khi thì món *xôi chèo* đặc sản Qui Nhơn...) ba má cãi nhau kịch liệt, và lần nào ba cũng vứt tung gói bánh hay gói chè quay tít ra mặt đường xe chạy (buồn cười, ngày đó ba hắn tung bừa xả rác ra đường làm ô nhiễm môi trường mà không bị ai phạt.)

Giờ nhớ lại thì cười, nhưng lúc đó, hắn chỉ muốn kiếm một chỗ nào đó rúc vào cho yên tĩnh, một mình, những khi ba má cãi nhau. Không chuyện bà Chấn thì chuyện ba hắn thua bài.

Cứ mỗi sáng chủ nhật nếu có người đến rủ, ba hắn lại hối hả nuốt vội ly cà phê rồi đi tít, chiều về, má vẫn dọn cơm cho ba ăn một mình rồi đi ngủ, như bình thường ba vẫn đi ngủ sớm để sáng thứ hai dậy đi làm. Má yên lặng, có thể chịu đựng, nhưng không khí trước bão đã vùn vù trên đầu. Trận giặc sẽ bùng lên khi nào ba hỏi mượn tiền má, nghĩa là ba đã thua sạch hết số tiền tiêu vặt hàng tháng (mỗi tháng ba giao lương cho má, giữ lại một phần tiêu vặt,) trời ơi, tôi vờ ngáp như buồn ngủ, lại muốn trốn vào hóc kẹt nào, mà làm gì có được hóc xó nào đâu. Má không đưa, ba khai chiến, bọn trẻ con khiếp đảm, trong khi má vẫn ngồi yên, lạnh lùng.

(Sau này nếu lấy chồng mắc phải một tên chồng bài bạc, cảnh cũ tái diễn trong căn nhà, hắn sẽ an phận chắc lưỡi, trái đất tròn, mình cũng sẽ lập lại vở kịch lạnh lùng này của má, không chắc lắm, nhưng hắn vẫn buồn vì chưa biết lớn lên mình sẽ lấy chồng như thế nào.

Có một chút oán trách gì đó dành cho *ông ba* mình bài bạc, một chút thương hại cho con người yếu đuối, nhưng nếu là *chồng*, với hai người đàn ông, hắn sẽ công bình không, không biết. Và hắn sợ, là sợ sự yếu đuối hay sợ sự căm dỗ? Nhưng 12 tuổi mà biết nghĩ tới *chồng* rồi sao?)

Má cũng lạnh lùng và cả cứng rắn đến hơi tàn nhẫn với *khách hàng* của má. Đạo sau khi Bộc Đền đóng cửa, má hắn làm ăn bằng nghề cầm đồ và cho vay nhỏ ở nhà.

Mười một, mười hai tuổi, hắn đi đòi nợ từ những khách hàng đáo hạn mà chưa thấy cầm tiền đến trả. Chị Năm Chút, bác Tư Kế, bà Ba bán bánh căn, không rõ họ làm gì nhưng thấy lam lũ hơn *các chị*. Họ không ưa hắn mỗi khi thấy hắn đến. Không thờ ơ nhưng cũng không ân cần. Họ hay kể lể những gì hắn phải nghe mà không hiểu lắm.

Mười một tuổi, hắn đi đòi nợ ngây thơ.

Ngủ trưa dậy, đi tắm, chải đầu, thay bộ đồ sạch sẽ, đang nghỉ hè, hẳn công tác đặc biệt cho má, cầm mẫu giấy nhỏ má viết gì đó, đến nhà, đưa cho chủ nhà, rồi chờ, kệ họ nói năng gì đó, hẳn đứng chơi ngó mấy đứa nhỏ mắt ghèn, ngó ruồi nặng bu mắt tụi nó, ngó mũi thò lò nơi mũi đưa bò qua bò lại dưới đất, có hôm, chị Năm Chút còn kéo bàn tay hẳn đặt vào trán nóng con bé út chị đang nách ở tay, hẳn giật mạnh rụt tay lại.

Mười một tuổi, hẳn đã đi đòi nợ xa cho mẹ. Cô Muội trước là *gái ở Bộc Đền*, đẹp nên lấy được chồng là ông quan tây. Bộc Đền chưa giải tán, tây chưa về nước, cô sống với chồng trong căn biệt thự lớn bên bờ biển. Nhà bày biện tranh ảnh bàn ghế thật đẹp, và la liệt khắp nơi là máy ra-đi-ô, cái lớn cái nhỏ, đèn xanh đèn đỏ, nhấp nháy. Thiếu nợ má không trả nổi, cô cho chở nguyên một cái ra-đi-ô bốn đèn, có lẽ là cái ra-đi-ô lớn nhất xóm hẳn, để *cấn nợ*.

Mười một tuổi, đi đòi nợ xa tuy có mỗi chân nhưng không mệt vì nhà cô Muội sạch sẽ, sang trọng, cô lại chẳng có đứa bé nào mũi dãi thò lò và đầu nóng như lửa để hẳn phải hoảng hồn...Và cái ra-đi-ô của cô Muội thì *đã*, hẳn bắt đầu biết cái gì là đài phát thanh Pháp-Á, đài Tiếng Nói Việt Nam...

Trước khi nhà hẳn có ra-đi-ô bốn đèn, người duy nhất có ra-đi-ô trong xóm, cái ra-đi-ô nhỏ xíu hai đèn là của cậu Sung. Tối tối, trẻ con người lớn chen chân ở nhà cậu mỗi khi họ nghe vang lên "*Đây là Đài phát thanh Pháp-Á, phát thanh từ Sài-gòn...*"

Nhưng ghê nhất là "*Đây là đài phát thanh Vùng Kháng Chiến...*" Trong ánh đèn vàng vọt bí ẩn, tiếng máy phát ra rè rè nhỏ xíu, không khí yên tĩnh như đông đặc lại, hẳn nghe, và sau đó nhớ được những bài "...*Bác vô đây là tây rút liền, bác vô đây là tây xuống tàu...*" Có lần ngạc nhiên lẫn sung sướng, không nói ra, hẳn nghe bài "...*Cho tôi sống lại một ngày, có nắng vàng Paris có heo may Hà nội...tiếng hát đấu tranh tiếng hát xây nhân loại...*" trong một bữa nghe đài lén, lờ mờ nhưng hẳn tin, chắc là ba hẳn hiện đang sống ở đâu như Paris hay Hà nội, và đang làm chuyện gì to tát nhưng không rõ lắm, chẳng hạn như đang *đấu tranh xây nhân loại*.

Sau này khi ba về hẳn hỏi, ba cười xoà. Và kể những chuyện vui. Ngày lễ Độc lập trong tù, do đường dây bí mật ở ngoài đưa vào: vài hộp sơn nhỏ, chút thức ăn đặc biệt, và tù nhân bí mật chuẩn bị ăn lễ 2 tháng 9. Cờ là chiếc chiếu lớn sơn đỏ, giữa có ngôi sao vàng, ngày cuốn lại để thò ra mặt trắng, tối trải ra ngủ cũng lật úp mặt đỏ xuống cho bọn cai tù không trông thấy.

Khuya hôm lễ, chờ bọn lính gác đi ngủ hết, mọi người lật *lá cờ chiếu* lên, dọn thức ăn ra và quây quần chung quanh. Hát quốc ca *thăm*, mặc niệm chiến sĩ *thăm*, ba nói, những *thằng* tham ăn trong lúc hát hay mặc niệm đã liếc, *chấm* sẵn món nào ngon, món nào dở, dứt lễ là hạ đũa cái rụp chia thẳng xuống đĩa thịt mà gắp, chậm trễ là chỉ còn tro mẩy cục cơm vo tròn cứng ngắc.

Chúng tôi cười vui ồn ào. *Đi ở tù* cũng có những ngày vui thật vui. Ba cũng vui và ngạc nhiên khen "*con Đào giỏi nhớ được bài gì có nắng vàng Paris...*"

"Ba không có giọng, không biết hát, nhưng nhớ có nghe bài *nắng vàng Paris!*"

Ba kể tiếp, đi họp kết nạp đảng, ba thường ngồi vào dãy cuối, và lơ mơ cho các ý nghĩ chạy tào lao, không bao giờ được kết nạp thì làm gì có chuyện đi Hà nội?

"Ôi chào, lúc mới tới vùng kháng chiến, ba không bán mũ bê-rê, không bán xác-cốt tây thì đói nhăn răng. Còn mấy viên *ký-ninh* má *bối xách* vô lao thì không dám bán. Ham tiền bán hết thì chết thành ma sốt rét lâu rồi."

Và nhắc ông Chăn, chồng bà Chăn:

"*Thằng* Chăn dặn ba dấu *ký-ninh* kỹ, không thì cũng bị cán bộ *vùng kháng chiến* tịch thu...Lúc ba ho ra máu, Chăn tìm lá ngải cứu gia truyền nhà nó, nuôi ba trong nhà mấy tháng mới lành."

Nhắc tới các bạn bè mình, ba hay kêu *thằng này thằng kia* nghe rất oai!

Ba hồi cư dinh tề về vùng Pháp chiếm với chúng tôi, ông Chăn đi tập kết, bà Chăn cũng về thành, và đang ở chung thành phố với gia đình tôi.

Bà hàng xóm má con Bắc kỳ nói xóc xiểm:

"Con mèo nhà mày cứ đẻ hoài, chỉ có má mày là không đẻ!"

Mắt bà hấp hem, chằm chọc. Hấn thì chưa hiểu tại sao bà lại so sánh má hấn với con mèo?

Nhà có bốn chị em, tất cả đều là gái. Chắc ba má hấn gặp lại sẽ đẻ thêm một bé trai, nhưng rồi má hấn vẫn không đẻ thêm đứa con nào.

Khi đủ lớn, hấn nghe má nói:

"Pháp tra tấn ba mày cỡ đó, làm sao có con nữa được?"

Mèo Mướp vẫn đẻ thêm cho chị em hấn những Tam thể, Mun, Mimi điệu đà. Mướp già đi, lông xơ xác rụng, nhưng đã có bầy con xinh đẹp của nó thay thế. Vì ba sợ chó, nhất là chó bẹc-giê, nhà hấn không bao giờ nuôi chó.

*

Bất ngờ, một người quen cũ ghé qua chơi, kể với má hấn là sau ngày Pháp rút đi, Bộc Đền đóng cửa, bà Madeleine nghèo lắm, bị cướp lấy sạch hết vốn liếng, bà lang thang lưu lạc qua tận Lào. Má hỏi, ngập ngừng, bà ấy có lại *chứa* gái nữa không, người quen lắc đầu, cô *Ba biết bây giờ bà chủ làm gì không, bà bán hàng la*.

Bán *hàng la*, bà chủ nói được tiếng Lào? Vì làm nghề bán *hàng la* ở Lào thì chắc là phải nói giỏi, rao giỏi bằng tiếng Lào?

Bà chủ oai vệ, kiêu sa, lộng lẫy và kỳ bí, giữ mình cao sang, và sạch đến nỗi đi ngang dưới dây phơi quần áo cũng phải che tay đỡ lấy đầu, lúc nào cũng lạ lùng, nghiêm trang, xa cách mọi người, tuổi già, vị *nữ thần phim Ấn độ* một thời bị hạ bệ, vừa đeo mẹt dây thun kim chỉ trước ngực, vừa ra rả hả hống la, chẳng hạn, "*dây thun luôn quần, dây thun luôn quần, không cột cũng chắc, không cắt cũng cởi được quần, không cần quần, cái lưng thun không cũng đà đủ đẹp...*"?

Nhưng chắc không phải, vì câu đó hấn học lóm từ một anh bán *hàng la* la như thế ở đồng bằng sông Cửu Long (thời đi dạy học, tan trường về gặp anh, hấn đã đứng lại, nghe anh la vài lần không chán, và đã lẩm nhẩm học thuộc, anh này mà làm thơ là hết ý...) Dân Lào, dân Thái không sính làm thơ như dân ta, ai bán cái gì la cái nấy, thí dụ bà chủ muốn bán quần

lót thì cứ la thảng “*kang keng naj*”, quần lót đây, quần lót đây, “*lèo lèo, lèo lèo*” mua nhanh, mua nhanh...

Mẹ bỗng nói, khẽ khàng như đọc từ trong sách Phật ra, *thôi để bà trả cho hết cái ác nghiệp của bà, rồi trời sẽ quang, mây sẽ tạnh*. Trong thâm tâm, biết đâu mẹ cũng đang cầu nguyện cho bà chủ, vì thềm cám cái ơn bà đã che chở cho mẹ con hẩn thoát khỏi nạn của các loại *xã Xương* và *tây tà*?

Ác nghiệp là cái gì? Là điều tôn giáo sáng tác ra để răn đe con người giữ lành lánh dữ? Là mỗi số phận riêng chụp lên, một con đường mở sẵn ra cho mỗi người từ khi mới bỡ ngỡ lọt lòng mẹ, một cái *lòng mẹ* và sau đó cái *số phận* mà đứa bé con không được biết gì, nói chi đến lựa chọn? Tự do của con người là tự do của đám kiến con trèo lên trượt xuống trong tổ nước hay leo qua leo lại vui chơi từ *cành đa qua cành đào**?

Mẹ hẩn gắt gao tiền bạc với mọi người vì mẹ kiếm tiền khó khăn, ba hẩn ngã gục trên chiếu bạc sau khi đã ngã gục trên mặt trận đánh tây, các chị gái đa số bị ép làm đĩ, vậy mà có chị bỏ làm đĩ ra thì không biết làm gì để sống. Ông Trời, ai biết ông ở đâu, nhưng ông đã đọc hành độc đạo chọn lựa và ban phát số phận cho mỗi cuộc đời. Ông Trời, chắc ông giống với mấy kiểu áp đặt *qui y* và *rửa tội* tôn giáo cho con cái khi chúng còn ẵm ngửa.

Người lớn nào trong bụng cũng chứa một ông trời, một ý đồ làm thượng đế để trả thù thượng đế? Và khi những đứa con nít lớn lên làm người lớn lại tiếp tục dẫm vết xe cũ, hệt như cái vòng lẩn quẩn mẹ chồng-nàng dâu- mẹ chồng.

*

Chuyến *cruise* du hành trên biển Đông Nam Á trong lịch trình mười sáu ngày có một ngày con tàu sẽ ghé vào *làng* của tôi (trong tờ quảng cáo du lịch quốc tế, thành phố ấy được coi là một *làng*, *visit to Nhatrang village, Vietnam for one day/sẽ ghé thăm làng Nhatrang, Vietnam một hôm...*)

Tôi gọi điện giữ vé, rồi huỷ bỏ.

Tôi sẽ đi qua *làng* tôi trong đoàn xích lô cờ quạt lô nhô xanh đỏ biểu dương tên tuổi của công ty du lịch, sẽ đi lẫn với các đám tây đầm hở hang và lông lá, những cặp đùi đồ sộ, những cánh tay trần và bộ ngực rung rung nhể nhại, để anh xích lô bản xứ nhỏ con đen đủi hay to con hùng hục sẽ gò lưng đạp, hình tích cũ của chế độ thực dân cũ và mới, chỉ mới mừng tượng tôi đã muốn buồn nôn độn thổ.

Quá khứ, dẫu có đốt vàng hương cầu siêu, vẫn không chịu siêu thoát! Quá khứ, tương lai, hôm qua, ngày mai nhào trộn, lẫn lộn, vật vã, hành hạ, hạnh phúc, đau thương và vô lý.

Mười chín tuổi, mối tình không đâu để lại cho tôi vài bài thơ và những vết đâm chí mạng. Vậy mà tối qua, trong mơ, bất ngờ và không manh mối, thảng bề hai mươi tuổi, tóc vẫn ngắn, vẫn má hồng, môi tươi, hai mươi tuổi, nó vói tay choàng qua người tôi lấy bình nước, và rót nước đưa cho tôi. Giấc mơ ngắn ngủn không đầu đuôi có vậy, mà tỉnh dậy, tôi chấp lưỡi còn nghe mùi trà ngọt tận trong đáy cổ, và cánh tay êm nó choàng qua người. Tình xưa, hương xưa, *à la recherche du temps perdu*.*

Nhưng ai đó cũng nói, quên quá khứ đi, để sẽ có tương lai.

**ca dao: Con kiến mà leo cành đào, Đụng phải cành cộc leo vào leo ra, Con kiến mà leo cành đa, Đụng phải cành cộc leo ra leo vào*

**tác phẩm của Marcel Proust*

Chương 9: Bất Quá Tam

Hai lần trong đời, Hoa Ban đã tự tử không thành.

Cả hai cùng chờ đợi kéo dài cho đến khi *người ấy* viết về *thư* với *cha mẹ*, kèm theo vài nghi thức có vẻ chính thức cổ điển, như thư qua thư lại ân cần làm quen, thăm hỏi giữa cha mẹ đôi bên...vậy rồi Hoa Ban điên khùng tự gán cho mình đã là *người- của- người- ấy*. Kết thúc khá bất ngờ, tuần trước còn viết thư hẹn hò, dặn dò đủ chuyện, tuần sau người nọ tuyên bố chia tay đi cưới vợ.

Chịu không nổi nên Hoa Ban toan tính chuyện đi tự tử. Mùa hè khi bơi trên biển, sóng to đánh tạt mặt, Ban vuốt mặt đang đắm rất cả nước biển lẫn nước mắt, và muốn buông tay chìm theo sóng. Sóng lớn thét gào đang muốn nhấn chìm Ban xuống đáy, ngợp thở, và đột nhiên thừa sống thiếu chết chui qua con sóng, lặn một mạch vào bờ, rồi tui thân ôm đầu khóc lóc. Mùa biển động, bãi vắng, nên chẳng ai thấy một người vừa toan tính chết đang cố vượt lên, sống lại.

Lần thứ hai, cũng lại vì đàn ông, lại còn định kéo cả tên khốn kiếp chết theo mình. Tai nạn ô-tô cố tình gây ra không xảy ra, nên cũng chẳng thấy có ai chết.

Thật đến chết cười trong đêm.

Cả hai lần tính toán *lên kế hoạch* đều không chết. Bọn bán bảo hiểm nhân thọ đã nắm chắc nguyên lý này để kiếm ăn khi chúng cam đoan bán với giá cắt cổ loại *bảo hiểm cấp tốc* bởi thường *trọn gói* trong ba tháng, trong sáu tháng. Bồi thường lớn, tiền đóng góp hằng tháng cũng lớn, nhưng quá thời hạn ba tháng, sáu tháng, bảo hiểm trở nên vô hiệu.

Ba tháng, sáu tháng, thời gian thử thách đủ dài cho một quyết tâm chết. Có lẽ chết phải bất ngờ, ẩu tả, bốc đồng, và không kế hoạch tính toán mới hoạ may.

Và lần thứ ba, lần không quyết tâm, không lên kế hoạch. Lão tử thần bước chậm từ ngoài ngõ thành thơi vào nhà, từ nhà ung dung vào phòng, từ phòng theo ra bệnh viện, rồi phóc leo lên giường *hospice*, lão vắt chân thành thơi ngồi chờ ngày nhận xác. Lâu lâu, để nhắc chừng, lão giơ búa gõ vào cạnh sườn, gõ tới đâu, Hoa Ban đau nhói gục xuống, hụt hơi tới đó.

Lần khác, lão còn đâm cả lưỡi búa vào xương sống, nghệt tim, hết thở. Tim động đồ vạch hàng ngang, y tá, bác sĩ chạy rầm rập, tui lại thở lại, sống chết với lão già. A, mà sao lão lại không là một lão bà-bà? Là thanh niên? Thiếu nữ? Nhưng lão bà-bà thì có nhân đạo hơn lão già này?

Lão già tàn bạo gõ, khi nhẹ khi mạnh, khi nhanh khi chậm, số lượng thuốc chỉ thống *morphine* tăng theo mỗi ngày, và ngày chấm dứt trò chơi này chưa biết sẽ là ngày nào. Thế mà tui vẫn chưa chết, vẫn hy vọng, vẫn khắc khoải hụt hơi chờ nghe kết quả mỗi lần nghe bác sĩ phán sau thử nghiệm, sống chết giờ tuột vào tay lão già hay tay bác sĩ?

Lại vẫn vòng lẩn cấm con kiến trèo lên trượt xuống trong tô nước, hoặc leo qua leo lại cành đa cành đào, hỡi ơi.

*

Họ mở ti-vi. Ba trăm ngàn người biểu tình chống một người?

Cái tên mặt cau có, cười gượng gạo, và trán nhăn như trán khỉ kia có quyền gì để can thiệp vào quyết định sống chết của mọi người? Một trăm quan tài giấy phủ cờ quốc gia xanh đỏ được đám biểu tình khênh vác tượng trưng cho cái chết của hơn ngàn người lính và thường dân tử nạn trong mấy tháng tham chiến tại mặt trận I-rắc. *Xứ Ngàn Lẻ Một Đêm* hiện lên qua ti-vi, không *A-la-đanh* và *Cây Đèn Thần*, không *Chiếc Thảm Bay* lồng lộng qua chín tầng mây trong điệu kèn du dương réo rắt, chỉ rặt những *Tên Trộm Thành Bá-Đạt*.

Pháo đài kiên cố vốn là những ngôi đền chạm trổ với tháp chuông nhọn hoắt mạ vàng đâm thẳng lên trời xanh nay đang lỗ chỗ trúng đạn của dân quân và là mục tiêu thử lửa cho súng đạn phe dân chủ.

Sức mạnh của khoa học hiện đại đang quyết tâm huỷ hoại đến cùng, nhằm xoá sạch những dấu vết còn vương sót lại của một không gian huyền hoặc xây dựng bằng những giấc mơ bay bổng của các bậc đế vương thưở trước? Hay chính các đế quyền trước cũng đã thực hiện những giấc mộng xưng bá đồ vương của mình bằng cách tiêu diệt những nền văn minh trước đó, một cách đẫm máu không kém các sức mạnh huỷ diệt hiện đại? Và tất cả chỉ là sự tiêu diệt tất yếu trong những vòng quay của lịch sử tranh giành quyền lực?

Tên mặt người giống khỉ kia chỉ là kẻ được định mệnh chọn lựa để đưa mặt ra đại diện cho các nhóm thế lực ẩn mình trong bóng tối, cao rao chống khủng bố mà thực chất là khủng bố triệt để tinh thần mọi người, mọi nơi, mọi chốn trên trái đất, để nắm quyền lũng đoạn nhân sinh.

Ám ảnh bá chủ đi kèm với bạo lực. Chống bạo lực thì cần bạo lực. Con đường đi đến hoà bình là chiến tranh. Là uẩn khúc của cái gọi là cứu cánh biện minh phương tiện, là cách viển vông để thi hành những điều tàn bạo dưới các danh xưng mỹ miều như là dân chủ hoá một xứ sở độc tài, là cải cách, cách mạng.

Ung thư chưa lên tới não. Lão già chỉ bắt Hoa Ban nằm với cái lưng gầy mà ôn lại chuyện đời. Nhưng sắp chết đến nơi rồi, liệu có ai còn quan tâm muốn đổi thay gì cho thế giới này nữa không? Cơn đau đến, chỉ mong cho cơn đau qua, cơn đau dịu, chỉ mong cho cơn đau hết, hết đau để được sống, để nghĩ đến việc mình, việc người, việc thế giới, việc chung quanh...cứ như mình sẽ sống mãi ở thế gian này.

Lão già không ác, lão chỉ làm cái công việc lượm xác bình thường, buồn nản, khá khó chịu của lão thôi, tôi mong tôi công bình hơn một chút, tinh táo hơn một chút, cố gượng mà quên lão đi.

Nhưng tôi đã đau, và đau đến hành hạ quá, không oán trời oán đất thì đành oán lão, may ra, lão cũng chỉ có thể là cái cơ giúp cho mọi người giải toả đôi chút ẩn ức thôi.

Cả nước đọc *Đàn Hương Hình*, cả châu lục đọc *Đàn Hương Hình**. Mọi người đang thưởng thức tập thể thứ trò vui bệnh hoạn sa-đích? Bệnh hoạn, tâm thần từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, những thành phố tôi đã bỏ đi đang nhiễm độc. Mà cái thành phố mới của tôi, sau khi bỏ trốn khỏi thành phố cũ thì liệu có đôi điều tốt đẹp hơn?

Ba trăm ngàn người biểu tình chống một người. Một người luôn luôn nói đến khủng bố và chống khủng bố để bảo vệ an ninh cho mọi người, vậy tại sao lại chống?

Khi còn mạnh, sở Hoa Ban làm đã bắt đầu thực tập di tản, đã gửi thông báo mỗi cá nhân phải tự chuẩn bị thức ăn khô, nước uống, một bộ áo quần đủ ấm trường hợp khu nhà ở bị phong toả vì khủng bố. Hôm trước đó, lão hàng xóm đã bắt đầu bô bô dặn dò phải mua thêm mặt nạ chống hơi độc, và tự thực tập sử dụng.

Khủng bố như ma ẩn hình ở đâu cũng có thể có, khủng bố, ông kẻ nhà nước dùng dọa dẫm nhân dân. Hai, rồi ba, rồi bốn, lính và thường dân Mỹ bị khủng bố chặt đầu, hai chục khủng bố đã bắt và cho nổ tung ngôi trường giết chết gần ba trăm trẻ em học sinh, *phe ta* tuyên chiến và *phe nó* khủng bố đã tuyên chiến lại. Để trả thù cho ba ngàn thường dân vô tội đã bị thảm sát ở Tòa Nhà Đồi New York, sẽ phải có hàng trăm, hàng ngàn, và hàng chục ngàn thường dân vô tội khác sẽ phải chết không kịp ngáp ở Baghdad, Falluja? Để đền cái tội *bị coi như* có liên quan khủng bố, 1 rắc phải bị chìm trong biển máu? Trăm ngàn thường dân 1 – rắc phải đền mạng cho ba ngàn thường dân New York?

Nhưng có ai quan tâm trả lời dùm, tôi không khủng bố ai, tôi cũng không tính huỷ diệt ai để trả thù khủng bố, vậy tôi mắc tội gì mà phải bị gọi đi đền mạng hôm nay?

Cuốn phim kế hoạch tự tử vì tình nên thơ ngớ ngẩn lần đầu đột nhiên quay chậm qua đầu. Hoa Ban thấy mình đang chuẩn bị cho mình đáp xe đò ra bãi Thủy Triều, ở đó cát trắng như thủy tinh, biển xanh và trong như gương, mình sẽ uống một hơi hết ống Tylenol 2 chục viên với nước dừa tươi trong quán, sẽ mặc bộ áo tắm thật hoa hòe xanh đỏ (ôi, những mảnh áo tắm như những ngày hè rực rỡ không bao giờ còn có thể trở lại được nữa,) bơi ra khơi, càng xa càng tốt, xa tít tận dãy núi xanh dưới chân trời, vừa duỗi sức, vừa đủ thuốc ngấm, sẽ chìm xuống biển, ngất đi mà không sợ bị ngập.

Giờ thì chờ thuốc ngấm để đỡ mệt. Nhưng thằng bạc tình đáng chết ấy suýt giết chết mình, bây giờ hấn đang ở đâu? Cũng may kế hoạch uống thuốc khi ra biển lần ấy không thành, nếu không, vô tình đã hiến không cho hấn thêm một trận cười.

Nhưng dù sao cũng đã quá muộn, dù lần này tôi chẳng *chủ trương chính sách* gì, tôi cũng đã *bất quá tam*.

Khi Lài và tôi chạy vào tới nơi, Hoa Ban đã mê man, tay đã bắt chuồn chuồn, và đã đá vài ra quần, lên giường, lên nệm. Tiếng được, tiếng mất, nó ú ở những âm thanh kỳ quặc, nửa nửa nghệt trong cổ như là *Bắc-kỳ, mà viết, má, má, Mô-Đéc, tiểu thuyết lưu manh...* rồi sùi bọt mép và trợn mắt. Má nó đứng gần, lấy tay vuốt mắt nó.

*Đàn Hương Hình, tiểu thuyết của Mặc Ngôn, Trung quốc

Chương 10: Đau

1. Tôi đang kể chuyện

bạn

em

em và bạn

sớm cười cười chiều nói nói

trưa nay cánh tay bỗng im bật

cứng đờ
rớt xuống
kim đồng hồ mất điện.

2. Hàm răng

rắn rít
bật rể
cỏ cú đại phun
mạch nước ngầm lén lút
quỹ quyết
lách
bí mật
kinh hoàng
khốc liệt huyệt thở
em
nghiến răng
nhắm nghiền
hiền từ
nhìn
hé mở.

3. Không có lời an ủi nào than van nào năn nỉ nào hét lên nào

không có cái bóp tay nào sức mạnh chia sẻ ánh mắt

lời kinhnguyện cầu cứu khổ cứu nạn

ánh sáng tuyệt vọng ngược cao nào

nước mắt nào

chận

giảm

cơn đau

đau rần rít có thật

rễ đại lan tràn lấn tới

vỡ bờ

có thật

em ơi

huỷ diệt

hung tàn

em ơi

xuy cuồng

thật.

4. Thờ đút hơi siết lồng phổi chặt

chị ơi

phều phào ao ước

để em đi.

5. Có những người đi không về

xa xôi như lời nguyện ước

mẹ anh chị bạn đừng buồn
vì em sẽ không về.

6. *Hãy đừng về em*

lên đường đi

dững cảm

như đã những tháng ngày những năm không cô đơn mà vẫn một mình

đã rất ngiến rặng rất kiên cường dững cảm

ra đi

nơi xa nào có được

em nỗi buồn niềm vui hạnh phúc

bình thường

gì cũng được.

7. *Trừ nỗi đau.*

Chương 11: Nhà

Nhà nhỏ ám ảnh tôi. Nhà lớn trong giấc mơ tôi. Vẫn căn nhà là niềm khao khát chưa bao giờ được thực hiện, nghẹn ngào, tuyệt vọng, tủi thẹn khi mới lớn, là sự ngoảnh mặt quay lưng không dám nhìn, không dám nhớ khi đã già, đã lớn, là sự tỉnh ngộ trước sự vô nghĩa của những vui buồn kia. Con người ấy đã dở hơi, dở khóc, dở cười, ngạc nhiên, rồi ầm ớ nhận ra, hoá ra trong ngần ấy năm trời mình đã để những gì gọi là buồn vui, hạnh phúc lừa gạt kia bóp nát trái tim mình.

Mấy chị em giờ đã ra riêng nhưng vẫn thường về thăm và quen thuộc với hàng xóm của ba mẹ. Và vì vậy gọi với nhau nửa đùa nửa thật anh hàng xóm của nhà ba má là anh *Chịu Chơi*.

Không chịu chơi sao được, khi nhà của anh là một cái *lều* nhỏ, diện tích trước sau nhỏ hơn cái sân trước nhà ba má, vậy mà vợ chồng anh có tới một đàn con chín đứa, lớn nhất 9 tuổi, nhỏ nhất 8 tháng. Đứa lớn bằng đứa nhỏ, đứa nhỏ bò qua bò lại trên nền nhà đất dưới chân đứa lớn, và những đứa vừa vừa thì rượt đuổi đùa giỡn với ruồi nhặng, với nước đá, vũng khô, vũng nước, ngoằn ngoèo.

Khi đồng lương hưu công chức chế độ cũ của ba không còn được lãnh nữa, mẹ chuyển ra bán nước đá lẻ và thuốc tây lẻ cho người trong xóm.

Thằng con lớn của anh *Chịu Chơi* sốt cao hàm hấp, anh hỏi mẹ uống thuốc gì, *thì giảm sốt Tylenol*, mẹ nói, tôi tình cờ đứng gần đó rụt rè:

"Mẹ đâu biết nó sốt nhiều ít ra sao... Hay cứ để ảnh chở nó đi nhà thương?"

Anh *Chịu Chơi* nài nỉ và trách móc:

"Bà đang làm ơn cho tui tui đó cô, sao cô lại cản?"

Vì mẹ bằng lòng bán chịu cho họ hai viên Tylenol.

Lần thứ tám chị *Chịu Chơi* có mang, sinh một cặp sinh đôi, hai đứa bé bé như hai con chuột đỏ ở nhà thương về, đã thấy chị đầu trùm khăn, tay ôm chúng quấn chúng trong một nắm khăn tẩm lạnh tẩm rách, đứng khời khời hóng gió trước cửa. Hôm sau, chị mặc áo len,

trùm khăn nỉ xanh đi chợ. Chị bán bún cá mỗi ngày như thường lệ, giao *hai con chuột nhắt* đồ hỏn cho đứa chị 8 tuổi.

Hai đứa nhỏ sinh đôi sau đó chết trong căn nhà nhỏ, đi chợ về, chị mới khám phá ra. Chôn cất rồi, con gái lớn 8 tuổi của chị, Gái Lớn, em nó 7 tuổi, Gái Lùn, nhưng tụi nhỏ trong xóm nói ngọng suốt ngày kêu nó là Cái Lòn, Cái Lòn nói với mọi người:

" Kiến cắn em chết rồi!"

Gái Lớn cãi lại:

"Không phải, tụi nó chết rồi, kiến mới bu."

Chị Chịu Chơi sinh con theo nguyên lý chị thường tự nhiên rao giảng với hàng xóm, bạn hàng:

"Trong bụng mình có bao nhiêu cái trứng, phải đẻ ra hết, là hết đẻ."

Chịu Chơi đạp xích lô, và thường về nhà khi đã say khướt.

Tụi nhỏ vô ra ồn ào, tôi đi ngang nhìn vào nhà tối đen, muốn tò mò bước vô một chút, nhưng sợ tụi nhỏ về mách ba nó gì lại lòi thôi.

Không ai giúp gì cho ai khi mọi người cùng nhau cùng khổ, tôi mất việc, mất nhà, đem con về tạm trú nhà mẹ.

Trước ngày đó, dường như tôi được dạy dỗ là phải sống cách xa với những người không *cùng giới* với mình. Ngẫm nghĩ lại, những khi làm ăn dễ dàng, tôi tiêu tiền dễ hơn, và dễ thấy đau lòng hơn trước những khó khăn của người chung quanh, thật chẳng phải vì vị tha hơn.

Trong các *truyện đời xưa*, các cô tiên và bụt và bồ tát, thường không thấy họ ăn uống gì, không vướng bận vật vã vì cơm áo như người trần, nên họ dễ dàng mở lượng từ bi giúp đỡ mọi người hơn lũ người trần mắt thịt chúng tôi thường cầu xé lẫn nhau thôi thúc là vì miếng ăn?

Một bữa, mẹ nói:

"Lúc nhỏ, mi vẫn trách tao không có nhà lớn để mi lấy được chồng giàu."

Không hờ lời ra trách mẹ, vậy sao mẹ biết? Và nếu làm được, sao mẹ đã không làm gì?

Khi có chồng, là một người chồng trung bình, không phải *chồng giàu* như mẹ nói, cũng một phần nào, tôi tự *xuống giá*, khó có nhà giàu nào chịu khó tới làm sui với ba mẹ mình trong cái nhà lụp xụp trông không môn đăng hộ đối tí nào.

Đứa em kể tôi hẳn bỏ nhà đi học xa rất sớm, và đã không trở về một thời gian dài, tôi tưởng em đã không màng gì đến căn nhà lớn nhà nhỏ của chúng tôi ngày ấy.

Vậy mà khi gặp lại, em nói:

"Tôi không biết bà thấy sao, nhưng tôi học nhiều bài học về cái căn nhà chật chội của tụi mình. Tôi quyết không để cho con cái tôi ở trong căn nhà như vậy..."

Tôi nghe như em mình đang nói nặng lời. Nhưng đúng. Tôi đau lòng.

Cha mẹ dù có *công ơn trời biển* thế nào, con cái vẫn tìm ra được chuyện để oán trách. Trách người, thường dễ hơn trách mình, và bảo vệ mình thì lại càng dễ hơn.

Em đã thường gởi tiền về biếu mẹ, nhiều lần và nhiều tiền, trong tất cả mọi cơ hội và dịp có thể có được. Cũng là một cách chuộc cái lỗi ngày xưa nó đã bỏ nhà ra đi quá sớm? Cũng có thể có một chút trách móc lẫn tự kiêu là ba má và các anh chị em đã để mặc nó sống chết thế nào ở nơi xa nhưng nó vẫn vô tư tự nguyện giúp đỡ cha mẹ già? Cho tiền mẹ, cũng là một cách tự làm cho em nhẹ nhàng hơn, khi đang bắt đầu từ từ già, và có thể đang bắt đầu bị con cái trách móc lại?

Người em nói:

"Một tối, nằm ngủ chung giường với ba má..., ông ba bóp cánh tay tôi, chắc ông tìm tay bà má, nhưng tới giờ, tôi cũng không chắc là ông có biết ông làm hay không..."

Mặt nó tái đi khi nói.

Tôi ngập ngừng cắt ngang:

"...Đâu phải tao không biết, tao còn *bắt được* ông bà đang *làm gì đó* với nhau nữa kìa..."

Cả hai cùng xanh mặt, và im lặng. Hai người đàn bà đã quá trung niên với một đàn con cái đông đúc như ba má họ trước kia.

...Nhiều buổi tối ngồi hóng mát trước sân trong bóng tối ở căn nhà nhỏ, 9, 10 tuổi, hẳn thấy ba hẳn lần tay trong quần má hẳn... Nhiều lần thức giấc trong đêm, hẳn nghe hai người nói chuyện thì thào, và cũng trong bóng tối, những tiếng động lạ lùng chút chút, kéo kẹt đều đặn phát ra từ giường của họ, kê sát bên cạnh giường chị em hẳn. Hẳn nín thở, nằm không cựa, cứng đờ như một tảng đá chết, lòng hoang mang và tan nát, hải hùng vô cơ...

Có những hôm ba má kêu trời nóng quá và xuống đất trải chiếu ngủ, đêm hôm khuya khoắc, hẳn mắc đá, ngồi dậy thì đột nhiên trông thấy chỗ ba má hẳn nằm, một đống mền dòn lên như một trái núi nghiêng qua ngã lại. Hẳn run lên, bần bật, hai hàm răng lập cập không kìm lại được...

Bao bí mật dấu kín trong đời không có lý giải, không thể hỏi ai, cũng có thể không ai chịu giải đáp, không thể nói cùng ai, tôi *ôm lòng đêm nhìn vầng trăng mới về, nhớ trăng giang hồ..** để khi lớn lên, ôm bụng cười ha ha.

Lớn lên, tôi cười tưng tưng như không có chuyện gì ghê gớm, đau đớn dấu kín trong đời để ráng sống *bình thường*, giữ cho mình *bình thường*, giáo dục, gia đình và xã hội dạy phải biết sợ các chữ *điên loạn, bất bình thường, khác đời*.

Lài chống lại áp lực đám đông để đứng một mình, bản lãnh đó, không phải ai cũng làm được. Cứ tưng tưng *hạnh phúc*, dù chẳng hiểu hạnh phúc là cái giống gì, cứ tưng tưng xinh đẹp, yêu đương, thù ghét, lừa dối, căm hận, say mê, thật và giả, tự dè bẹp mình dưới mọi cái tưng tưng. Thế mới gọi là yên phận.

Với bạn bè, chồng con, người tình, cũng không thể đơn giản trong suốt tự xét mình và đồng dạng với mình để có thể nói, đã chẳng làm gì để tổn thương người chung quanh.

Mọi người xin hãy *xá tội vong nhân* cho tôi, như tôi đã và đang *xá tội* cho ba má, nếu quá thật ba má tôi có tội.

Họ nghèo, không mua nổi căn nhà rộng cho con cái ở, họ không đủ thì giờ và hiểu biết, có thể, để quan tâm giáo dục tình dục cho con cái, thời buổi ấy vẫn là một chuyện cấm kỵ, hẳn chỉ xót xa khi nhớ mẹ đã nhin ăn nhin mặc thế nào để một mình nuôi con, hẳn xót xa thương ba đã chịu khó làm người đàn ông suốt đời thất tình thất chí. Theo đuổi *cách mạng* để rồi trở về giữa chừng nhìn các bạn học và đồng nghiệp cũ chịu khó yên phận *theo giặc* giờ đây đã nhà cửa nguy nga, vợ con lên xe xuống ngựa. Mười năm lao đao trong tù, lận đận qua các vùng kháng chiến, ba hẳn ngã ngựa trở về, thoát một cái, đã phải làm công cho những ông chủ trước kia là thuộc hạ mình.

Giai cấp xã hội là cái ông theo đuổi để san bằng nó, nó như *cây gậy Mộ Dung Phục** trở lại đập trên lưng ông.

Lúc trẻ, hẳn nghĩ, hay tại ba là *chiến sĩ nửa vời* không theo hết lý tưởng của mình nên thất bại chua cay, về già, hẳn tức cười, nếu ba hẳn còn sống sẽ còn cay chua hơn. Các quân cờ trắng đen chủ-tớ, tớ-chủ, tư bản-vô sản, vô sản-tư bản, ác-thiện, thiện-ác, đổi vai, tuồng hát sẽ hợp lý hơn chăng? *Con vua thì lại làm vua, con sãi ở chùa phải quét lá đa*, tùy theo các lý sự, kếp hát nên đổi vai cho nhau, chứ tuồng tích thì làm sao đổi?

Ngày 8 tuổi, trong trận sốt *lên ban* thừa sống thiếu chết, tôi nhớ thân thể mình lúc ấy nhẹ hẫng như mây, thoát vù bay lên suýt đập vào trần nhà, tôi kêu thét lên, mồ hôi vã đầy trán, đầy người, tỉnh dậy, thấy cái mặt má bơ phờ hốc hác đang kê sát vào cái trán nóng hổi của mình, tôi đỏ mắt lên nhìn mẹ, như ráng nói, *con không sao đâu*, mà thều thào không nói nổi.

So với các chị em khác, mẹ thường đánh giá hẳn *lì lợm cứng đầu, con hà tiện lạt lạt địt to*, thường hẳn không được mẹ cưng chiều, và nói năng nhẹ nhàng như đối với đứa em út. Nhưng tận trong lòng, mẹ nghĩ gì, mẹ không nói ra hết, làm sao hẳn dám quyết?

Không thù oán thì không phải là vợ chồng, không nợ nần thì không phải cha con. Những buổi tối, mẹ thức khuya ngồi may áo, những buổi sớm, mẹ dậy sớm nhóm lửa bập bùng nấu nồi cơm sáng, cứ như hình ảnh *giả* điển hình trong các truyện dờ, cái lương, rẻ tiền mà thật, quá thật với hẳn.

Nên tôi cãi với em:

"Sao mà không nghĩ thương ba má hồi đó, không có chần êm nệm ấm, nhà cửa rộng rãi để nằm ềnh lên đó mà làm tình xả láng như mọi người bây giờ, chuyện gì phải chen chúc lên lút như trộm cắp với đàn con? So với mình bây giờ, ổng bả tội nghiệp quá đi thôi!"

Em không nghe, vẫn cáo buộc cha mẹ, dù vẫn cho tiền mẹ đều đều. Tôi không mấy khi đưa tiền cho mẹ, hỏi mẹ, mẹ bảo không cần, tôi tôn trọng sự tự trọng của mẹ, không ép mẹ phải hỏi tiền mình, có khi mẹ không nói gì, có khi mẹ trách, thật không thể nào mà biết hết được ruột gan nhau, dù là mẹ con.

Tôi "đúc kết" gọn lỏn với em:

"...làm cái gì được, tự thấy *được* thì làm!"

Là cách nói đuối lý nhất, mỗi khi tự thấy không thể tự khống chế được mình để có thể nói, hay nghĩ ra điều gì hay ho hơn.

Tôi nhìn em phân vân. Nó đã không biết hết, vì đã sớm đi xa, sau này, khi con cái có gia đình riêng, ba má tôi đã mua được một căn nhà khang trang hơn, rộng hơn trong một xóm ngoại ô thành phố, và trở thành một trong những gia đình có máu mặt nhất nhì xóm.

Căn nhà, bao lồi thối, vui ở đó, mà buồn cũng ở đó. Gia đình, mọi người như tự nhiên, tự phản xạ để lập gia đình, để rồi chẳng ai thấy trước được chuyện gì sẽ xảy ra ở đó, và hậu quả ghê gớm hay tốt đẹp gì sẽ nảy sinh từ đó. Trai lớn lên lấy vợ, gái lớn lên lấy chồng, và đi học, và kiếm ba cái chữ để nuôi thân hơn là nuôi gia đình, thế là xong bốn phận một đời người nghiêm chỉnh, xưa nay đa số vẫn được dạy dỗ bình thường thế.

Bài học từ gia đình mỗi đứa con đem ra áp dụng mỗi cách khác nhau. Chị, có lẽ bắt chước mẹ, một đời quên mình vì con cái; em gái, mua một cái, hai cái nhà to bự cho con cái hẳn ở; tôi, tôi tôn trọng sự tự do phát triển của các con như trước kia ba má mình đã không hề ép mình phải học trường này, không trường nọ để rõ ràng mẹ cha, hay kiếm cho được thật nhiều tiền vung vãi... Dẫu vậy, hoàn cảnh không phải luôn luôn thuận lợi cho mỗi đứa con khi để chúng tự do theo đuổi chí hướng. Mỗi con người sinh ra phải chẳng đã có sẵn một định mệnh, như tôi, như cha mẹ, như nhiều người, câu nói đã cũ rích này, nghe sao mà ử rữ, não lòng.

Khác với nhà anh Chụ Chơi, nhà con Bảy trong xóm ba má tôi thì thật là một căn nhà quá lớn. Ông già xe lam làm chủ năm, sáu chiếc xe chạy tuyến từ thành phố về đến các chợ quê. Con cháu ông là những tài xế làm công cho ông. Ông già to lớn, mặt bạnh, lông mày xéch dữ tợn, nhưng cặp mắt thì lại ti hí gian hùng. Bảy là con gái út sau một loạt năm người anh trai trước nó.

Ở xóm mới sau này của ba má tôi, ai cũng nói về bệnh điên bất định kỳ lạ của Bảy. Lâu lâu, cả xóm lại ồn lên vì tin con Bảy đang đeo tòng teng rung cây ổi, lâu lâu lại nghe nó vừa nhảy xuống sông, không phải tự tử, chỉ để nguyên quần áo bơi khơi khơi giữa đám rong rêu, lục bình, lá dứa nước, bất kể là nửa đêm, giữa trưa, hay gà mới gáy sớm. Thầy phù thủy lùn, to con, da mặt trắng hồng, bịt khăn đỏ, được kêu tới, quất roi dâu tui bụi vô người Bảy. Nó nổi hung, nhảy lên bàn thờ, rút nhang, rượt đánh thầy chạy có cờ, chiêm trống rồn rào rượt theo.

Bảy đeo xiềng xích ngày đêm loảng xoảng, ngang tàng khi vùng dậy, im lìm lủi thủi như chó con nằm dưới xó dưới gầm bàn... Bất thình lình, nó vùng lên, hươ xích choảng một cú kịch liệt vào ông già xe lam, cả xóm rì rào, nó không điên, nó đánh cha nó, vì cha nó mò nó đó.

Con nít cả xóm xanh mặt không phải vì sợ con điên mà vì càng sợ ông già xe lam hơn.

Nhà ông già rộng, khu vườn đầy những li-ki-ma, nhãn, ổi um tùm, những nhánh măng cầu xanh vươn ra khỏi hàng rào thếp gai trở bông kết trái, bọn con nít qua lại thềm rỗ dải mà không dám hái, dây bông đuôi chồn trắng tinh toả hương đêm thơm ngát, về đêm, căn vườn nhà Bảy tối đen không đèn, và thơm lạ lùng, và kỳ bí dưới lổm đổm ánh sáng trắng của trăng.

Không như tôi, như Lài, khi chúng tôi tùm năm tùm ba tán chuyện, Hoa Ban không quan tâm gì về chuyện nhà lớn, nhà nhỏ của gia đình hẳn. Hẳn tâm sự, má hẳn kể lại, lúc mang thai, thai yếu, để dưỡng thai, bà đã uống đủ thứ thuốc nam bậy bạ, ngải cứu, thuốc cứu, có thể tại vậy, Ban sinh ra đã èo uột, khó nuôi, lúc nhỏ không khoẻ thì già dễ bị ung thư.

Hẳn trách má hẳn vì đã uống thuốc để cứu lấy mạng sống hẳn?

*một chiêu thức của nhân vật trong truyện chương Kim Dung

Chương 12: Má Hồng Hồng

Không lẽ mỗi người chỉ có khả năng viết được một quyển sách hay? Cứ thử đọc một truyện, mê một tác giả, lân la lùng sục, rớt hời, khi này thất vọng, khi khác nào nề ...nhưng mà không, sáng nay, hình như Lài đang bắt được vàng, đã hơn hở rồi thì cứ tiếp tục, thừa thắng xông lên.

Ngày lang thang, vô tích sự, buổi sớm ở ngoài, khu nghỉ mát trên núi mát ôi là mát, sách trong tay, người đàn ông đi cùng hầy còn nặng nề mê mệt ngủ, rồi đám sương, một khối lốc mù đột nhiên lừ lừ phóng tới, chậm, chắc, nặng, không đe dọa nhưng không an toàn, bản năng bảo Lài bắt giắc vói tay vào một gốc thông. Khối mù mịt lù lù tới, xám đen, bỗng nhiên trong tích tắc trời đất tối mịt, rồi tịch lặng triệt để, tuyệt đối, bịt mắt, bưng tai, lạng ngắt. Sự ngưng lại mang đến cảm giác mất tri giác, không sợ, không ung dung, không bình an, không chiến tranh, không hoà bình, không náo loạn, không yên ổn, đầu không nghĩ, tim không đập, yên lặng, mịt mù.

Rồi khối mù lờ mờ đi qua, hé sáng và loé sáng một mặt trời quen thuộc, dễ chịu. Trời trong, nắng mai, mái lều nâu gỗ, nhà ngói đỏ, mũi tên chỉ đường xanh, bánh khoai chiên, mùi bơ, lá thông cay nồng, buổi sớm...Cảm giác chốc lát huyền hoặc mất thị giác như *giây phút nhập thiền* gây mê như sách vở nói vì thật ra Lài chẳng biết thiền là cái gì.

Nuốt hết trang đầu, Lài lập tức rớt vào một trạng thái tương tự, giống y như một nhân vật của *Haruki*, nuốt một bóng dáng thoáng vào mắt từ xa, rồi chạm mặt, và cô gái đi ngược chiều trên phố, không tên, không tuổi, không quen biết, địa chỉ, không liên hệ lý lịch, nhân vật *Haruki* đột nhiên nhận biết *nàng*, chính là *nàng*, cô gái trăm phần trăm của *mình*.

Ô, tất nhiên, như những chuyện tình đẹp đẽ trên đời, nhân vật *Haruki* cứ tha hồ loay hoay hy vọng kiếm tìm, vật vã, và tất nhiên, cô bé sẽ biệt tăm mất hút.

Ô, những trang tiểu thuyết hứa, xin sẽ không lừa gạt nhau như cảm giác vẫn thường bị lừa gạt.

Đã đắm đuối, u mê, dò dẫm, nghĩ ngợi, phân vân, bất cần, rồi đột nhiên quyết định cùng đi nghỉ mát một lần, nhiều lần, với một người, nhiều người đàn ông khác nhau, những cố gắng choáng váng tự mê đi hoặc ngại ngừng liêu lĩnh lúc ban đầu, mạnh dạn bướng bỉnh ở phút cuối, cứ như thác đổ thành suối, suối chảy thành khe, và rì rả, giọt nước mỗi lúc một yếu dần đi, nhạt, ngọn đèn hết dầu, hiu hắt, giọt nước bốc hơi.

Những trang sách ngày càng yếu, càng lật tới về cuối, càng nghĩ được sự gắng gượng, đuối sức, rồi thờ hắt ra hơi tàn của tác giả.

Ô, có bao giờ đi mãi, đọc mãi, yêu mãi, mà vẫn trụ được hy vọng tràn trề?

Mỗi năm theo má đi Đà Lạt ba tháng hè. Gia đình Lài ở Nhatrang, nhưng một mình ba phải đi Đà Lạt, khu cư xá, ba ở một mình, nhà *duplex* một phòng ngủ, một phòng khách, một phòng bếp, kiến trúc kiểu Pháp, chụm mái và dựa vách với nhà hàng xóm, cũng là đủ đẹp,

đủ sang cho mỗi hè, thay vì phải đi học hè nóng nực, mồ hôi chảy đầm đìa vuốt mặt như những lớp học hè chen chúc thường tình trong nắng.

“Mì...í...í...!”

Tiếng rao dài trong sương sớm, sương còn mù mịt, nó đã leo từ dưới chân đồi lên, nhà tôi ở trên cao, nó cứ như từ lòng suối chui lên, suối là ban trưa, sáng thì chỉ là một khối sương đặc dày mênh mông ở đó. Nhà bên kia đồi không thấy, nhà dưới suối không thấy, chung quanh làng xóm lờ mờ, và nó ở đâu đó chui ra từ tiếng rao:

“Mì í, mì í..., Mì...í...í...”

Khua động trong sương.

Bước lên thềm chạm mặt, lần đầu tôi gặp thằng nhỏ mười một, mười hai, suýt soát tuổi tôi. Vai và lưng vác một bao vải đựng đầy bánh mì dài, mặt tròn đỏ ửng vì hơi lạnh, bánh *baguette* luôn nóng giòn, khói thơm bốc lên từ sau lưng nó, vương theo bàn tay ấm cầm chiếc bánh đưa cho tôi.

Tôi nghiện bánh mì, ngủ mê nhưng như có đồng hồ báo thức để choàng dậy vì tiếng nó rao.

Réo rất, ngân nga, tựa như một khúc đàn, đều đặn, cách khoảng, và lại nhịp nhàng “*mì í...mì... í...*”, “*xuống...lên...lên...xuống...*”, lại ngân, lại ngừng, lại bay lượn, vòng tròn.

Sáng nào, đối thoại cũng chỉ có một câu: “*hai ố!*” và đưa tiền, lấy bánh, và chạy ù vào nhà, lại chạy trở ra, sau khi lật đật ủ hai cái bánh trong chiếc hộp mây dầy khăn.

Ra đến cửa, ngóng theo, thì nó đã đi sang phía bên kia đồi, thoạt ẩn thoạt hiện, thoáng biến vào đám sương, rồi lại lờ mờ lấp ló trước một cánh cửa mở nhà nào đó, dần dần cuối cùng, mất hút vào đám sương trắng chưa tan.

Tiếng rao trong, réo rất, lên cao, xuống thấp, “*mì í...*” “*mì í...*”. Rồi được là đứng yên trong gió lạnh một mình, lắng nghe, tiếng rao của nó. Rồi tự do mỉm cười.

Sao dạo đó trẻ con như tôi cứ phải sống hai mặt đến thế, vui buồn gì cũng phải lén lút, nhất cử nhất động cứ phải đóng vai đứa trẻ ngoan, rậm rập nghe lời cha mẹ, gọi dạ bảo vâng. Khách đến nhà thì hãy cứ lí nha lí nhí ra chào, nghe khách người lớn bình luận gì, dù là thô bạo vào mặt mình thì cũng cứ cúi mặt đứng nghe. Nếu không muốn bị quát, hoặc ăn đòn.

Bà chị họ con nhà giàu, đẹp, nhưng tôi thì cho là xấu tính, và vô duyên. Tám tuổi, tôi tự hào học lớp ba, bà ấy đã mười tám tuổi, tối nào ngủ chung giường cũng quặp chặt lấy tôi như cú cắp gà con, mười tám tuổi cũng chỉ học lớp ba rồi ở nhà, thì không ít học, và xấu tính thì là gì?...

Mỗi lần thấy bóng bà chị xách va-ly đến nhà ở lại, tôi nghe như trời đất sụp đổ tối tăm mịt mù.

Giờ cả hai cùng già rồi, tị tính tôi thù dai (?), tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện đi thăm bà già ấy ở Việt Nam.

Cái túi lụa nhỏ tự may, từ những lúc nào, tôi thích được để dành tiền, những đồng bạc mới thơm ngát. Đau ốm không ăn được cơm, mẹ thường dỗ dành, *ráng ăn hết chén cháo, uống hết viên thuốc này, má cho đồng bạc nè*, tôi nhắm mắt nuốt ực viên thuốc to trắng, đắng

ng hét, không phải để mau lành bệnh mà để được đồng bạc, đồng bạc mới cầm lật qua lật lại như đồ chơi, vui vui, thích thích, có khi quên cả đau mà ngủ thiếp đi...

Lớn một chút, khi được sai vặt, đi mua nước đá, mua bánh cho khách đến chơi, mấy ông khách trẻ hào phóng chắc là mới được bạc cho luôn cả tiền thối, những món nhỏ, lớn, và bất ngờ, tiền Tết lì xì mỗi năm, túi vải màu xanh, đường chỉ may tay tôi vụng về, gấp gáp, nhưng nó là tri âm, tri kỷ, là giấc mộng thiết thân, là người bạn...Tôi sẽ mua gì, lúc nào sẽ mua, là cái món mà tôi thèm mãi nhưng chưa bao giờ được sờ tay tới, nhưng sẽ có một ngày, khi cái túi xanh đầy, tôi không chỉ đứng ngoài tủ kính xa xa ngắm mãi con búp bê lông nheo cong cong chớp mắt tròn nhìn tôi, và tôi thì ngậy người nhìn lại nó, chúng tôi sẽ là cái gia đình nho nhỏ riêng, nó làm *em*, tôi là *chị*, *chị Lại*. Tối tối, chúng tôi đi ngủ với nhau và ngày ngày thì trò chuyện. Thiếu gì chuyện ở trường, ở xóm, tôi muốn kể cho ai đó nghe mà chẳng ai muốn nghe tôi.

Bây giờ thì Lại đang giấu cái túi vải trong một hộc tủ kín đáo không ai biết.

Một trưa, đang ngủ thì nghe cả nhà ồn ào, mở mắt ra đã thấy bà chị họ xinh đẹp, bà đến hỏi nào vậy kìa, hai tay bà giơ cao đang lắc lắc cái túi lụa xanh, miệng bà nói cười ngật nghễ:

“*Hà tiện ời, hà tiện à, thức dậy đi, tao lấy được túi tiền của mày rồi!*”

Nhiều tiếng cười âm âm, hình như cả mẹ cũng cười, các chú cũng cười to, nhưng to tiếng nhất vẫn là giọng bà chị họ đẹp gái, nhà giàu, tính xấu, và mười tám tuổi học lớp ba của Lại.

Nằm chết lạng, không khóc mà cũng không ngồi dậy được, nhưng ghê gớm hơn là ngay sau đó, tiếng mẹ tuyên bố *tịch thu* túi tiền với lời khuyến cáo của bà chị họ:

“Con Lại mới tám tuổi, di để nó giữ tiền nhiều vậy, làm gì?”

Lại nín thở chờ mẹ, hay ai đó, nói dùm cái gì.

Sau này lớn lên, Lại đặt những câu nói mơ ước có thể vào miệng một *người lớn* nào đó lúc ấy chẳng hạn như là:

“Tiền nó để dành là của nó!”

Hay chí ít:

“Biết sớm để dành tiền thì cũng tốt, có sao!”

Nhưng không, mẹ là như vậy, chị là vậy, các chú đều như vậy, tất cả mọi *người lớn* đều là như vậy.

Con búp bê bây giờ mỗi buổi đi học về, Lại chỉ còn đứng xa xa ngắm nó vô cảm đứng trơ ra trong tủ kính.

Những giây phút đứng yên chờ trong sương lạnh, cái cười không tiếng trên môi, không giấu giếm, bên tai réo rất tiếng rao “*mì í...mì í...*” và cái bóng nó xiêng xẹo mờ ảo, bao bánh mì nặng sau lưng hiện dần lên từ dưới suối, và mờ dần đi ở phía bên kia đồi, Lại như bản khoán nhớ lại điều gì.

Chúc thầm “*mì í*” ngày nào cũng bán được thật nhiều, kiếm được nhiều tiền nhe, để giúp ba mẹ cũng tốt, để đóng tiền học, để tự mua quần áo, làm cái gì đó mà nó mơ trong những

giấc mộng vàng, ai mà chả có, và sẽ không có ai như bà chị họ xinh đẹp của Lài một sớm một chiều xuất hiện để xoá sạch sành sanh...

Mùa hè Đà-lạt của Lài vui vui mỗi ngày theo *mì í*.

*

Nếu tính tới quan hệ đàn ông-đàn bà, Lài tạm liệt kê được dăm bảy tình huống giả định như sau:

1) Chuyện ôi chao cà rớn không đi tới đâu, không vui không buồn, lâu mau rồi sau đó cũng hối tiếc, vì một hay cả hai bên đã phí phạm thời giờ của mình vô ích quá. Cái hay là chuyện bắt đầu dan díu hay âm mưu dan díu rồi cũng sẽ dễ bỏ qua, quên ngay.

2) Chuyện bỗng thành linh nghiêm trọng, vì đã không còn là chuyện đùa, một trong hai bên hay cả hai, tự cảm thấy mình lâm bệnh trầm trọng, tự phải thuốc thang chạy chữa, tầm sư học đạo, phước chủ lộc thầy, chạy chữa mãi vết thương may ra cũng khép miệng cũng lành, tuy vậy, thế nào cũng có một trong hai cảm thấy mình bị tổn thương nặng nề hơn đối phương. Trong loại quan hệ tay ba này, bên ngoài nhìn vào có vẻ như người đang có vợ, có chồng, buông tay trở về vị trí cũ sẽ có thể ít thương tổn hơn người đang bay nhảy tự do phải tiếp tục ra đi với không gian bay nhảy tự do của mình. Tuy vậy, bên trong dường như có thể cả ba đang đồng đều thương tổn.

3) Mọi sự một ngày bỗng xôn xao sáng nắng chiều mưa, đảo ngược lộn tùng phèo, kỳ lạ, hôm nay buồn ảo não ngày mai lại vui lên ào ào, tình lên xuống như con phe đi buôn hàng chuyển, chuyển may chuyển rủi, bước vui buồn từng giờ hồi hộp nín thở theo chân lão công an chống buôn lậu, cảm thấy mình lâm nguy mà không tin tưởng xác định được gì cho tương lai, hậu sự, đành ôm gối ngồi khóc than cầu trời đợi số.

4) Chuyện cứ nhạt nhẽo như ăn phải cơm nếp nát, mua vui chẳng được một vài trống canh rồi nhạt thì vẫn nhạt, ốm đau cứ như chưa khỏi, dù toàn tâm toàn lực sốt ruột đầu tư tự nhắc, thôi lần này là lần cuối, vậy mà lực cứ bất tòng tâm, mồm nhạt cứ nhạt, cố mấy cũng không nuốt trôi được miếng yêu đương nào cho đậm đà được đành cắt đứt ra đi dù có bị/được người kia ỉ ôi, níu kéo.

5) Chuyện thô bỉ bẩn thỉu thò lò lộ mặt, trong các việc bẩn thỉu, lường gạt ái tình thường được coi là sạch sẽ nhất, thật ra không phải vậy, vậy mới ly kỳ. Hình như trong khi tự soi gương, ít ai dám tự nhận mình đã lừa gạt hoặc đã bị lừa gạt, cả hai thích đóng vai *điệp viên không không thấy, không không biết* trong khi cả hai đều *rất biết*, chuyện thô bỉ nhờ vậy mà được dấu nhem đi.

6) Chuyện gờ không ra, dứt bứt đi không xong, chuyện gặp phải *đối tác* quanh năm cái lương sâu não, ăn vạ bắt đền, gây mặc cảm phạm tội cho người bỏ đi vì một lý do nào đấy, cứ lu loa như *ai* đã xâm phạm tiết hạnh *ai*, *ai* lấy đi đời *ai* không bằng, nên chiêu này thường được gọi là *một người bước đi, (một người đứng lại), lệ sầu đắm mị*. Đừng đơn giản nghĩ rằng chỉ có đối tác nữ mới biết sử dụng chiêu thức ăn vạ này.

7) Chuyện gặp tiên, như vài bậc chân tu tình yêu tiết lộ, như bước vào cõi không, không gió, không mưa, không giông, không bão, trời quang mây tạnh, cả hai thấy mình nhẹ cánh bay tung, như chim liền cánh như cây liền cành, bất chấp đất trời giông bão, số phận, dư luận, tiếng đời, họ yêu nhau như một mai trong cơn mê.

8) Chuyện hai người vui vui thành vợ thành chồng với hy vọng chấm hết ở đó.

Dù gì là chuyện gì, cái gì mà cứ bắt cả hai nhân vật nam/nữ hay nam/nam, nữ/nữ nhân loại quanh năm sôi sục đi tìm nhau? Để trốn tránh những cảnh đời lặp lại, ăn ngủ đi làm đi chơi già bệnh chết? Yêu cũng như giải trí đọc tiểu thuyết? Phải giật gân dù rẻ tiền hay trí thức, sâu sắc sâu xa hay nông cạn nông choèn?

Nhưng đọc tiểu thuyết, xem phim giật gân là để cho người khác hứng chịu tình huống thay thế cho mình để mình được khơi khơi hưởng cảm giác giật gân, bất ngờ, nghe ra thì không công bình, cũng chẳng lương hảo. Chuyện trâu tìm trâu, cột tìm cột là chuyện muôn đời, nhưng nghe kể chuyện uống thuốc độc thì không thể bằng tự mình bưng ly uống. Nhân vật của Marquez nâng cốc và không lấy vợ, để dành trọn đời mình cho *các cô điếm buồn*, ông ta vừa chính xác kiếm được cho mình những bất ngờ, nhưng đồng thời cũng tự nhận những trách nhiệm trói buộc với những đối tượng không hề may mắn ràng buộc? Đó là cái cao cả hiếm hoi chỉ có trong tiểu thuyết và những tay viết tiểu thuyết?

Một cách nói rẻ tiền, *tiền nào của ấy*, Lài liều mạng với tình yêu, nhưng chắc là chưa đủ, có bao giờ tôi dám chết (lãng xẹt) vì một người đàn ông nào chưa? Câu trả lời thường là: tôi không phụ rẫy ai, nhưng khi có người muốn phụ rẫy, tôi rũ áo ra đi, lòng đau như cắt, nhưng không hề hối tiếc.

Chẳng trách Lài chưa bao giờ rớt vào tình huống *gặp tiên* như vài người tiết lộ.

Nhưng chết cho tiểu thuyết, lần này Lài hạ quyết tâm.

*

Tôi đi Liên Khương chơi một mình. Hẹn với Vân, một bạn cùng xóm cũ cũng lên nghỉ hè ở Đà Lạt, Vân ở Liên Khương, tôi ở thành phố.

Cuộc đi thăm nhạt, chúng tôi ra rừng thông sau nhà, Vân lớn hơn Lài 2 tuổi, vẫn kêu nhau bằng chị-em, nhưng không phải chuyện lớn nhỏ, chán, vì không có chuyện để nói, nên về sớm mà cũng không hẹn gặp lại.

Nhưng phong cảnh hai bên đường chuyển xe buýt từ khu nhà cư xá nhà tôi đi Liên Khương thì tuyệt đẹp. Lần đầu tiên đi chơi một mình, không phải là *đi theo* một người lớn nào, cái gì trông cũng lạ lùng mới mẻ hơn.

Tôi đứng đặc nói với thằng bé phụ xe, một thằng bé má đỏ hồng hồng, ô, ở Đà Lạt ai mà chẳng má hồng, *thằng mì í* má hồng, *tôi* má hồng, và bây giờ *thằng phụ xe*:

“Khi nào tới Liên Khương gọi dùm tui nghen!”

Chuyển về ngẫu nhiên đón xe thế nào lại gặp nhau lần nữa. Nó cười mỉm, nhưng rặng ngời ra mặt, vừa thu tiền vé vừa xếp ghế cho tôi ngồi gần nó. Chuyển về, không có khách lẻ dọc đường lên xuống nên nó rảnh, ngồi gần, hai đứa nói chuyện lung tung. Chỉ là chuyện trống không, không kêu tên tất nhiên vì chắc chắn là không biết tên, mà cũng không hỏi, và cũng không xưng hô:

“Nghỉ học, đi chơi hả?”

“Ừa... Có đi học không?”

“Có. Ngày nghỉ học, nghỉ hè, mới đi phụ xe.”

Tôi giật mình, nghĩ ngay đến cái *túi lụa màu xanh*, nên hỏi:

“Chắc kiếm được nhiều tiền?”

Rồi định hỏi:

“Có để dành được không?”

Rồi lại thôi.

Nó quả là một tay phụ xe năng khiếu.

Đến đúng khu cư xá lúc này tôi lên, nó đứng lên đập vào thùng xe rầm rầm hai cái, hiệu lệnh cho bác tài ba nó ngừng lại, tôi vội vã đi xuống, nó níu nhẹ tay áo, lắc lắc:

“Thứ bảy tuần sau, có đi Liên Khương nữa không?”

Chiếc xe ù té rùng rùng chạy mất, tôi ngó theo, còn thấy nó đứng níu vào tấm cửa sau mở toác một cánh, miệng hồng của nó cũng mở toác một cái cười, tay vẫy qua quơ lại, rồi biến mất vào khúc quanh.

Nhớ nó nói:

“Bỏ ống được bốn tháng rồi, chờ một năm thì sẽ đập ra.”

Tôi xuống dốc về nhà. Ước gì được gặp lại nó, để được xem ngày nó đập bùng binh. Nhưng tôi chỉ còn được ở Đà Lạt hai tháng hè nữa thôi.

Đạo ấy, không hiểu sao đa số các bạn trẻ con của tôi đều phải đi làm việc vất vả thế.

Cả anh Dụng lẫn thằng Đùng học may ở căn tiệm may trước nhà tôi ở Nhatrang cũng chỉ là những đứa trẻ suýt soát tuổi tôi. Nói là học may, nhưng thật ra là làm việc quần quật từ sáng đến tối ở nhà ông chủ và ở tiệm may.

Đi chợ mua đồ nấu ăn cho bà chủ, đến tiệm may lau dọn quét tước, mở sẵn cửa tiệm chờ ông chủ đến, cầm cúi kết nút áo, tháo cái quần hư, ủi mấy mảnh vải cũ để may cái khác, ngồi coi tiệm cho ông chủ về nhà ăn cơm, ngủ trưa, rồi mới tới phiên tụi học việc được về nhà ăn cơm, rửa chén, lại chạy ra cầm cúi kết nút áo, tháo chỉ, năm thì mười họa mới len lén ông chủ ngồi lên máy may tập đập rẹt rẹt vài ba đường...

Tôi hay lân la qua chơi tiệm may với Dụng mười ba tuổi, tôi gọi bằng *anh*, Đùng to con hơn nhưng chỉ bằng tuổi tôi thì tôi gọi bằng *thằng*. Mà chắc cũng tại Dụng ít nói và chững chạc hơn nên tôi tự thấy phải gọi bằng *anh*.

“Đi Đà Lạt có vui không?”

Tôi kể chuyện *thằng mì í*, *thằng phụ xe*, Dụng nghe lơ đãng và không nói gì.

Tự nhiên tôi tức, tiếc mình đã *tiết lộ* những chuyện *bí mật* như vậy, cả nhà tôi có ai biết gì đâu, như chuyện *con búp bê* của tôi, lẽ ra tôi nên giữ kín trong lòng thì hơn. Chuyện *con búp bê*, mặc dù đã mất hết tiền, mẹ lấy hết tiền và vứt trả lại cái *túi lụa màu xanh*, mặc dù chị họ tôi đã tố cáo tôi, người lớn thật khó hiểu, nhưng họ thỉnh thoảng vẫn vớt cho tôi vài tấm giấy bạc, tôi lác đác đã bắt đầu để dành lại, tôi phải nuôi con búp bê lớn lên cùng với tôi.

Dụng không phải người lớn nhưng cũng không muốn nghe chuyện của tôi. Đứng thì bạn lắm, nó thường chạy lui chạy tới lảng xảng cho ông bà chủ sai, tôi không có chị cũng không có em, không ai dư hơi nghe những chuyện lạ lùng của tôi.

Từ khi nhà dọn đi một xóm khác, tôi chẳng bao giờ gặp lại Dụng, Vân, con Bắc kỳ, Long Nhi và Đứng, Dụng.

*

Sau trận đổi đời, bỗng nhiên thành phố Lài xuất hiện khá nhiều *bác hồ*. Như một món nợ bỗng được trả bù luôn cả vốn lẫn lời, ngày ở xóm cũ, Lài thường ngạc nhiên vì sao nhà con Bắc kỳ treo hình Ngô tổng thống, nhà ông tàu trồng rừng cũng treo hình một ông tàu khác ngực đeo đầy huy chương, bây giờ thành phố này, ngoài những hình ảnh Bác treo lung tung trong nhà ngoài phố, nhiều *bác* khác đồng loạt xuất hiện bằng xương bằng thịt:

1) Ông già đánh máy thuê vẫn ngồi khiêm tốn một góc phố hẹp xưa nay yên lặng, lóc cóc đánh máy những bản sao khai sinh, giấy tờ, nhà đất, hôn thú... Ở cái *thời đại* mà máy đánh chữ bằng điện đã là tối tân hiện đại lắm rồi, ở cái *thời đại* mà không phải ai cũng rau rầu gõ *keyboard chit chat* lia lịa như hiện nay, ông kiếm ăn hằng ngày cũng không đến nỗi tệ với cái *Remington* to sù, cũ kỹ.

Bỗng nhiên rồi đổi đời, bỗng nhiên rồi nghề đánh máy thuê cũng được xem là không hợp pháp, công an sẽ *hỏi thăm sức khoẻ*, sẽ kiểm tra xem ông đánh gì, tài liệu tuyên truyền cho bọn phản động hả, họ gọi ông đi đăng ký số máy, và bắt đóng tiền thuế cao hơn trị giá cái máy, chỗ ngồi làm việc yên lặng và khiêm tốn ở góc phố hẹp của ông trước cửa tiệm nem nướng trứ danh của thành phố, tiệm đóng cửa vì chủ tiệm chạy đi đâu không ai biết, ông cũng không xin được giấy phép hành nghề gọi là *giấy đăng ký*, cái máy kiếm ăn biến thành của nợ, ông già xung phong tự nguyện *hiến không* cái máy cho văn phòng Ủy Ban Nhân Dân Phường.

Chưa đủ, còn xung phong *tự nguyện đi theo cách mạng* đánh máy không công các giấy tờ, văn bản ở phường. Cũng phải khai ra lý lịch thời kháng chiến chống Pháp đã từng tham gia kháng chiến ở khu tư, cộng với hành động *tự hiến của cải* cho cách mạng, ông tranh thủ được cái chức vụ tuy không lương này nhưng được mua chút ít *nhu yếu phẩm* theo giá chính thức .

Mọi người ra phường xin cái giấy di chuyển, cái hộ khẩu, tờ khai lý lịch, giấy phép buôn bán tiểu thương, toàn những chuyện nhức đầu thời buổi đó, ngạc nhiên thấy một *bác một* ngồi trước máy đánh chữ đánh lóc cóc, lóc cóc giống hệt tấm chân dung *Hồ Chủ tịch nơi hang Pác Bó* treo to tướng trên tường ngay sau lưng ông đánh máy.

Ai rảnh thì dừng chân ngơ ngẩn dăm ba giây, ngó trên, ngó dưới, tùm tùm cười, có người hình như hơi lắc đầu rồi *cảnh giác* sửa cái cổ mình lại cho cứng đờ.

2) Viên phó chủ tịch Ủy Ban Kiểm soát Kinh tế Tiểu thương chợ Đầm là một *bác hai – bác hai* này coi chiến hơn, nghĩa là mập mập hồng hào hơn *bác một* già đánh máy.

Có lẽ *bác hai* kiểm soát tiểu thương làm việc có lương, có *bồi dưỡng* chính thức và không chính thức, các tiểu thương quán ăn thì thường không lấy tiền bún, tiền phở, tiền cà phê khi *bác hai* ghé qua thăm hỏi ăn uống, tiểu thương thuốc tây thì thường tặng không *Tylenol* thứ thiệt, vì thiệt giả là cũng do nơi cái mộc đỏ hoét hình vuông đóng xuống

cái cụp của *bác hai*, tiểu thương vải thì thường là để giá vải ngoại cho bác với cái giá vải nội..., nên *bác hai* trông mập mập hơn *bác một*.

Sau này khi ra ở nước người, Lài mới biết nước người cũng như nước ta, cũng có những cuộc thi “cải trang người giống người” chẳng hạn thi xem ai giống Elvis Presley nhất, hay giống Marilyn Monroe hơn v.v... Nhưng ở thành phố hồi đó, không ai cho là chuyện cho vui, là thời trang, và cũng không là cuộc thi có thưởng.

Muốn làm *bác* ít ra là lý lịch trong sạch hơn những người khác, *bác*, có thể là người bình thường nhưng có tướng làm quan, *bác*, mặt chìm là nỗi khiếp sợ, mặt nổi là một sự trấn an, và a dua cần phơi bày.

3) Có trường hợp khác không giống được *bác* thì bỗng nhiên một thầy giáo sau *giải phóng* bỗng kiếm đâu ra cái áo xanh lá cây rừng và cái mũ tai bèo, thầy mang râu đội mũ đi dạy học.

Mặc kệ mọi người lén lút ái ngại nhìn, vì khi nhóm giáo viên miền Bắc đi họp riêng với nhau đã không gọi thầy, chi bộ đảng của trường họp cũng không gọi thầy, đoàn thanh niên cộng sản họp cũng không có, tất nhiên họp toàn trường thầy ngồi lẫn lộn với bọn *lưu dung* miền nam để nghe phổ biến nghị quyết. Vẫn áo xanh màu lá cây rừng, nhưng nón tai bèo đoàn quân giải phóng thì phải chờ ra ngoài nắng mới đội được, thầy lặc lợng giữa cả hai nhóm.

Sau này nghe tin anh *thầy bộ đội giả* này phải mổ tim, chắc tại tim anh đã có thời gian dài hay hồi hộp.

Cũng phải thôi, thầy *bộ đội giả* vẫn ở lì nơi thành phố cũ, nghe nói bây giờ anh ta phát giàu to với nghề chằm tử vi kiêm bói toán cho các nhân vật tai to mặt lớn lãnh đạo và công an thành phố.

Ngẫm nghĩ xưa nay các thầy tử vi bói toán nhất định phải là những người gan to dám liều mạng, chả phải người xưa đã nhắn nhủ: *thiên cơ bất khả lậu*, đưa dám đụng đến cơ trời thì còn biết sợ gì chuyện của người sao?

Chương 13: Nhớ Nhung

Chưa bao giờ tôi là *anh hùng xa lộ*: 1) đến Mỹ, thì 5 năm cù lần đi bộ, xe buýt, *quá giang quá thủy* con cái, bạn bè, *car pooling* chán chê mê mệt, qua năm thứ 6 mới dám tự lái xe 2) lái xe được, rồi thì ra tới xa lộ là chết khiếp, xe cộ đông đảo ào ào *như sôi* vì đa phần *đầu trâu mặt ngựa* (nói tức chơi thôi!) nóng tính lắm, lấn lán, đòi lán, lạng lách như gió 3) lỡ tở lặc vào ngõ ngách nào thì biết làm sao ra, có ngày đường *express* nó đưa tuốt mình lên *thiên đường*, đang từ *Virginia is for Lovers* bay lên *I Love New York* thì sao 5) đi trong *đường làng*, lỡ *nằm đường nạc nõi* (giọng quán giáo?) *a nê*, chỉ một cú *a-nê-rờ-tua*, *round turn* quay đít xe thành đầu xe cái rọc là ...thấy thành La mã và César ngay trước mắt.

Vẫn cứ không nguôi ám ảnh...

“Cô ơi, cô đi xe không cô?”

“Cô ơi, cô zìa đâu cô?”

“Bữa nay ế, cháu lấy rẻ!”

“Bác đi cho cháu một chuyến mấy, bác!”...

Các cháu, các anh xe ôm đậu đầu ngõ khách sạn, đầu đường không rõ ế khách đã lâu chưa, đang co một giò lên càng xe chán đời đợi khách. Thật khó mà lắc đầu trước những lời mời mọc *ảo não* này; *ảo não* thật hay do tôi đang tưởng tượng thì tác động âm ỉ ác liệt cũng như nhau.

Từ hôm từ Hà-Nội trở về *nơi xứ lạ quê người* này, ngồi vào chiếc xe con của mình rồi chạy loanh quanh ngoằn ngoèo theo *đường làng* từ nhà đến sở, tôi sửng sờ kinh sợ lẫn giật mình nhận ra hình như mình đang thở phào nhẹ nhõm khi đang phóng xe bon bon trên đường phố này. Tuy chưa bao giờ là anh hùng xa lộ, chưa bao giờ thường thức chuyện tự lái xe hay không, nhưng bỗng nhiên nhận ra, thì ra không phải nhờ ai chở, không phải thuê mướn ai, từ chối ai, cũng không gượng ép gặt đầu hay lắc đầu, tự mình, và một mình mình đi ba lạng quãng hoặc đi đến nơi về đến chốn, một cảm giác tung tăng l lâng lâng khó tả.

...Và những *tiếng rao sao ướn lạnh tê lòng*.*

Ở khắp nẻo đường Sài-gòn, Hà-nội, Nha-trang, Đà-lạt..tôi đã gặp bao nhiêu đồng bào tôi già trẻ lớn bé đang vật vạ kiếm sống, và cố sống lương thiện bằng sức lao động của mình, với số vốn bán buôn ít ỏi, rổ đậu phụng luộc, dăm ba tập báo, kẹo gum, gánh rau, rổ hoa, thúng bánh chưng, bánh dày, cơm tám muối mè hai ngàn một gói (tương đương 10 xu Mỹ), giỏ cam quýt, xe thồ áo quần, giỏ mây tre đan, quà kỷ niệm...Chút vốn liếng nhỏ nhoi, lời rao thường là yêu ớt, và nét mặt các bà, các chị thường là không đen nhẻm thì cũng xanh xao, những tiếng rao ướn lạnh tê tái người nghe và lạc lõng giữa đám phố phường xe cộ ồn ào. *It's hard to say no*, tôi biết mình khó có thể từ chối rút ra những lời mời đi xe ôm, xe taxi, lời mời mọc mua hàng của bà con lao động bán rong nơi quê nhà tôi. Mua được thì có khi được món ngon làm mình vui vẻ, không mua thì không những không vui còn ăn năn, bức rút mặc dù không có nhu cầu mua, nhưng như có vẻ như tôi đang dang tay đánh lờ mắt cơ hội chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với mọi người chung quanh, những người không biết may mắn hay vô phước cùng bị đặt cược cuộc sống trên đất nước này...Tôi thật/vỡ nhiệt tình tham gia mua bán, mua chơi cũng được mà mua thật càng hay, nhưng chưa xót thấp thoáng những tháng ngày tôi là họ. Cái giọng Quảng nam của bà bán thịt heo và rau cải, chỗ bán hàng của bà cố định vì có đóng *ba-tăng*, chiếc dù rộng bằng vải dù xanh xỉn, xập xệ nhưng cũng đủ che mưa che nắng, giữa phiên chợ trưa chang chang nắng, hay chợ chiều đổ sập một trận mưa, giọng Quảng nam bảo:

"Xích vô cho cái con đậu phụng ngồi chen vô với!"

Bác cho những chị em bán hàng *chạy* như chúng tôi nương nhờ chia chung cái dù với bác.

Sau trận đổi đời tan hoang của lịch sử *tất yếu*, tôi sênh nhà ra thất nghiệp, trở thành vô gia cư, vô nghề nghiệp, như bao người phải kiếm sống, tôi đi bán dạo đậu phụng, thuốc lá, chuối, cam, bưởi, mít, áo quần cũ ...ở chợ. Chỉ khổ mẹ, mẹ đã từng khẳng khẳng khẳng định với chị em chúng tôi, và khẳng khẳng nói đi nói lại chắc như đinh đóng cột, *bây muốn đi đâu, làm gì, cứ làm, nhưng cứ phải học xong bằng đại học cái đã*, tội nghiệp mẹ, mẹ đã phải đòi ba lần chứng kiến cái bằng đại học *làm hại* chúng tôi tới cỡ nào. (Nhưng rút xuống hồ cở nào chúng tôi vẫn tin và biết ơn mẹ lại là một chủ đề khác...) Hai mươi năm đi qua rồi còn gì. Bác bán thịt heo lúc đó bằng cở tuổi mẹ, mẹ tôi qua đời đã hai năm, chắc bác nay cũng không còn nữa.

Về giữa chợ nắng chang chang, tôi áng chừng chỗ này năm xưa bác bán thịt giọng Quảng dựng cây dù ở đây, đặt cái bàn bày rau thịt ở chỗ này. Năm xưa, thiếu một lời cảm ơn với

bác nên năm nay tôi nợ mọi người, với anh chị em xe ôm, buôn gánh bán bưng ở các nẻo đường. Ở đó, đã có những buổi chiều nơi đó, tôi phờ phạc ngơ ngác khi trời đang sắp tối dần mà gánh hàng rong thì vẫn ê hề nặng trĩu, đếm mãi trong túi áo tay vẫn chưa thấy đồng tiền lời nào. Buồn tới nỗi bụng kêu cồn cào cũng không nhận ra là mình đang đói thắt ruột.

Chị em hàng rong chúng tôi có lúc ế ẩm ngồi ngáp, tâm sự vặt:

“Chồng tui đi học tập...”

“Chồng chị đi học tập còn có khi về. Chớ chồng tui thì nó ở nhà mà cứ ăn không ngồi rồi...,” chị thở hắt ra một hơi dài, “...mà hể nói tới nó là nó đánh, nó đạp...”

Tôi đã đau thắt cả ruột gan cho cả hai nghĩa thể xác và tinh thần.

Trở về đi lòng vòng thành phố với một nhóm với ba bốn người bạn mới. Tất nhiên là sau cái lắc đầu với cháu xe ôm mặt đang sạm đen vì bụi nắng gió, chúng tôi đường hoàng ngoắc một chiếc taxi không bóng loáng gì cho lắm nhưng cũng sẽ có máy lạnh, có ghế êm nệm da, và lên xe, chiếc xe bấm còi, rờ máy inh ỏi rồi lừ lừ lao vút đi, bỏ lại cháu xe ôm xe ngồi hít bụi. Gượng cổ cố quay ngoái lại ngây mặt nhìn, mặt cháu đen lờ nhờ, cái nón rộng vành cũng lờ nhờ, trong bóng chiều chập choạng.

Và làm bà diên lằm bằm một mình:

“Xin lỗi cháu, tôi phải đi với cả bọn bốn người..., xin lỗi.”

Trên *bước chân phong trần*, có người tốt với người như bác bán thịt, có người vì miếng ăn như dao kềm cổ, phải đập lên nhau mà sống. Thời đi bán bánh đậu, bán chuối lẻ, một đám trẻ khoảng 14, 15 tuổi cứ hè nhau vờ té hất đổ rổ đậu phụng hay gánh chuối của tôi, và hè nhau cướp giật tứ tung. Tôi chưa kịp hoàn hồn nhìn lên thì chuối ơ là chuối, bánh ơ là bánh, chúng cướp giật gần sạch. Nơi xa về thăm quê, có *anh taxi* Sài-gòn đã mở *taxi meter* lên, rồi xách xe chạy lòng vòng khoảng tiếng đồng hồ, hẹn đưa chúng tôi đến một tiệm ăn đồ biển danh tiếng, cuối cùng, anh *đổ* cả đám lơ ngơ xuống một tiệm chưa đến giờ mở cửa, và *chép chặt* chúng tôi gần 800 ngàn đồng. Khởi nói, lần đó ê mắt khởi chê với bọn đồng hành! *Đi xe ôm hay taxi cũng chưa chắc đã an toàn đâu, nếu không bị gạt thì có khi có bộ dáng Vịt kiêu béo bở còn bị chở đến chỗ vắng để làm thịt*, một ông bạn vàng địa phương của tôi đã hù dọa không sai...Từ chối không mua thì thấy ...khó thở vì cảnh ngộ của đám bán hàng rong hết như tình cảnh tôi năm đó, năm xưa. Từ chối không đi xe ôm cho các anh, các cháu xe ôm thì ray rứt dây dưa, biết đâu có cháu đang là sinh viên giờ rảnh rang kiếm thêm chút tiền sách vở, tiền quà sáng, biết đâu có anh đang khó khăn có vợ con, bố mẹ, họ hàng đau ốm ho hen đang ở nhà mong đợi anh mang chút tiền cơm về đỡ thức ăn, thuốc uống...?

Chưa bao giờ là anh hùng xa lộ, vì vẫn lái xe cù lần theo *đường làng* thôi, sáng nay về lại *bên ni*, tôi đã mừng mừng tủi tủi để thở phào nhẹ nhõm khi ngồi vào chiếc xe thân yêu của mình. Ngồi vào tay lái, mở máy, đạp ga, và *mày* chạy nhé, ôi *chúng ta* cùng nhau rong ruổi trên đường, *tao* muốn đi đâu *mày* cũng đưa đi, hơn hai mươi năm đưa nhau đi kiếm sống nơi xứ lạ quê người, những lần lạc đường với nhau vì trời mưa mà địa chỉ phỏng vấn việc làm thì lạ quá tìm mãi không ra, những lần thất thần vì tai nạn, chúng đâm vào hông mình, mình hích vào đít chúng, chiếc xe cò *con* đưa cò *mẹ* lặn lội đi kiếm sống và nuôi con xuôi ngược mỗi ngày. Và thì vẫn với nó, tôi đi chợ, đi chơi, đi làm, đi *shopping*, đi vòng vòng, đi ăn trưa gặp bạn, đi *garage sale*, đi họp bạn già, những hôm thất tình thất vọng không biết đi

đâu về đâu cho *tiêu tán đường sào*, ngồi vào tay lái hỏi, đi đâu bây giờ đây, *mày* lừ khừ đáp, muốn đi đâu cũng đưa *mày* đi được hết, ra hồ coi cá nghen, chửi, đồ điên, mùa đông đóng băng, cá chết ngும் hoặc lặn sâu dưới đáy sạch, ai đâu cá mùa này, vậy thôi đi công viên đội nón quần khăn đi dạo nhé, rừng cây loáng thoáng đã thấy thưa nhưng *nó* cũng chịu lướt tới, lướt tới, tới nơi, gió đổi chiều thổi xuôi thổi ngược, giật tung lá *rải ranh* rụng xuống rào rào, rừng công viên thâm u và lạnh buốt, thôi chết, đành ngồi lại trong xe *với nhau* thôi.

Với nhau, chúng tôi chưa bao giờ phải từ chối nhau, chưa bao giờ cần gạt gẫm, chà đạp nhau, mà cũng chẳng có nhu cầu dẫm lên nhau để được sống. Là đồng hành, là tương trợ, giúp đỡ, đồng bệnh tương lân, ân cần.

Yes, (Means it's hard to say no to you,) And that means I'll do things, I don't want to/ Vâng, (Nghĩa là thật khó nói không với người,) Và có nghĩa là tôi sẽ làm những điều, Mà tôi không muốn làm...*

Không thật hẳn như thế, mà cũng là như thế.

Tại sao cứ *qua sông thì phải* than vãn *lụy đờ*? Tại sao *thương chồng thì phải* cay cú *lụy mù gia*? *Xót thương, thương xuống, ban ơn, quy lụy* là những tình cảm hạ mình hoặc trích thượng trong các quan hệ cảm xúc không thật, kể cả, bất bình đẳng, xoa đầu, giả vờ, hân học, và xúc phạm. *Thương nữ bất tri vong quốc hận, Em phụ tôi một thời bé dại*, những tiền đề vớ vẩn của đám tào lao giả định rằng bản tính bọn đàn bà con gái phải được tin như đình đóng cột là vốn nông cạn và tráo trở, thiếu vốn sống văn hoá, lại không được giáo dục học hành tử tế, để (đa số hay thiểu số đàn ông?) ngon lành dựa vào đó đưa đến kết đề *đàn ông nông cạn giống khơi, đàn bà sâu sắc như cơi đựng trầu...*

Xã hội nào, ở đâu, cứ tương đối giải quyết được những nhu cầu căn bản cho mọi con người, xã hội nào, ở đâu, cứ giảm thiểu được chừng nào hay chừng ấy những khoảng cách tít tắp *kẻ ăn không hết người lần không ra*, xã hội ấy, nơi ấy, những tương quan giữa người-người, người-vật là những tương quan mật thiết, bình đẳng, tương trợ mà không cần hệ lụy, qua sông thì trả tiền đò, thương chồng không nhất thiết phải *lụy mù gia*, em phụ tôi vì tôi chưa xứng đáng, xã hội ấy có vẻ như lạnh lùng mà lưu tình, có vẻ như vô cảm mà lưu tâm, khi mọi người được dạy bảo từ chối không ném tiền (vào mặt) đám van xin tàn tật hay những tên say rượu dở điên dở khùng đang rên rỉ than van bên vệ đường..., nhưng sẽ phải bắt buộc hay sẵn sàng nộp thuế cho Sở Thuế, hay xung phong tự nguyện đóng góp cho cơ quan từ thiện hay sở xã hội đặc trách làm những công việc từ thiện chính đáng *hộ mình*.

Những con người ở xã hội ấy có vẻ như đang cô đơn, quá sòng phẳng, thẳng thừng, quá ư độc lập, lạnh lùng chẳng, nhưng thật sự là họ đang sống trong thái độ bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, trong mọi quan hệ người-người, người-vật, người-môi trường chung quanh.

Hôm nay đau đầu góm, nằm trên giường rên khừ khừ, lơ mơ tỉnh được một lúc, không-là-anh hùng-xa-lộ mà cũng chẳng nhớ thương ai, tôi ngừng rên, ôm đầu nằm, và bất giác nhớ *con xe* của tôi.

Tiếng hát lơ mơ chập chùng,

It's hard to say no to your face,

Running away's as easy as running in place...

All of the bad is good in disguise,

Hear me say, okay, Look in my eyes...

Thật khó nói không vào nơi mặt người,

Chạy đi thì cũng dễ dàng như chạy dậm chân tại chỗ...

Tất cả cái xấu là cái tốt giả hình,

Hãy nghe tôi nói, nhé, Hãy nhìn vào tận mắt tôi...

Để cho tôi được đừng gượng gạo thương cảm ai, đừng khập khiễng vờ vịt hay thành thật ban ơn thương hại ai, mọi tương quan tình cảm hãy được là bình đẳng, và tôi chỉ nhung nhớ những chuyến xe đời tôi tự lái cho tôi.

**Tiếng Rao Đêm, thơ Tố Hữu*

**tựa đề và lời bài hát nổi tiếng của nhóm nhạc pop The Odds*

Chương 14: Đẹp Năng Chiều

Hết năm, lạnh, mẹ đã bay lên, trần gian vắng. Gió thốc một trận thịnh nộ trên mái, quét loạt xoạt nơi sân. Trước khi mất, tháng bảy gắt nắng mà mẹ luôn kêu lạnh, xoa dầu, dán keo, áo *thermal*, mẹ vẫn than nhà không đủ nóng, mua một máy toả nhiệt cá nhân, phòng riêng mẹ nóng bừng bừng. Máy sưởi kiểu đời mới tự động quay đủ ba vòng tám hướng, mẹ dùng vón vện chỉ một tháng.

Thật khó để có một người mình vừa thương vừa thích. Bao năm do tù tội, lang bạt kỳ hồ, dở chứng thua bạc, thất nghiệp, rớt cuộc ba lần về *trong vòng tay* mẹ. Các con ai cũng thấy nhưng không nói, ngày ba mất, mẹ khóc nhưng không than khi đưa tang, đám tang xong, thu xếp mọi việc, ổn định nếp nhà, mẹ mặc áo lụa vàng thêu hoa nhạt trở lại chùa ngồi nghiêm vào chỗ cũ, ghi chép, thu tiền, vào sổ nhanh nhẹn, chính xác. Tôi mừng, phục, tin mẹ như xưa nay đã tin, mẹ đã từng sống mà không cần đàn ông, các chị em tôi có người dường như cũng nỗ lực nhưng không phải ai cũng tán đồng về bình tĩnh cố hữu của mẹ sau đám tang, và cũng có người bàn tán là không thích hợp lắm. Tôi cho chỉ là mẹ tôi không muốn đóng kịch.

Chiều cuối năm, tôi có một người cha mất đã hơi lâu, một cô em vừa mất, và một bà mẹ mới mất để thờ cúng, *cúng ông bà*, và luôn thể *cầu dứa đủ xài* theo đúng tục lệ nôm na. Không giống Chúa, Phật, không có nhiều quyền phép như họ, nhưng cha mẹ, ông bà gần gũi, cụ thể hơn. Một đêm thuở còn chiến tranh Nam Bắc, chuyến tàu mừng ba Tết kẹt giữa rừng Lá, đầu máy lật vì trúng mìn phục kích, toa chúng tôi thoát nạn mìn lại nằm ngay giữa tiếng súng nổ của hai phe, mẹ dạy chúng tôi chấp tay lên ngực cầu bà ngoại phù hộ, tôn giáo giản dị vậy, bà ngoại mất trước khi mẹ lấy chồng, nhưng bà ngoại vẫn là một khối chung cùng với mẹ, đi sát cánh với mẹ, và bây giờ đang đỡ đần chúng tôi.

Bây giờ tôi đang về hưu một mình sau những lần lấy chồng, ly dị, yêu đương kết nối lằng nhằng với năm ba người đàn ông không ra sao, bây giờ tôi về hưu và bạn đời tôi tên là *bạn*. Xa đám đông đang phải gằm gừ cương quyết chiến đấu, có thể quyết tâm lẫn từ ghế văn

phòng đến xe lăn bệnh viện, buổi sáng phom phom lái xe đi làm, chiều về mệt lử đút hơi nơi văn phòng bác sĩ, tôi sợ. Sợ mỗi sáng chuông đồng hồ báo thức ré lên, những đêm thâu đồ hồi thao thức kiệt sức đến gần sáng, dúi mắt lại muốn ngủ bù, và đúng như để *chơi nhau một trận gùn ghè*, chuông đồng hồ lại ré lên giựt ngược, dựng dậy cho được cái cơ thể già hom đang thiếu ngủ. Và mùa đông, co rúm trong chăn ấm, giấc ngủ đang lơ mơ đã chuyển sang giai điệu ngủ vì *trời lập đông chưa em, cho lũ nai đi tìm giấc ngủ vì*, đồng hồ điên đảo lần này lại đảo điên rú, mộng tàn.

Hôm nay nắng hanh, trời mùa đông âm ỉm, nắng bất chợt như món quà lô an ủi, hoa hậu *runner-up*, mặt đường vẫn đầy những đá *black ice*, *ôi nắng hanh vàng làm sao tan được đá*. Ngồi bên cửa sổ không phải để đan áo, tôi nghiêng tai lắng nghe chút nắng vàng quý hiếm mùa đông. Nơi ấy thì lúc nào cũng nắng, nắng mệt, nắng phì phò, nắng đổ mồ hôi sôi nước miếng, bong cả con người, núi non, cỏ cây, thú vật, nắng bỏ ăn thèm ngủ, nắng trưa hè ruồi nhặng kêu ve ve, bu đậu nơi bọt mép buồn ngứa, nắng bã người ra mà ngủ, nắng mê mệt cho xong giấc trưa để còn bưng mắt ra lấy sức mà vật lộn với đời.

Bạn tôi thường âu yếm:

“Đã ăn sáng chưa mà ngồi vào máy rồi...? Có bánh đậu rán ăn với cà phê sáng.”

Tôi cảm động:

“Từ từ sẽ ăn!”

Tôi thường bỏ đói tôi. Bánh đậu rán làm hay mua và có lúc nào vậy cà, tôi không nhớ?

Sau ngày quyết định bỏ ngang việc, xin về hưu, tôi sống với *bạn* nhiều thì giờ hơn, thông dong hơn. Tự cho phép mình tà tà, tự do, thông thả, rộng lượng với quỹ thời gian còn lại, bao nhiêu, mười, hai mươi năm, một tháng, hai ngày vv...?

“Tại sao phải vượt đèn?” *bạn* nhắc.

Cái sợ: sợ đến sở trẻ, sợ xếp sì nọc, sợ bạn đồng nghiệp bới móc, có khi xếp chưa biết thì đồng nghiệp đã báo cáo *bà ấy đến trẻ thành sáng nay bà ấy bỏ lớp A,B,C...rồi*. Cái thói vượt đèn đỏ, vượt tốc độ, ực cà phê, và nuốt bất cứ cái gì có trong xe buổi sáng, gật gà gật gưỡng cổ chống lại cơn buồn ngủ lái xe lúc chiều về...Giải phóng rồi. Tự do rồi. Độc lập rồi. Nhưng vết thương nô lệ chưa thành sẹo vẫn còn làm choáng. Giữ tốc độ xe 40 dặm/giờ hay 45 theo bảng cấm, đường về quê thường thú vị hơn vì thường chỉ có bảng số 30, thư thả, tôi cho xe chạy theo đường thẳng, càng xa thành phố, tốc độ càng giảm và càng vắng, vào đến khu đường mòn nông trại thì hai bên lộ chỉ còn là mùa đông xác xơ những thân bắp khô đã được/bị bẻ trái. Vườn thuốc lá giờ mọc một loại dây gì lá bò lẩn tẩn như dây đậu phụng, đất bát ngát bỏ không chờ mùa thu hoạch mới; trong hàng rào, bày ngựa nâu thông thả rểu bước nhai cỏ. Mùi phân chuồng hay phân xanh dậy lên trong nắng thanh bình. Thuốc lá, anh bạn học cũ gặp lại nhau ở Virginia khoe tôi bức thư vợ con anh còn kẹt lại trong nước viết ra: “... *anh kính yêu, giờ anh đang ở tiểu bang trồng thuốc, nhớ đừng hút thuốc nhiều mà hại phổi, xa nhau nhưng phải nhớ lời em...*” Tôi ngạc nhiên, thuở giờ có thấy anh bạn học cũ hút thuốc gì đâu, anh vui vẻ giải thích, đó là bà xã tôi vận dụng kiến thức *Văn- Địa* lớp 6 của bà, anh nói với vẻ tự lự và tự hào đáng khâm phục làm tôi phải kiêng nể những người đàn ông đàn bà thuộc diện được gọi là *có gia đình êm ấm*. Vậy gọi là *an trú trong hiện tại* như Bồ Tát dạy, anh bạn học cũ tôi luôn là người hạnh phúc. Tôi buột miệng định nói ra nhưng hứ hồn đã giữ lại kịp: “*Lẽ ra bà phải nói, anh đừng hút râu bắp nhiều mà sặc khói.*” Malboro

thời giá lúc đó một gói 3 đô, dân tị nạn chân ướt chân ráo mới đến rửa chén 2 đồng một giờ, bó tiền đâu ra mà sợ ghiền rượu với thuốc. Bây giờ gia đình họ đoàn tụ cả rồi, con cái đã là kỹ sư được sĩ đúng theo ước vọng và công thức của hai vợ chồng bạn tôi, và bà xã không cập nhật Văn- Địa của anh bây giờ là một khuôn mẫu điển hình, tấm gương soi của cộng đồng với tín chỉ thờ chồng nuôi con, chặn dất một đàn con nên người quang tông diệu tổ.

Bước xuống xe đi tung tăng một lát trên bờ lộ đá hiu quạnh, và hít ra hít vào nhiều hơi dài, và chậm. Đâu phải trốn xe tăng năm 75 mà hốt hoảng hoàn hồn đạp lên đầu lên chân và vắt giò lên cổ của nhau mà chạy? *Bạn tôi* hài lòng. Quyết định về hưu bất thần và chớp nhoáng tới như một linh tính thúc giục, tôi nói ra, và *bạn* gật đầu. Cặm cụi làm ăn, tần tiện có được chút lương hưu, chút quỹ hưu trí nhỏ nhỏ dành dụm trong trương mục, cái bảo hiểm sức khoẻ, thể thôi, tôi và *bạn* cùng về hưu với nhau.

“*Bạn* muốn làm gì thì làm, tiêu pha tính toán thế nào cho hợp lý với *bạn* thì thôi!”

Nắng sáng, ấm áp và chói mắt, tôi muốn lái xe đi tiếp nhưng ngần ngừ sợ lạc vì tối rồi. Đường về, một màu cây xanh nâu thưa thớt lá những nụ non đã bắt đầu nhú, mùa xuân thơ thẩn nhẹ nhàng trên những vệ đường rất *cézanne*.

Ông anh hoạ sĩ mê vẽ hơn mê vợ lại sắp lấy vợ ở tuổi 70, mà lần này là lần thứ mấy, một bà Việt, một bà đầm, và giờ lại một bà Việt sắp ngửa tuổi anh. Ông anh thật đất đào. Bà bồ lần này vừa tân thời tóc ngắn, vừa bếp núc cổ điển truyền thống; trên bàn ăn, trong tủ lạnh nhà anh giờ ấm cúng những bánh trái ngọt mặn, xúp phở, thịt tươi xắt lát, bún bò, bún riêu... đông đá. Trong chậu cảnh có sẵn rau, anh chỉ với nửa cánh tay hái mấy cọng lá non tưới rửa sạch, luộc bún hay nhúng bánh phở tươi, lò vi ba quay vi vút, bữa ăn thịnh soạn có phở, có mì, có chè hột sen trắng miệng, có nước đậu xanh xay sẵn để dành. Anh tôi có *lộc già*, bà con bạn bè rành tướng số nói, vì anh hơi lùn, cái mông bự bằng cái gối bông nên hậu vận tốt là phải.

Tôi về hưu một mình nên ganh ghét nên mơ hồ nghe *bạn tôi* nói:

“Anh ấy đầu hàng!”

Nhưng rồi cũng tự biện minh cho anh ấy, *bạn tôi* vốn là người tốt bụng:

“*Thất thập cổ lai hy* khôn ngoan rồi, hoặc là đầu hàng nhu cầu yên ổn, nhu yếu phẩm, hoặc quậy tung lên để vớt chút nắng chiều, hai chuyện đều hợp lý như nhau.”

Quậy tung lên là 70 cưới một cô vợ 20, *năm anh năm mươi em mới sinh ra đời*,* là một thời đại của đàn ông Việt kiều thời nay. Một trưa ở Saigon, tôi xem *The Quiet American*,* ra tới đường, những *Phượng Saigon* ngồi sau xe máy ôm eo Mỹ kiều, hay trèo lên xích lô, taxi vắt vèo với Đài kiều, Hàn kiều dập dìu ong bướm. Qua khu phố chính, tôi đứng lại tần ngần ngắm một cô bé khoảng 15, 16, cái tuổi xấp xỉ *Phượng Saigon*, có thể là người vợ thuê, là sinh viên hợp đồng, là cơ hội đổi đời, cô bé đang chăm chỉ nướng bán bánh chuối, 2 ngàn/1 miếng, 1 đô /8 miếng, em lời được bao nhiêu một buổi chiều? *Scene* Hải Yến tháo tung dây áo ngực, lưng trần quay về phía ống kính, *Phượng Saigon* áp bộ ngực lắt léo sát vào mặt người đàn ông phóng viên Mỹ đang nằm ườn trên giường, cảm giác buồn buồn đưa lên tận cổ, *tô-tem Kiều* ám mãi vận mệnh đàn bà con gái và cả dân tộc, đất nước này mãi hoài sao? Không đi với Mèo thì cũng phải rơi vào tay bồ Tàu?

Đám giỗ lần thứ ba em tôi sau khi mẹ mất gần 4 tháng, khách tới dự đám giỗ thay vì nói em tôi sao mà mất sớm, họ khôn khéo an ủi “*mẹ chị già rồi, bác vậy là thọ rồi,*” khôn thì cũng khôn, vả lại em tôi mất đã ba năm rồi, quãng thời gian đủ cho mọi người đủ quên nhau.

Lần thứ ba, và nếu có những lần sau nữa, tưởng niệm người chết dường như là một dịp tụ họp gia đình nhiều hơn là để nhớ tới người chết. Thắp hương cho em, van vái, rồi quay ra ồn ào ăn uống, nói những chuyện đời thường với nhau, cố quên hay phải quên đi những chuyện cũ liên quan đến em, để rồi còn mà đi tới, *move on* và để *đẹp nắng chiều* như ông anh họa sĩ, như chàng em rể, chồng của em gái. *Đi về đâu hỡi em khi trời không chút nắng*, ngày em mất, trời đổ một trận tuyết to chưa từng có, đường đến nhà quàng gập ghềnh đứt quãng những tuyết đá, tai nạn giao thông chặn đường, ý em muốn ra đi một mình lặng lẽ như khi sống cũng lặng lẽ. Dấu vết để lại trong nhà em giờ không phải đã mờ đi mà đã là không còn gì. Người chồng (có lẽ) đang chuẩn bị cho một trận đổi thay, trừ tấm ảnh trên bàn thờ (có thể) chỉ được trưng ra trong ngày giỗ, các ảnh treo la liệt trên tường trong vách trước kia, ảnh cưới, cặp rồng vàng trăm năm hạnh phúc, ảnh trang trí em nói cưới ngày Tết, ngậm ngùi hay dửng dưng, anh ta đang sắp thay bằng những hình ảnh khác, trong trái tim kín đáo của anh ta vẫn chưa đủ nên cần được trưng ra cụ thể trình diễn ngay trong nhà. Để khẳng định với ai hay với chính anh ta?

Chợt tỉnh đột ngột như từ sau cơn bệnh nặng, như từ khung cửa sổ ngó ra góc sân bệnh viện, nơi nắng xa vẫn sáng, xe cộ vụt biến vụt hiện, cơn đau ở ngực trở lại làm hoa mắt hôm nào, hôm nay tôi tới đứng nơi nhà em, ôm ngực, nghe tiếng người em rể lụi hụi đẩy chiếc máy may điện ra đặt phịch nơi cánh cửa:

“Tưởng nặng, nhưng thật ra không nặng lắm...Để ở đây cho chị nhớ mang về...”

Ba năm rồi, tôi hoa mắt, tưởng em vẫn còn ngồi ở đó ghi ghi chép chép đo đo, may cho chồng chiếc quần lót, bộ *pyjamas*...Tôi may không giỏi mà cũng không siêng, mua máy rồi đưa cho nó mượn, ba năm rồi từ ngày nó mất, tôi không nỡ lấy máy đi, cứ tưởng, tay chân nó còn đó, vải vóc, ghế ngồi còn đó, tưởng giữ cho chồng may một chút hơi hướm của may còn sót lại, ai ngờ .

Ngày trôi lững lờ. Cứ thử nhắm mắt lại để tự suy nghĩ để thử hình dung khuôn mặt mình cùng khuôn mặt của vài người quen lạ khác, thương hay ghét, khinh hay phục, bực bội hay coi thường...để xem mình, xem họ ra sao. Hầu hết kết quả đến 99% như nhau: kẻ dễ thương đáng nhớ nhất thì bao giờ mặt mũi họ cũng tươi cười, hình hài, bước đi, lời ăn tiếng nói, dù là lờ mờ hay rõ rệt, nét nào cũng tha thướt, yêu kiều, đáng nhớ. Những người đáng khinh hay thậm chí đáng khinh thì thường hiện ra với vẻ mặt cau có, nhăn nhó, quý quyết, khó tính. Nhưng nổi bật nhất, chói lòa nhất, dưới ánh sáng của thông minh, tinh tế, trí tuệ, khoan dung, xinh đẹp...vẫn cứ là khuôn mặt của chính mình. Thơ ca, tiểu thuyết, truyện ngắn, hồi ký, phê bình, nhận định, triết học, lịch sử qua đến những hình tượng, âm thanh, nhạc, tranh...đọc một bài là đọc con người của kẻ viết vì tất cả là những tom góp của hồi ức, kinh nghiệm, tình cảm, ước vọng của chính hấn. Đọc xoàng không thể tìm chân lý mà chỉ vì nhu cầu tò mò, hiếu kỳ, giải trí, giết thì giờ. Viết xoàng chẳng qua chỉ là nhu cầu tự giải toả, trao đổi bán chác, mua đi bán lại, gợi hứng và quay cóp lẫn nhau. Và vẽ, và tranh, và nhạc cũng na ná thế.

“Cái gì làm nên tài năng gọi là sáng tạo của người sáng tạo...?”

Bạn đáp:

“Sự pha chế.”

“Thật sao?”

“Cũng giống như trong bếp, cũng thịt cá, mắm muối, ớt tiêu, muối đường, bột ngọt vậy, nhưng món ăn thì không của ai giống ai. Hợp khẩu vị thì là ngon nhất, hơi hợp thì ngon vừa, không hợp thì không ngon hay dở. Vậy người đời mới có kiểu nói không *vừa miệng, vừa bụng, vừa lòng nhau.*”

“Biết lạc đường là sáng tạo.”

“Có vậy?”

“Tài tử ăn chơi là phải biết tự thay đổi khẩu vị, biết ham mê nếm thử những món mới, của lạ, đi những con đường không giống với ngày thường, húc vô bụi gai, nằm gai nếm mật thay vì nằm nệm êm trải sẵn và mãi bụi tai và ham uống nước đường.”

“Không chịu thay đổi khẩu vị là cực đoan, một chiều, đi mãi một đường mà không biết ngán, tắm mãi trong ao thì ao cũng đục, ham bụi tai thì chỉ được lời khen phỉnh nịnh, và nói mãi một chân lý không sợ mình là độc đảng, khổ mình, khổ người sao?”

“Viết không phải là làm dâu trăm họ, viết là làm dâu cực khổ lấy mình. Mẹ chồng là tôi mà con dâu cũng là tôi.”

“Đọc thiên tài là thiên tài nhận ra nhau. Viết thiên tài là thành thực trong mê sáng. Viết cà rờn là đùa đau với chân lý tài tình.”

“Ba vẫn thường gọi má một cách trang trọng là *madame Trác*, nên thường nói: “*Cơm canh của madame Trác là ngon nhất, không đâu ngon bằng.*” Ba tôi nói vậy, sau những chuyến lang bạt đi xa trở về, đi làm cách mạng, đi ở tù về, đi thua bạc sạch túi không muốn về mà cũng phải mò về...lần nào câu nói của ba cũng hiệu nghiệm tối đa đối với má. Một người vợ thông minh và tinh tế như má, má tôi tin câu nói đó là câu nói thành thật nhất trong đời làm chồng của ông. Tôi nói về ba má tôi như vậy thì *bạn* đã phì cười:

“Thì cũng đúng thôi, mình đang nói về chính ba má mình thì chỉ áp dụng được cái định luật chỉ có đẹp mà không có xấu!” “*Má* tôi thì thông minh tinh tế, *cà va, ba* tôi tuy có thua sạch túi, lang bạt nhưng cũng biết ở tù vì làm cách mạng, biết trở về với *mẹ con* tôi, biết thành thật với *má* tôi, *fine...*”

Dù vậy, nói rất thật lòng. tôi thật rất yêu *bạn* tôi.

Có một người *bạn*, một người để luôn nghĩ tới trong những khoảnh khắc bình thường hoặc không bình thường, không buồn và buồn, vui và không vui, không ốm đau và ốm đau, ung dung tự tại, hay điên khùng bất chấp mọi thứ, đang lên cơn hạnh phúc, hay muốn bằm gan tùng xẻo một đứa ác ôn nào, một *bạn thân* đúng nghĩa, chí cốt, không gần cũng không xa, gần xa cũng chẳng nghĩa lý gì đến quan hệ, người *bạn* đi đâu hay miệt mài làm gì đó, ở một nơi nào đó, bình thường, thỉnh thoảng, hay đột nhiên trở về, bình thường ngồi cạnh hay đang đối mặt, khi mỗi người làm một việc, *bạn* chăm chú đọc báo, *tôi* lơ đãng xem tivi, khi mặt đối mặt, khi trò chuyện qua phon, khi đang nói chuyện với ai thì *bạn* bỗng hiện ra, khi đang lái xe rồi nghĩ tới nhau, rồi biết đâu dùng một cái, chiếc xe sau lưng hay đối mặt, bên hông, hay bên phải bên trái, quẹo ngang quẹo dọc, rồi ầm một tiếng, xe *tôi* tan thành từng

mảnh, tôi tan ra từng mảnh, và như rác tung bay, tung bay...Tôi bảo, đã từng làm bạn với nhau lâu đến như vậy, đã đến giờ phải chia tay, *tôi* đừng sợ, và *bạn* đừng buồn!

Tôi đã từng đoán đọc được những tiếng kêu thất thanh thảm lặng của cô em gái trước giờ nó mất. Đôi mắt trũng sâu yếu đuối thất thần thẳm thẳm ngược lên, nửa bất lực, nửa như van xin cầu cứu, mà tôi thì chỉ có trơ mắt lơ lửng đáp lại, hai con mắt mở to thảng thốt, mặc cảm phạm tội vì đã không làm gì, đã bỏ mặc em...Không đi được cùng em, không giờ ra một bàn tay dù là run rẩy nhão nhoẹt để cho em níu vịn. Ngày mẹ mất hai năm sau đó, mắt mẹ đã đục lờ, mẹ lơ mơ nhìn vào khoảng trống hay đang nhìn tôi, tôi kêu "*Mạ! Mạ!*", và lần này phản xạ tự nhiên tôi nắm chặt tay mẹ. Hình như mẹ có thoáng giật mình, nhưng sau đó chỉ là sự yên lặng nối tiếp bần bật, thêm thếp, mê man. Mẹ chìm vào giấc ngủ dài không dậy nữa. Gương chiến đấu mãnh liệt giành sự sống từ trong những chuyện đời, từ trong tiểu thuyết làm mọi người rơi nước mắt. Nhưng sự gan dạ ồn ào hay lặng lẽ đi thẳng vào cái chết lại đập vào ngực tôi những cú đau không đỡ nổi.

Sống, tôi đang sống và đã không hiểu gì, và nó, cái chết? Khi em gái bệnh nặng sắp mất, mẹ kể, mẹ dặn nó, *nếu con đi rồi mà có thấy biết gì ở đó thì báo mộng về cho mẹ*, nó lắc đầu, chắc là ứa nước mắt, *chắc không có gì đâu mẹ à*. Hai năm sau em, mẹ đi, cả hai với tôi vẫn biệt vô âm tín. Tôi đã không chờ và không hy vọng gì, nhưng thi thoảng trong mơ vẫn thấy mẹ và em, họ trẻ ra, và sao lại tươi cười. Một buổi sáng, tôi nghe tin cô bạn đồng nghiệp trẻ lấy chồng được hai năm, hôm nay đã có thai hơn hai tháng, một mầm sống mới nhú, rộn rã âm thầm đang được rạo rức chờ đón. Một đêm đang xem tivi khuya, tôi chưa kịp tắt tivi thì tiếng chuông điện thoại đã thất thanh réo lên, từ ngày em gái rời mẹ mất, tôi thường sợ run tiếng chuông đêm khuya, đứa con gái báo tin cháu bị sẩy thai đứa con thứ hai. Cái thai hai tháng, một ngày không nghe tiếng tim nhỏ đập nữa, bác sĩ phải giúp cháu đem ra. Những chia ly kéo dài, những chia ly ngắn ngủi, đột ngột, biết trước, niềm vui bất ngờ, tin buồn xáo động, những ngày mưa, ngày nắng, những ngày bên nhau, những ngày xa nhau...Đi làm được ba năm, thuê nhà ở một mình, thỉnh thoảng có bạn gái rồi lại chia tay, một bữa, tôi thấy thằng con trai thứ hai tôi nuôi và cứng chịu một con chó nhỏ, để riêng một phòng ngủ cho Regional. Khi tôi gõ cửa, bước vô, Reggy bệnh chủ chạy ra sủa gâu gâu gâu, gâu gâu.

Tin vui cuối tuần, bà hàng xóm Mèo của tôi vui vẻ báo tin người cha goá vợ của bà năm nay 86 tuổi sắp làm đám cưới, cưới một bà ly dị 70 tuổi. Tôi định kể với bà, rồi thôi, chuyện *quay tưng* của mấy cụ Việt kiều, nhưng chắc là bà chẳng hiểu gì đâu. *Nắng chiều đẹp được thì cứ đẹp.** Chả ai dại như thằng sếp tôi, tự nhiên hẳn ta quyết định tự tước bỏ khí giới của chính mình. Đùng đùng nộp đơn xin nghỉ hưu. Đùng đùng bán hết xe cộ, nhà cửa. Không vợ con, từ nay dứt khoát một thân một mình lên đường *share* phòng ở trọ, nhưng chỉ *share phòng* chứ không *share tình*, dứt khoát *xả, bỏ, xả*, tập ngồi thiền theo lối Tây tạng, là nghe họ nói thế, để chuẩn bị chết *một phần, nửa phần*, từ từ, *ba phần tư phần*, để sẵn sàng đón nhận cái chết *bốn phần*, đang từ từ mỗi lúc mỗi nhô lên, đến gần. Thực tập *cái pháp chết* này, có thể sếp ta này đang sợ chết hơn tất cả các chúng sinh làng nhàng khác như tôi, nhưng cứ tưởng tượng sếp ta ngày nào hét ra lửa giờ đang từ từ hạ nhiệt, từ tự nguội lạnh, đang từ từ tập làm cái xác ướp, và cái xác ướp lạnh toát đó vẫn lừ đừ đi đứng, nói năng, tôi sờn tóc gáy. Mùa thu năm ngoái, khi tôi và Lài, chúng tôi tập tành bày đặt mê muội với tiểu thuyết, ông anh họa sĩ tới chơi nhà chừng đâu được mười lăm phút đã dứt khoát đứng lên nói, *hôm ni đi chơi, nhớ mấy nét cọ chưa đi hết sức, cái màu trộn mái chưa ra... thôi tôi về luôn đây mấy o ơi!* Rồi anh dứt ngang câu chuyện, đứng lên, không màng nghe tiếp chuyện *lên kế hoạch* viết tiểu thuyết của tôi và Lài. Giờ đây khi anh đã *đẹp nắng*

chiều với chị dâu mới nết na bánh trái của tôi, không hiểu anh có còn nhớ cọ nhớ màu da diết như rứa nữa không?

*Những chiều êm ả tôi thư thái, như kẻ nông dân trở lại nhà**, con đường làng, bác nông dân, ông anh hoạ sĩ, bác Hiên, chú Thiện, tên sếp tu pháp chết, mọi người, ời, cậu Thuần, dì Oanh, bà Madeleine, mấy chị ời, Hoa Ban, Tuy, Châu, anh Nghĩa, bà Chúc Nị, Trang-một-miếng, mẹ và em, Lài, và *bạn* & tôi... mọi người ời, hãy như bác nông dân trở lại nhà hay đi về đâu cũng được, tất cả hãy được thư thái nhé! Nối đuôi thì vẫn nối đuôi, nhưng tôi vẫn thích quành xe vào những đường vắng, riêng, và mở toang cửa, gió mạnh ùa vào, tăng tốc, và tăng volume, Edith Piaf vỡ giọng, âm r ùa ra, *rứa...rà...ra...rờ...ờ... ờ...reo vang rền rĩ:*

Non, Rien de rien

Non, Je ne regrette rien...

No, nothing of nothing

No, I don't feel sorry

About nothing

My troubles, my pleasures

I don't need them anymore...

Không, không

Tôi không hề hối tiếc...

Không có gì để hối tiếc...

Niềm vui tôi, nỗi buồn tôi

Chẳng màng đến nữa...

Non, Rien de rien

Non, Je ne regrette rien

Broomed away for always

I start again from zero

Không, không

Tôi không hề hối tiếc

Trôi sạch hết đi

Vì tôi sẽ đi lại từ đầu...

Khi tiếng hát đến dòng nhạc cuối, lời nào là dòng đầu, dòng nào là lời cuối, lộn vòng những nốt nhạc tung bay, hữu tình, tung hứng, trở đi trở về, những cái bóng, mưa nắng ngắn dài và không thể dứt, những số phận *hạt sa xuống đất hạt vào vườn hoa* không nói nên lời, có lời nào để đủ nói, nơi nao là nơi chốn cuối, và tôi sẽ bắt đầu lại từ đầu nơi đâu?

Không, Không có gì để hối tiếc

Niềm vui tôi, nỗi buồn tôi...

Non, Rien de rien

Non, Je ne regrette rien...

Không thứ thái nhưng ít nhất cũng không có nhiều để hối tiếc. Vì tôi sẽ luôn tự tôi bắt đầu lại từ đầu, tự tôi giữ cho tôi. Gió, gió đứng, gió ngồi, gió xoay chiều, gió nhẹ, gió hú, gió đông tây, gió heo may, gió cuồng phong, gió xoáy và gió lên, gió cũng sẽ lên nữa từ tứ phương tám hướng.

HẾT

Nguyễn Thị Hoàng Bắc

*lời bản nhạc twist đầu tiên của Y Vân

*tiểu thuyết của Graham Greene được dựng thành phim

*Đề miếu vợ chàng Trương, Lê Thánh Tôn, Hồng Đức Quốc Âm thi tập

*thơ Phan Khôi

*Thơ Tế Hanh

*bài hát Non, Je ne regrette rien, nhạc của Charles Dumont, lời của Michel Vaucaire, Edith Piaf nổi tiếng về bài này

Phụ lục

Tên các nhân vật có trong truyện Gió Mỗi Ngày Một Chiều Thổi:

1. Mẹ: cô Ba, Madame Trác
2. Bác Hồng Nhật
3. Chú Thiện
4. Ba
5. Bác Hiên, Chú Bảy Tạo, Ông Bảy Tân, anh Tấn
6. Bà Marie, cô Tám, cô Tư Monique
7. Bà Madeleine
8. Chị Chín Lùn, chị Lệ, chị Tùng, chị Sương
9. Những nhân vật không tên ở Mỹ
10. Bà mẹ Phương, bà Trang, bà Như
11. Anh Nghĩa, tây mật thám Renault
12. Hoa Ban, con Bắc kỳ, Vân, Đào, Lài, Nga, Ngọc, Mai, Long Nhi
13. Cô Vinh, chị Chúc Nị, chị Chiều

14. Cậu Thuần, bác Bảy Đạo
15. Tuy, Tín, Oanh, Thuần, Châu, cô Tư, ông bà Thẩm, anh xe lam
16. Bác Vĩnh Thuật, ông Cai, Albert
17. Trang, Nam, Tiết, Phi, Hương, Mai Linh, cô chủ hotel, chị xe ôm, chàng hoạ sĩ
18. Xã Xương, bà Tư Kế, bà Ba bánh căn, chị Năm Chúc, cô Muội
19. Thằng mì í, thằng phụ xe, Dũng, Đùng, ông anh hoạ sĩ

Nguồn: <https://damau.org/42715/gio-moi-ngy-mot-chieu-thoi-chuong-14-dep-nang-chieu>

www.vietnamvanhien.org

